Dòng Venue/ Venue N

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo dưỡng
Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước cũng như không có nghĩa vụ kết hợp những thay đổi đó để phù hợp với chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các loại xe, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị tùy chọn cũng như thiết bị tiêu chuẩn. Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

Cuốn sách nhỏ này không nhằm mục đích thay thế cho Hướng dẫn sử dụng được cung cấp dưới dạng Mã QR được cung cấp ở mặt sau của trang bìa.

LƯU Ý: CHỈNH SỬA XE HYUNDAI

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe. Một số sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HAI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các bộ phận điện tử khác. Lắp/điều chỉnh điện thoại di động và radio hai chiều được không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến các hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI một cách cẩn thận để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Hướng dẫn này bao gồm thông tin với các tiêu đề NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe của bạn	2
Hệ thống an toàn của xe	3
Các tính năng tiện ích	4
Hệ thống thông tin giải trí	5
Lái xe	6
Các tình huống khẩn cấp	7
Hệ thống hỗ trợ lái xe	8
Bảo dưỡng	9
Thông số kỹ thuật & Thông tin khách hàng	10

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

HYUNDAI MOTOR COMPANY

Chú ý: Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần những thông tin quan trọng về vận hành, an toàn và bảo dưỡng xe, vì vậy, nếu bạn bán xe Hyundai, hãy để tài liệu hướng dẫn sử dụng trong xe. Chân thành cảm ơn.

⚠ CẨN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê trong phần Thông số kỹ thuật của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2023 Hyundai Motor Company đã được đăng ký. Không phần nào của ấn bản này được sao chép, lưu trữ hay chuyển đổi thành các dạng khác dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Hyundai Motor Company.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không chì

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91/ AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa với NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ.

Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)

CẢNH BÁO

- **Khi nạp nhiên liệu, không nên "nạp đầy" sau khi vòi bơm tự động tắt.**
- **Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Nhiên liệu chứa chì (nếu có)

Đối với một số quốc gia, phương tiện của bạn được thiết kế để sử dụng loại xăng pha chì.

Khi bạn định sử dụng xăng pha chì, chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý HYUNDAI được ủy quyền xem xe bạn có áp dụng xăng pha chì không.

Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì

Không sử dụng gasohol có chứa trên 20% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới bất kỳ hình thức nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 20% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ.

Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải. Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn. Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng nhiên liệu như;

- Nhiên liệu chứa silicone (Si),
- Nhiên liệu chứa MMT (Mangan, Mn),
- Nhiên liệu chứa Ferrocene (Fe), và
- Nhiên liệu chứa các chất phụ gia kim loại khác,

Có thể dẫn đến bỏ lửa động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bít kín động cơ, tiếng ồn va đập mạnh, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.

CẨN TRỌNG

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng methanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 91/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng thường xuyên xăng chất lượng tốt, bao gồm những chất phụ gia và gặp vấn đề khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, thì cứ 10.000 km lại đổ thêm một chai phụ gia vào bình xăng.

Các chất phụ gia có sẵn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền cùng với thông tin về cách sử dụng các chất này. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

Động cơ diesel

Dầu diesel

Động cơ diesel chỉ được vận hành bằng dầu diesel bán sẵn trên thị trường phù hợp với tiêu chuẩn EN 590 hoặc tiêu chuẩn tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Không sử dụng dầu diesel thô, dầu nóng, hoặc các chất phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt, vì điều này sẽ làm tăng độ mài mòn và gây hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sử dụng nhiên liệu và/ hoặc phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt sẽ dẫn đến làm quyền bảo hành của bạn bị giới hạn.

Xe của bản sử dụng dầu diesel có chỉ số ốc-tan trên 51. Nếu có sẵn hai loại dầu diesel, hãy sử dụng loại dầu mùa hè vào mùa hè hoặc loại dầu mùa đông cho mùa đông tùy vào các điều kiện thời tiết.

- Trên -5° C (23° F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa hè.
- Dưới -5° C (23° F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa đông.

Xem mức nhiên liệu trong bình cẩn thận: Nếu động cơ dừng do nhiên liệu có vấn đề, hệ thống đường dẫn nhiên liệu cần làm sạch hoàn toàn trước khi khởi động lại.

CHÚ Ý

Không để xăng hoặc nước lọt vào bình chứa. Để chắc chắn thì cần phải xả hết ra ngoài và thông các đường dẫn để tránh bị tắc bơm nhiên liệu và làm hỏng động cơ.

CHÚ Ý

- Dầu diesel
(nếu có trang bị hệ thống DPF)

Khuyến nghị sử dụng dầu diesel ô tô được quy định cho xe chạy diesel được trang bị hệ thống DPF.

Nếu bạn sử dụng dầu diesel có chứa lưu huỳnh cao (lưu huỳnh hơn 10 ppm) và các chất phụ gia không xác định, thì có thể làm hư hỏng hệ thống DPF và bị bốc khói trắng.

Dầu diesel sinh học

Có thể sử dụng hỗn hợp diesel pha dầu diesel sinh học không vượt quá 7%, thường được gọi là "diesel B7 " cho xe của bạn nếu dầu diesel sinh học đáp ứng tiêu chuẩn EN 14214 hoặc các thông số kỹ thuật tương đương. (EN là viết tắt của "European Norm"). Việc sử dụng nhiên liệu sinh học vượt quá 7% được làm từ metyl este (RME) của hạt cải dầu, metyl este axit béo (FAME), dầu thực vật metyl este (VME), v.v. hoặc trộn dầu diesel với dầu diesel sinh học vượt quá 7% sẽ làm tăng độ mài mòn hoặc hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị mòn hoặc hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không nằm trong khuyến nghị của hãng sẽ không nằm trong dịch vụ bảo hành xe.

CHÚ Ý

- **Không được sử dụng bất kỳ loại nhiên liệu nào, cho dù là dầu diesel, dầu diesel sinh học B7 hay loại khác, không đáp ứng các thông số kỹ thuật mới nhất của ngành dầu khí.**
- **Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia hoặc phương pháp xử lý nhiên liệu nào không được nhà sản xuất xe khuyến nghị hoặc chấp thuận.**

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Không cần khoảng thời gian xe chạy rà đặc biệt. Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản cho 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của chiếc xe của bạn:

- Không chạy nhanh quá.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột.
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm.

  Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Không kéo theo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy rà và được ổn định sau 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều dầu hơn trong thời gian chạy rà.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (I) 2-2
Tổng quan bên ngoài xe (II) 2-4
Tổng quan bên trong xe 2-6
Tổng quan Bảng Táp lô..... 2-10
Khoang động cơ 2-14

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (I)

Nhìn từ phía trước

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXI012007

1. Nắp capô 3-28
2. Đèn pha/đèn chạy ban ngày* 8-73
3. Đèn xi nhan 8-75
4. Lốp và bánh xe 8-48, 9-4
5. Gương chiếu hậu ngoài xe 3-41
6. Lưỡi gạt kính lái trước 3-88
7. Cửa sổ 3-23

* : nếu được trang bị

Nhìn chính diện (Đường N)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXIN012007

1. Nắp capô 3-28
2. Đèn pha/đèn chạy ban ngày* 8-73
3. Đèn xi nhan 8-75
4. Lốp và bánh xe 8-48, 9-4
5. Gương chiếu hậu ngoài xe 3-41
6. Lưỡi gạt kính lái trước 3-88
7. Cửa sổ 3-23

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (II)

□ Nhìn từ phía sau

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXI012002L

1. Ăng-ten 4-2
2. Cửa 3-15
3. Cửa nạp nhiên liệu 3-35
4. Cảm biến siêu âm phía sau 7-8
5. Đèn phanh trên cao 8-78
6. Camera quan sát rộng phía sau 7-6
7. Cần gạt nước kính chắn gió phía sau* 8-43
8. Cốp sau 3-21
9. Đèn phía sau xe 8-77

* : nếu được trang bị

Nhìn chính diện (Đường N)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXIN012002L

1. Ăng-ten 4-2
2. Cửa 3-15
3. Cửa nạp nhiên liệu 3-35
4. Cảm biến siêu âm phía sau 7-8
5. Đèn phanh trên cao 8-78
6. Camera quan sát rộng phía sau 7-6
7. Cần gạt nước kính chắn gió phía sau*. 8-43
8. Cốp sau 3-21
9. Đèn phía sau xe 8-77

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE

☐ Loại A

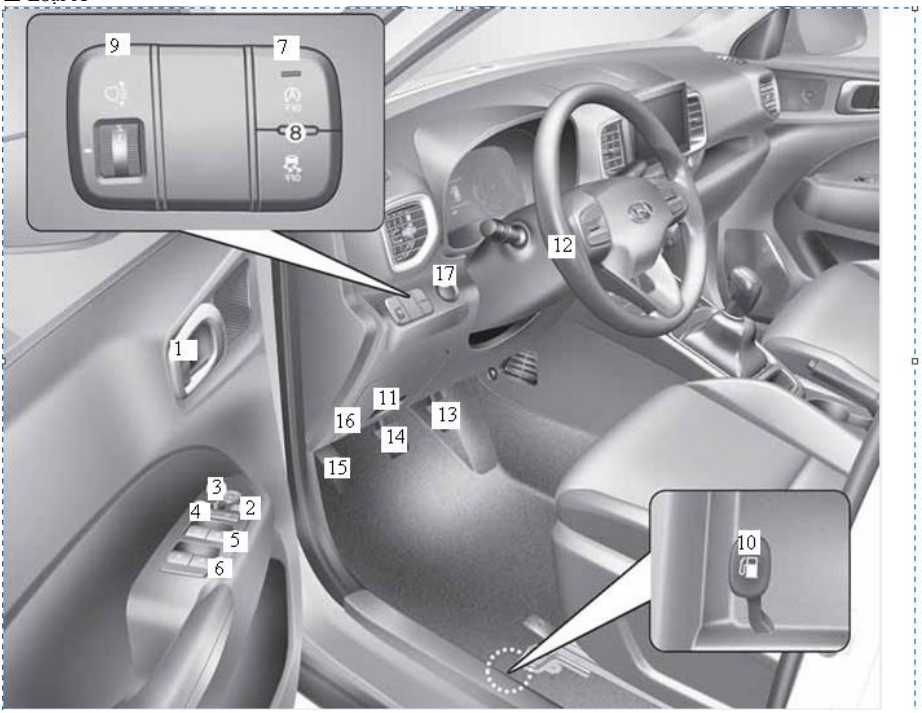

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXI012003

1. Nút khóa / mở khóa cửa 3-16
2. Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài * 3-42
3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài * 3-41
4. Công tắc khóa cửa trung tâm 3-17
5. Công tắc cửa kính điện 3-23
6. Công tắc khóa cửa kính điện. 3-26
7. Hệ thống Idle stop and go (ISG) 5-48
8. Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)* 5-42
9. Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 3-83
10. Công tắc mở nắp nhiên liệu.....3-35
11. Hộp cầu chì 8-60

12. Vô lăng 3-38
13. Bàn đạp ly hợp*
14. Bàn đạp phanh
15. Bàn đạp ga
16. Lẫy mở nắp ca-pô 3-28
17. Nút Engine Start/Stop 5-10
Khóa điện bằng chìa khóa 5-5

* : nếu được trang bị

☐ Loại B

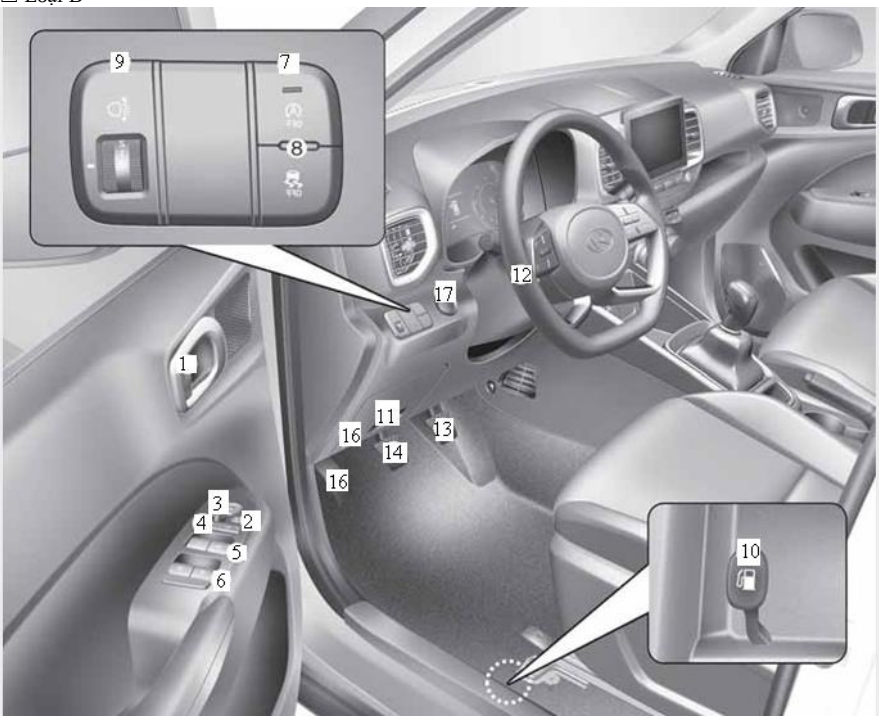

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OQXI012005

1. Nút khóa / mở khóa cửa 3-16
2. Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài * 3-42
3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài * 3-41
4. Công tắc khóa cửa trung tâm 3-17
5. Công tắc cửa kính điện 3-23
6. Công tắc khóa cửa kính điện. 3-26
7. Hệ thống Idle stop and go (ISG) 5-48
8. Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)* 5-42
9. Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 3-83
10. Công tắc mở nắp nhiên liệu 3-35
11. Hộp cầu chì 8-60

12. Vô lăng 3-38
13. Bàn đạp ly hợp*
14. Bàn đạp phanh
15. Bàn đạp ga
16. Lẫy mở nắp ca-pô 3-28
17. Nút Engine Start/Stop 5-10
Khóa điện bằng chìa khóa 5-5

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN BẢNG TÁP LÔ

■ Loại A

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

1. Đèn điều khiển/ Tín hiệu rẽ 3-79
2. Điều khiển âm thanh trên vô lăng*..... 4-3
3. Bảng đồng hồ Táp lô 3-43
4. Còi 3-39
5. Túi khí phía trước người lái 2-48
6. Cần gạt nước và rửa kính 3-88
7. Nút Hỗ trợ Lái xe* / Công tắc chế độ hành trình*.....7-2, 3-76
8. Hộp số sàn* 5-21
Hộp số ly hợp kép* 5-27
9. Ổ cắm điện 3-117
10. Bộ sạc USB * 3-118
11. Hệ thống điều hòa nhiệt độ.....3-92, 3-100

12. Hệ thống thông tin giải trí trên xe* 4-2
13. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 6-3
14. Túi khí phía trước hành khách 2-48
15. Hộp đựng đồ 3-114

* : nếu được trang bị

■ Loại B

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

1. Đèn điều khiển/ Tín hiệu rẽ 3-79
2. Điều khiển âm thanh trên vô lăng*..... 4-3
3. Bảng đồng hồ Táp lô 3-43
4. Còi 3-39
5. Túi khí phía trước người lái 2-48
6. Cần gạt nước và rửa kính 3-88
7. Nút Hỗ trợ Lái xe* / Công tắc chế độ hành trình*..... 7-2, 3-76
8. Hộp số sàn* 5-21
Hộp số ly hợp kép* 5-27
9. Ổ cắm điện 3-117
10. Bộ sạc USB * 3-118
11. Hệ thống điều hòa nhiệt độ..... 3-92, 3-100

12. Hệ thống thông tin giải trí trên xe* 4-2
13. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 6-3
14. Túi khí phía trước của hành khách 2-48
15. Hộp đựng đồ 3-114

* : nếu được trang bị

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Động cơ xăng (1.2 MPI)

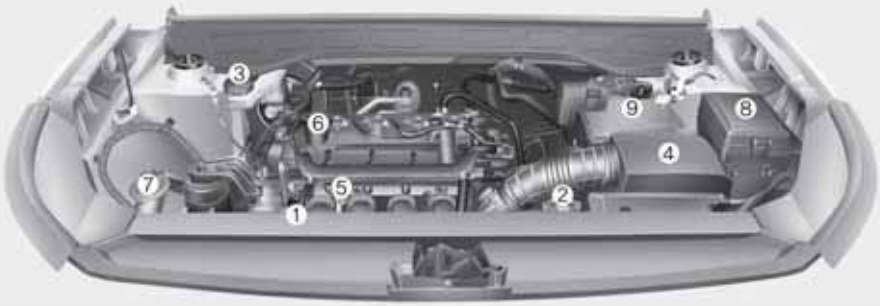

■ Động cơ xăng (1.0 T-GDI)

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OQXI072001/OQXI079100

1. Bình chứa nước làm mát động cơ 8-31
2. Nắp két nước 8-32
3. Bình chứa dầu phanh/ ly hợp..... 8-33
4. Bộ lọc gió động cơ 8-39
5. Que nhúng Dầu động cơ 8-26
6. Nắp đổ dầu động cơ 8-26
7. Bình nước rửa kính chắn gió 8-36
8. Hộp đấu nối khoang động cơ..... 8-60
9. Ắc quy..... 8-44

■ Động cơ Diesel (1.5 VGT)

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OQXI079002/OQXI070051

1. Bình chứa nước làm mát động cơ 8-31
2. Nắp két nước 8-32
3. Bình chứa dầu phanh/ ly hợp 8-33
4. Bộ lọc gió động cơ 8-39
5. Que thăm dầu động cơ 8-27
6. Nắp đổ dầu động cơ 8-28
7. Bình nước rửa kính chắn gió.....8-36
8. Hộp đấu nối khoang động cơ.....8-60
9. Ắc quy 8-44

3. Hệ thống an toàn của xe

Ghế ngồi 3-2
Ghế trước 3-5
Ghế sau 3-10
Dây đai an toàn 3-16
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 3-17
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai 3-22
Lưu ý khi sử dụng dây đai an toàn 3-24
Bảo quản dây đai an toàn 3-27
Ghế an toàn cho trẻ em 3-28
Sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em 3-30
Lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em (CRS) 3-31
Túi khí - Hệ thống an toàn bổ sung (SRS) 3-40
Nguyên lý vận hành hệ thống túi khí 3-41
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-43
Cảnh báo và chỉ báo về túi khí 3-44
Các thành phần và chức năng SRS 3-44
Túi khí phía trước của người lái và của hành khách 3-47
Túi khí bên 3-50
Túi khí rèm 3-51
Bảo quản SRS 3-56
Nhãn cảnh báo túi khí 3-58

GHẾ NGỒI

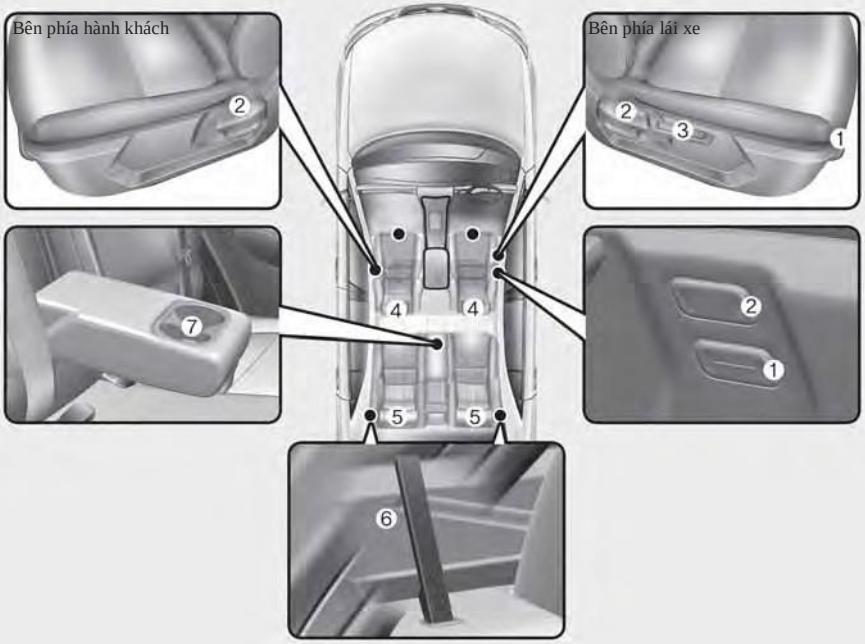

Tính năng thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OQXI032001

Ghế trước

1. Tiến và lùi
2. Góc đệm tựa lưng
3. Chiều cao ghế*
4. Tựa đầu

Ghế sau

5. Tựa đầu
6. Gập tựa lưng ghế
7. Tựa tay*

* : nếu được trang bị

CẢNH BÁO

Đồ vật rời

Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn. Không đặt bất cứ thứ gì phía dưới ghế trước.

CẢNH BÁO

Ghế nâng

Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy giữ lưng ghế và từ từ đưa ghế trở lại và đảm bảo không để người ngồi khác xung quanh ghế. Nếu điều chỉnh lưng ghế mà không giữ và kiểm soát, lưng ghế có thể di chuyển về phía trước hoặc phía sau dẫn đến tai nạn thương tích cho người va chạm vào lưng ghế.

CẢNH BÁO

Trách nhiệm của người lái xe đối với người ngồi trên xe

Ngồi trên xe có lưng ghế ngả ra sau có thể dẫn đến tai nạn bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Nếu ghế bị ngả ra trong khi xảy ra tai nạn, hông của người ngồi có thể trượt xuống dưới lòng của dây an toàn gây tác động lực lớn lên vùng bụng không được bảo vệ. Tác dụng bảo vệ của hệ thống an toàn (đai an toàn và túi khí) sẽ giảm đáng kể khi bạn ngả ghế. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong. Người lái xe phải yêu cầu người ngồi trên xe giữ lưng ghế ở tư thế thẳng đứng khi xe di chuyển.

CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ngồi làm giảm ma sát giữa ghế và hành khách. Hông của hành khách có thể trượt xuống dưới lòng dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động bình thường.

CẢNH BÁO

Ghế lái xe

- **Tuyệt đối không cố gắng điều chỉnh ghế ngồi khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.**
- **Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí khác với bình thường. Việc cất giữ đồ đạc trên lưng ghế hoặc theo bất kỳ cách nào khiến không khóa ghế đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi dừng xe hoặc va chạm đột ngột.**
- **Luôn lái xe và đi xe với lưng ghế thẳng đứng và phần lòng của dây an toàn vừa khít và thấp ngang hông. Đây là vị trí tốt nhất để bảo vệ bạn trong trường hợp xảy ra tai nạn.**
- **Để tránh bị thương do túi khí bung khi không cần thiết và trong trường hợp có thể nghiêm trọng, hãy dịch chuyển ghế càng lùi về sau càng tốt cách xa khỏi túi khí, trong khi vẫn kiểm soát được xe.**

CẢNH BÁO

Lưng ghế phía sau

- **Lưng ghế sau phải được chốt cẩn thận. Nếu không, người ngồi trên xe và đồ vật có thể bị xô về phía trước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.**
- **Hành lý và hàng hóa khác phải được đặt nằm phẳng trong khu vực hàng hóa. Nếu vật có kích thước lớn, nặng hoặc phải chất thành đống thì phải được gia cố chắc chắn. Trong mọi trường hợp, hàng hóa không được chất đống cao hơn ghế ngồi. Việc không tuân theo những cảnh báo này sẽ dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng xe đột ngột, va chạm hoặc lật xe.**
- **Hành khách không được ngồi trên xe trong khu vực chất hàng hoặc ngồi hoặc nằm trên lưng ghế đã gấp lại khi xe đang di chuyển. Tất cả hành khách phải ngồi đúng tư thế và thắt đai an toàn phù hợp khi đi xe.**
- **Khi đặt lại lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy đảm bảo lưng ghế được chốt an toàn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau.**
- **Để tránh khả năng bị bỏng, không tháo thảm trong khu vực hàng hóa. Hệ thống kiểm soát khí thải bên dưới sàn này tạo ra nhiệt độ cao.**

CẢNH BÁO

Sau khi điều chỉnh ghế, hãy luôn kiểm tra xem ghế đã được khóa an toàn vào vị trí chưa bằng cách cố gắng di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau sử dụng lẫy mở khóa. Chuyển động đột ngột hoặc bất ngờ của ghế lái xe có thể khiến bạn mất lái dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

- **Không điều chỉnh ghế khi đang mang dây đai an toàn. Đẩy ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.**
- **Hết sức thận trọng để tay hoặc các vật khác không bị vướng vào khung ghế khi ghế đang di chuyển.**
- **Không để bật lửa trên sàn hoặc ghế ngồi. Khi bạn sử dụng ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra khỏi bật lửa gây cháy.**
- **Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.**

Ghế trước

Điều chỉnh bằng tay (nếu được trang bị)

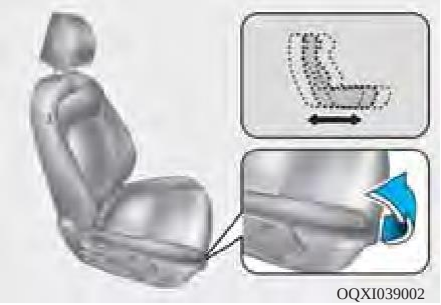

Điều chỉnh tiến và lùi

Để di chuyển ghế tiến hoặc lùi:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế được khóa an toàn bằng cách thử dịch chuyển ghế về phía trước và phía sau mà không sử dụng cần. Nếu ghế dịch chuyển, nghĩa là ghế không được khóa đúng cách.

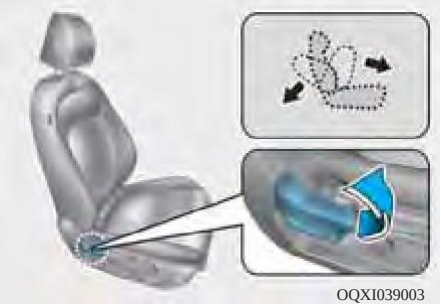

Góc tựa lưng

Để ngả lưng ghế:

1. Hơi ngả về phía trước và nâng cần điều chỉnh góc lưng ghế lên.
2. Ngả người nhẹ nhàng vào ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất.
3. Nhả cần gạt và đảm bảo lưng ghế đã khóa đúng vị trí. (Cần gạt PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

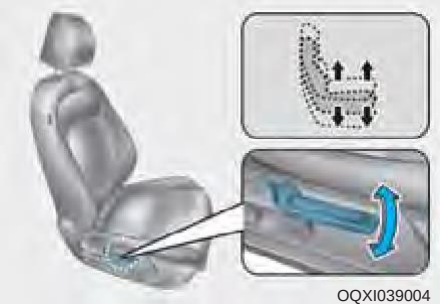

Độ cao ghế (đối với ghế lái, nếu được trang bị)

Để chỉnh độ cao ghế, kéo cần lên trên hoặc ấn cần xuống.

- Để hạ ghế, ấn cần đẩy xuống vài lần.
- Để nâng ghế lên, kéo cần đẩy lên vài lần.

Điều chỉnh bằng điện (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG để trẻ em ngồi trong xe mà không có người giám sát. Trẻ có thể đẩy cần điều chỉnh đột ngột hoặc vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

CẨN TRỌNG

Để tránh làm hư hỏng ghế:

- **Luôn ngừng điều chỉnh ghế khi ghế đã được điều chỉnh tiến hoặc lùi xa nhất có thể.**
- **Không điều chỉnh ghế lâu hơn thời gian cần thiết khi động cơ đã tắt. Việc này có thể khiến ắc-quy hết điện không cần thiết.**
- **Không vận hành hai hoặc nhiều ghế cùng một lúc. Điều này có thể làm hỏng hệ thống điện.**

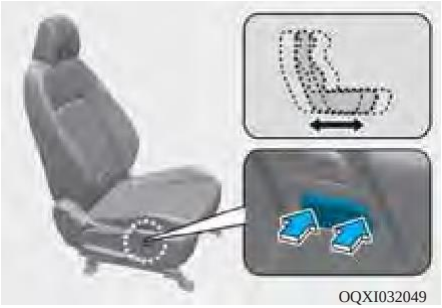

Điều chỉnh tiến và lùi

Nhấn công tắc để di chuyển ghế người lái phía trước tiến hoặc lùi.

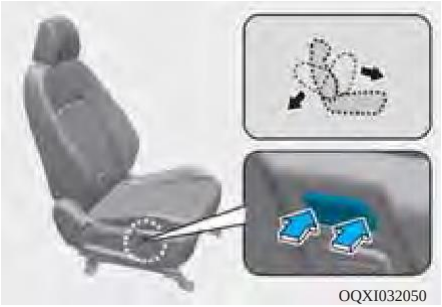

Góc đệm tựa lưng

Nhấn công tắc để ngả ghế phía trước về trước hoặc ra sau.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Mặc dù đã thắt dây an toàn, nhưng khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn trên xe (đai an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do ngả lưng ghế.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển. Lái xe với tựa lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Người lái và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.

Dây đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để hoạt động đúng chức năng. Khi lưng ghế ngả ra sau, đai vai không thể thực hiện chức năng của nó vì nó sẽ không được thắt qua ngực. Thay vào đó, nó sẽ nằm ở trước mặt bạn. Khi xảy ra tai nạn, đai an toàn có thể văng vào bạn, làm cho cổ hoặc các bộ phận khác bị chấn thương. Tựa lưng càng ngả về phía sau, hông của hành khách càng dễ bị trượt dưới đai hông hoặc đai vai sẽ đập vào cổ hành khách.

Tựa đầu

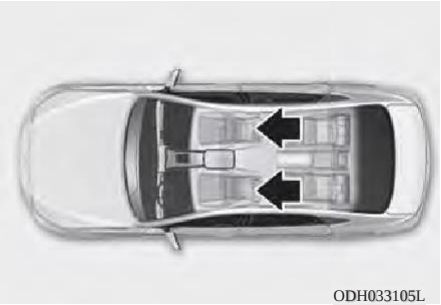

Ghế của người lái và hành khách phía trước có phần tựa đầu để mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi trên xe.

Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- **Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách TRƯỚC KHI khởi động xe.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để bất kỳ ai ngồi vào ghế đã tháo hoặc quay đầu tựa đầu.**

-

  Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang với mắt.
- **KHÔNG ĐƯỢC điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.**
- **Điều chỉnh tựa đầu sát với đầu của hành khách nhất có thể. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.**
- **Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.**

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cầm hoặc kéo tựa đầu.

CHÚ Ý

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.

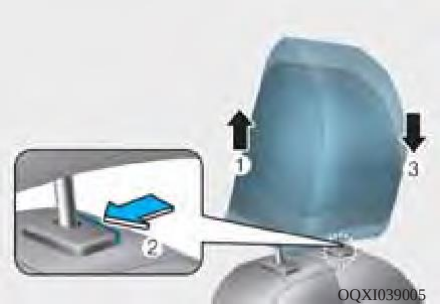

Điều chỉnh độ cao đến mọi vị trí

Để nâng tựa đầu lên, kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).

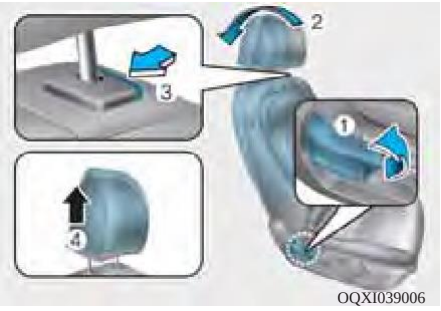

Tháo/ lắp lại

Để tháo phần tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cần điều chỉnh ngả lưng (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.

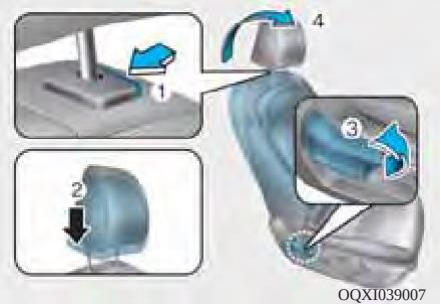

Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao phù hợp.
3. Điều chỉnh lưng ghế (4) về phía trước bằng cần điều chỉnh ngả lưng (3).

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Túi đựng đồ ở lưng ghế

CẢNH BÁO

Túi đựng đồ ở lưng ghế

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

Tựa đầu

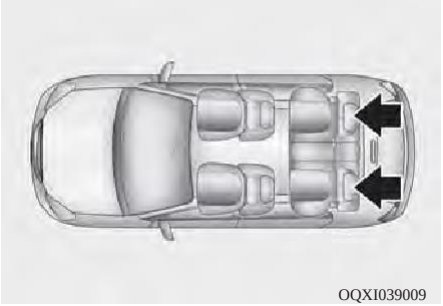

Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi trên xe.

Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- **Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách TRƯỚC KHI khởi động xe.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để bất kỳ ai ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.**

-

  Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang với mắt.
- **KHÔNG ĐƯỢC điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.**
- **Điều chỉnh tựa đầu sát với đầu của hành khách nhất có thể. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.**
- **Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.**

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cầm hoặc kéo tựa đầu.

Điều chỉnh độ cao lên xuống (nếu được trang bị)

Để nâng phần tựa đầu, hãy kéo nó lên (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống (3).

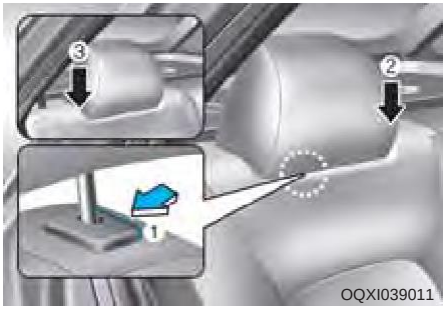

Tháo ra (nếu được trang bị)

Để tháo phần tựa đầu, nâng phần tựa đầu lên hết mức có thể, sau đó nhấn nút nhả (1) trong khi kéo lên trên (2).

Để lắp lại phần tựa đầu, cắm các chân của tựa đầu (3) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1). Sau đó điều chỉnh phần tựa đầu đến độ cao phù hợp.

CẢNH BÁO

Đảm bảo tựa đầu khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh để bảo vệ tốt cho người ngồi trên xe.

Góc lưng ghế (hàng ghế thứ 2)

Để ngả lưng ghế:

1. Kéo cần điều chỉnh ngả lưng ghế lên.
2. Giữ cần điều chỉnh và điều chỉnh lưng ghế của ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần gạt và đảm bảo lưng ghế đã khóa đúng vị trí. (Cần gạt PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Gập ghế sau

Hàng ghế sau (hoặc đệm ghế) có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển vì đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.**
- **Không được để đồ vật lên trên ghế đã gấp cao hơn đỉnh của các ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.**

Loại A

1. Để lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu sau xuống vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh được).

3. Luồn dây đai hông/ vai sau vào phần kẹp trên tấm trang trí bên. Điều này sẽ giúp dây đai hông/ vai không gây cản trở phần lưng ghế khi gấp lại.

4 Kéo cả hai bên của cần điều chỉnh lưng ghế lên và gập lưng ghế về phía trước xe.

Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Đẩy mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ để dây đai vai sau về vị trí thích hợp.

Loại B

1. Để lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu sau xuống vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh được).

3. Luồn dây đai hông/ vai sau vào phần kẹp trên tấm trang trí bên. Điều này sẽ giúp dây đai hông/ vai không gây cản trở phần lưng ghế khi gấp lại.

4. Kéo cả hai bên của cần điều chỉnh lưng ghế lên và gập lưng ghế về phía trước xe.

Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Đẩy mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ để dây đai vai sau về vị trí thích hợp.

Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai ghế ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

CẢNH BÁO

Khi đưa hàng ghế sau trở lại vị trí thẳng đứng sau khi gập xuống:

Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây đai an toàn hoặc khóa. Không để dây đai an toàn hoặc khóa dây an toàn bị vướng hoặc bị kẹp ở ghế sau. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Nếu không thực hiện như vậy, thì trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột, ghế có thể gập xuống và hàng hóa có thể rơi vào khoang hành khách, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- **Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ để dây đai vai sau về vị trí thích hợp.**
- **Luồn dây đai an toàn qua các thanh dẫn của dây an toàn phía sau sẽ giúp giữ cho dây an toàn không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.**

CẢNH BÁO

Hàng hóa

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.

CẢNH BÁO

Chất hàng

Khi xếp hoặc dỡ hàng hóa, đảm bảo động cơ đã tắt, Hộp số ly hợp kép ở vị trí N (Số Mo) hoặc Hộp số sàn ở R (Số lùi) hoặc Số 1, và dùng phanh tay an toàn. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

Tựa tay (nếu được trang bị)

Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

DÂY ĐAI AN TOÀN

CẢNH BÁO

- **Để đảm bảo hiệu quả tối đa của hệ thống bảo vệ an toàn, người ngồi trên xe phải luôn sử dụng dây đai an toàn bất cứ khi nào xe đang di chuyển.**
- **Dây đai an toàn có hiệu quả nhất khi lưng ghế ở vị trí thẳng đứng.**
- **Trẻ em từ 13 tuổi trở xuống phải luôn thắt dây an toàn đúng cách ở ghế sau. Tuyệt đối không cho trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai an toàn đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.**
- **Tuyệt đối không thắt đai an toàn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng. Dây đai vai thắt không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng khi xảy ra va chạm. Dây đai vai phải được đặt ở giữa vai, ngang qua xương đòn.**
- **Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.**
- **Tránh đeo dây đai an toàn bị xoắn. Đai dây xoắn sẽ không thể đảm bảo chức năng hoạt động. Trong trường hợp xảy ra va chạm, dây đai xoắn thậm chí có thể cứa vào bạn. Vì vậy, hãy đảm bảo dây đai thẳng và không bị xoắn.**
- **Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây đai hoặc phần cứng. Hãy thay đai mới, khi dây đai hoặc phần cứng bị hỏng.**

CẢNH BÁO

- **Dây đai an toàn được thiết kế ôm vào cấu trúc xương của cơ thể và phải thắt thấp qua phía trước xương chậu hoặc xương chậu, ngực và vai, nếu có thể; phải tránh đeo phần hông của đai qua vùng bụng.**
- **Dây đai an toàn phải được điều chỉnh càng chắc chắn càng tốt, đảm bảo thoải mái, mang lại hiệu quả bảo vệ theo đúng thiết kế của dây đai.**
- **Dây đai bị chùng sẽ làm giảm đáng kể khả năng bảo vệ với người đeo.**
- **Cần cẩn thận để tránh làm dây vải bị bẩn do chất đánh bóng, dầu và hóa chất, đặc biệt là axit ắc quy. Có thể làm sạch an toàn bằng xà phòng nhẹ và nước. Dây đai phải được thay thế nếu dây đai bị sờn, nhiễm bẩn hoặc hư hỏng.**
- **Điều cần thiết là phải thay thế toàn bộ cụm sau khi nó bị mòn do xảy ra va chạm nghiêm trọng ngay cả khi không thấy rõ hư hỏng ở cụm này. Không thắt dây đai khi dây đai bị xoắn. Mỗi cụm dây đai chỉ được sử dụng cho một người; việc thắt dây đai an toàn quanh trẻ đang ngồi trong lòng người ngồi là vô cùng nguy hiểm.**

CẢNH BÁO

- **Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.**
- **Khi thắt dây an toàn, hãy chú ý để không cài dây an toàn vào ổ khóa của ghế khác. Điều này rất nguy hiểm và người ngồi có thể không được thắt dây an toàn bảo vệ đúng cách.**
- **Không tháo dây an toàn cũng như không thắt và tháo dây an toàn nhiều lần khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và xảy ra tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.**
- **Khi thắt dây an toàn, hãy đảm bảo không quàng dây đai an toàn qua các vật cứng hoặc dễ làm rách đứt.**
- **Đảm bảo không có gì bên trong chốt khóa. Dây đai an toàn sẽ không được thắt chặt an toàn.**

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/Stop cho dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ). Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

Thông tin

- **Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.**
- **Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.**

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau

OQXI033060

Đối với ghế sau bên trái và bên phải

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe ở tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát ra tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 35 giây.

CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau.

Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

Thông tin

- **Mặc dù ghế hành khách bên phía sau không có người ngồi, nhưng đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.**
- **Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách bên phía sau có thể hoạt động khi hành lý, máy tính xách tay hoặc thiết bị điện tử khác được đặt trên ghế hành khách phía sau.**

Đối với ghế ở giữa phía sau

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT nút Engine Start/ Stop dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu không thắt dây đai an toàn khi BẬT khóa điện hoặc nút Engine Start/ Stop, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ 10 km/ h (6 dặm/ giờ), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe ở vận tốc trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Dây đai vai/ hông

Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây đai an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.

Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp chỉ sau khi phần đai trên hông được điều chỉnh bằng tay để nó vừa khít với hông của bạn. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình. Tuy nhiên, nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.**
- **Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.**
- **Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.**
- **Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.**

Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Dây an toàn được tháo ra bằng cách nhấn vào nút tháo (1) trên chốt khóa. Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai.

Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

3- Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 3 điểm

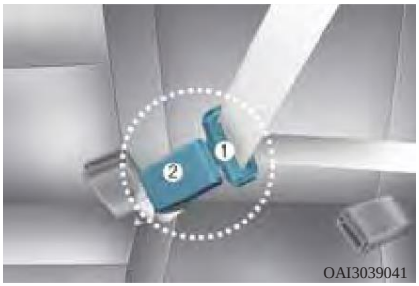

Lắp tấm lưỡi (1) vào khóa (2) cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn. Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa phía sau.

Nếu không, lưng ghế có thể di chuyển khi xe dừng lại hoặc va chạm đột ngột, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai

Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước (Bộ căng dây có bộ rút dây). Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện hoặc bên hông nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây đai có thể được kích hoạt cùng với túi khí trong các vụ va chạm khi (các) va chạm phía trước hoặc bên hông đủ nghiêm trọng. Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trong xe cố gắng nghiêng người về phía trước quá nhanh, cơ cấu rút dây đai an toàn sẽ khóa vào vị trí. Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo dây đai không bị lỏng hoặc xoắn và luôn ngồi đúng vị trí trên ghế của bạn.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngả người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí. Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

CẢNH BÁO

- **Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bản.**
- **Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đai bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến dây hoạt động không đúng cách.**
- **Luôn thay bộ căng đai dây đai sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG tự mình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế bộ căng đai. Công tác này phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện. Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.**

CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.

CẨN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.

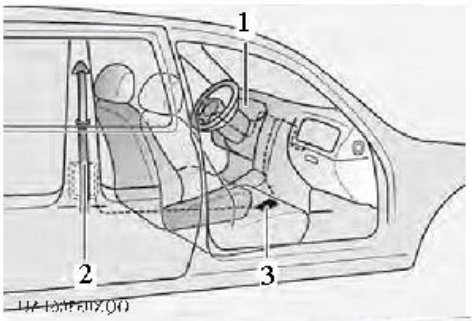

Hệ thống căng dây đai chủ yếu bao gồm các bộ phận sau. Các vị trí này như trong hình minh họa.

(1) Đèn cảnh báo túi khí SRS

(2) Cụm cơ cấu căng trước Cơ cấu rút dây đai an toàn

(3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện ở vị trí ON và sau đó tắt đi. Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

Thông tin

- **Dây đai an toàn căng trước của cả người lái và hành khách phía trước có thể được kích hoạt trong một số vụ va chạm trực diện hoặc bên hông.**
- **Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.**
- **Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.**

Lưu ý khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai .

Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn. Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Đặt dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG ĐƯỢC để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật về Ghế an toàn cho trẻ em yêu cầu trẻ phải ngồi trong các thiết bị của Ghế an toàn cho trẻ em đã được phê duyệt, bao gồm cả ghế nâng. Độ tuổi có thể sử dụng dây an toàn thay cho Ghế an toàn cho trẻ em được quy định khác nhau ở các quốc gia, vì vậy bạn nên tìm hiểu các yêu cầu cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang đi du lịch. Ghế an toàn cho Trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo nội dung phần "Ghế an toàn cho trẻ em" trong chương này.

CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và các hành khách khác, TUYỆT ĐỐI KHÔNG ôm trẻ vào lòng hoặc vòng tay của bạn khi xe đang di chuyển. Lực tác động mạnh khi có tai nạn sẽ tách trẻ khỏi tay bạn và hất trẻ vào bên trong xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được thắt đai an toàn đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua Ghế an toàn trẻ em, hãy đảm bảo loại ghế đó có nhãn chứng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo phần "Ghế an toàn trẻ em" trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quàng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau. Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

- **Luôn đảm bảo dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.**
- **Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.**

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi xe chở người bị thương.
Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Mặc dù đã thắt dây an toàn, nhưng khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn trên xe (đai an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do ngả lưng ghế. Dây đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để hoạt động đúng chức năng. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.**
- **Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.**
- **Người lái và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.**

Bảo quản dây đai an toàn

Không được được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM

Trẻ ngồi trên xe phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột. Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Trẻ lớn hơn không ngồi trong ghế an toàn trẻ em nên sử dụng một trong các dây an toàn được cung cấp.

Bạn nên biết về các yêu cầu cụ thể tại quốc gia sở tại. Ghế an toàn trẻ em và/hoặc trẻ sơ sinh phải được đặt và lắp đặt đúng cách trên ghế sau xe. Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cố định chắc chắn vào ghế ngồi trên xe bằng phần đai hông của đai an toàn vai/hông.

Trẻ em có thể bị thương hoặc tử vong khi va chạm nếu dây an toàn không được cố định đúng cách. Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh phải sử dụng ghế dành cho trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh.

Trước khi mua ghế an toàn cho trẻ em cụ thể, hãy đảm bảo trẻ ngồi vừa ghế ngồi trên ô tô, dây an toàn và vừa với trẻ. Tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

- **Ghế an toàn trẻ em phải được đặt ở ghế sau. Tuyệt đối không lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu tai nạn xảy ra và khiến túi khí bên hành khách bung ra, túi khí bên hành khách có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ ngồi trên ghế dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em. Vì vậy, chỉ sử dụng ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau xe của bạn.**
- **Dây an toàn hoặc ghế an toàn trẻ em có thể trở nên rất nóng nếu để trong xe đóng cửa vào ngày nắng, ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài không nóng. Hãy nhớ kiểm tra vỏ bọc ghế và khóa trước khi đặt trẻ vào đó.**
- **Khi không sử dụng ghế an toàn trẻ em, hãy cất ghế vào khu vực hành lý hoặc thắt chặt bằng dây đai an toàn để ghế không bị đổ về phía trước trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.**
- **Trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong do túi khí bung. Tất cả trẻ em, ngay cả những trẻ quá lớn so với ghế an toàn trẻ em, đều phải ngồi ở ghế sau.**

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc gây tử vong:

- **Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi giữ an toàn trên hàng ghế sau. Trẻ ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh do túi khí bung ra dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Luôn làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.**
- **Luôn đảm bảo ghế trẻ em được cố định chắc chắn trong xe và trẻ được thắt dây an toàn trên ghế trẻ em.**
- **Tuyệt đối không bế trẻ trong tay hoặc trong lòng khi lái xe. Các lực mạnh khi xảy ra va chạm sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào phần bên trong xe.**
- **Tuyệt đối không thắt dây an toàn cho mình cùng với trẻ. Khi va chạm, dây đai có thể ép sâu vào trẻ gây thương tích nội tạng nghiêm trọng.**
- **Tuyệt đối không để trẻ một mình trong xe dù chỉ trong một thời gian ngắn. Xe có thể nóng lên rất nhanh, dẫn đến thương tích nghiêm trọng cho trẻ em bên trong. Ngay cả trẻ rất nhỏ cũng có thể vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc khóa bản thân hoặc người khác trong xe.**
- **Tuyệt đối không để hai trẻ hoặc hai người bất kỳ sử dụng cùng một dây an toàn.**
- **Trẻ thường vặn vẹo và ở tư thế không đúng. Tuyệt đối không để trẻ ngồi trên xe mà dây đai đeo vai dưới cánh tay hoặc sau lưng. Luôn đặt đúng vị trí và cố định trẻ ở ghế sau.**
- **Tuyệt đối không để trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế hoặc mặt sàn khi xe đang di chuyển. Khi xảy ra va chạm hoặc dừng xe đột ngột, trẻ có thể bị hất mạnh vào bên trong xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Tuyệt đối không "móc" qua lưng ghế an toàn trẻ em hoặc địu trẻ sơ sinh, bởi vì không thể bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.**
- **Dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng, đặc biệt khi đỗ xe dưới ánh nắng trực tiếp. Luôn kiểm tra khóa dây đai an toàn trước khi thắt đai cho trẻ.**
- **Sau khi xảy ra tai nạn, chúng tôi khuyến cáo phải để đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện kiểm tra hệ thống.**
- **Nếu không có đủ không gian để đặt ghế an toàn trẻ em do vướng ghế lái, thì hãy lắp ghế an toàn trẻ em ở ghế sau bên phải.**

Sử dụng Ghế an toàn trẻ em

Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh cần phải sử dụng ghế trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh. Ghế trẻ em hoặc ghế trẻ sơ sinh này phải có kích thước phù hợp với trẻ và phải được lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau ở ghế hành khách phía trước vì nguy hiểm là túi khí bên hành khách bung ra có thể tác động vào ghế trẻ em quay mặt về phía sau và khiến trẻ tử vong.

CẢNH BÁO

Lắp đặt Ghế trẻ em

- **Trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm nếu ghế trẻ em không được neo đúng cách vào xe và trẻ không được cố định đúng cách trên ghế trẻ em. Trước khi lắp đặt hệ thống ghế trẻ em, hãy đọc hướng dẫn do nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cung cấp.**
- **Nếu đai an toàn không hoạt động như mô tả trong phần này, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Việc không tuân thủ các hướng dẫn trong sách hướng dẫn này về ghế an toàn trẻ em và các hướng dẫn đi kèm hệ thống ghế trẻ em có thể làm tăng nguy cơ và/hoặc mức độ nghiêm trọng của thương tích trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)

CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

- **Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.**
- **Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.**

CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, (như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em), thì có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp và kiểm tra xem Ghế an toàn trẻ em có vừa vặn với phía sau xe hay không, bạn có thể lắp đặt Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có ba bước phổ biến để lắp Ghế an toàn trẻ em đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo buộc dây và/ hoặc móc neo ISOFIX.
- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, ghế có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

  Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.

- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Móc neo buộc dây và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em (nếu được trang bị)

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp xảy ra tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo thấp hơn.

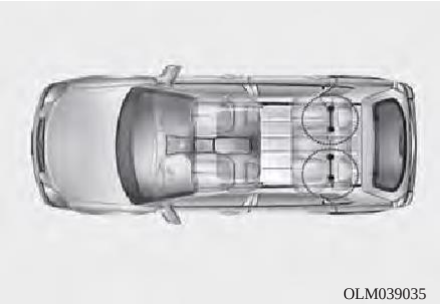

Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa. Không có móc neo ISOFIX nào cho vị trí ngồi giữa phía sau.

CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này.

Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo, gây gãy hoặc hỏng khi va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các biểu tượng neo ISOFIX được đặt trên ghế phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các neo ISOFIX trong xe của bạn (xem các mũi tên trong hình minh họa).

Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với điểm neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Cố định Ghế Trẻ em với "Hệ thống ISOFIX"

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX ở một trong hai vị trí ngồi phía sau:

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể đảm bảo kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.**
- **Để ngăn trẻ với tới và bấu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.**
- **KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.**
- **Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.**

Cố định Ghế an toàn trẻ em với hệ thống "Móc neo Buộc dây" (nếu được trang bị)

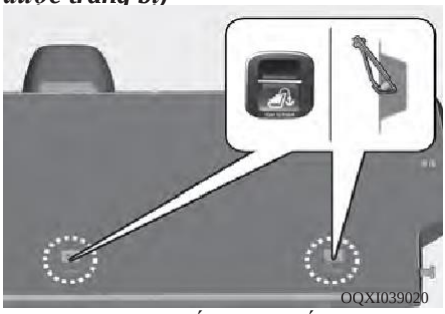

Trước tiên, hãy cố định Ghế an toàn trẻ em bằng các neo ISOFIX hoặc dây an toàn. Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em khuyến nghị nên gắn dây buộc, thì hãy gắn và thắt chặt dây buộc với móc neo buộc dây. Các móc neo buộc dây nằm ở mặt sau của hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.**
- **KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.**
- **Không gắn dây buộc với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Móc neo dây buộc không thể đảm bảo chức năng thông thường nếu được gắn vào một vật khác.**
- **Mấu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách. Không sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.**

Lắp đặt dây buộc:

1. Định tuyến dây neo buộc dây của Ghế an toàn trẻ em qua phần lưng ghế của Ghế an toàn trẻ em. Định tuyến dây neo buộc dây dưới tựa đầu và giữa các trụ tựa đầu hoặc định tuyến dây neo buộc dây qua phần đầu của lưng ghế xe. Đảm bảo dây đeo không bị xoắn.
2. Nối dây neo buộc dây với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.
3. Kiểm tra để đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được gắn chặt vào ghế bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông/vai

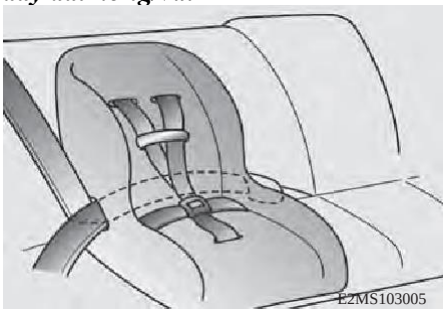

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau ở giữa hoặc phía ngoài, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.

2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

3. Hãy thắt dây an toàn và để dây an toàn không bị lỏng. Sau khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, cố gắng di chuyển ghế theo mọi hướng để đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp đặt chắc chắn.

Nếu bạn cần thắt chặt dây đai, hãy kéo thêm dây đai về phía bộ rút dây. Khi bạn tháo đai an toàn và để dây đai rút lại, bộ rút dây sẽ tự động trở lại trạng thái sử dụng khóa khẩn cấp dành cho hành khách ngồi thông thường.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không : Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- ‘’-’’ : Không xác định
- Bảng được lập theo xe RHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe LHD.
  Đối với ghế hành khách phía trước số 3, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 1.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
		1	2	3	4	5		6
						Đai 2 điểm	Đai 3 điểm	
CRS dây đai phổ quát		Không	-	-	Có F, R	Có1) F	Có F, R	Có F, R
CRS cỡ “i”	ISOFIX (F2,F2X,R1,R2)	Không	-	-	Không	Không	Không	Không
Nôi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF (L1,L2)	Không	-	-	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF (R1)	Không	-	-	Có R	Không	Không	Có R
ISOFIX cho trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX (F2,F2X,R2,R2X)	Không	-	-	Có F, R	Không	Không	Có F, R
ISOFIX cho trẻ mới biết đi CRS - lớn* (* : không phải ghế lót)	ISOFIX CRF (F3,R3)	Không	-	-	Có F, R	Không	Không	Có F, R
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISOFIX CRF (B2)	Không	-	-	Có	Không	Không	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISOFIX CRF (B3)	Không	-	-	Có	Không	Không	Có

✳ F : Mặt phía trước, R : Mặt phía sau

Số ghế	Vị trí trong xe	Lưu ý
1	Phía trước bên trái	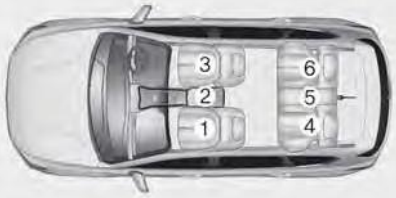 OQXI032009
2	Trung tâm phía trước	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
5	Hàng thứ 2 trung tâm	
6	Hàng thứ 2 bên phải	

- Chú ý [1)]: Dây đai an toàn là loại 2 điểm, chỉ sử dụng đai CRS phổ thông cho kiểu quay mặt về phía trước.
- Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.
- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Độ phù hợp Ghế an toàn trẻ em với vị trí ghế ngồi khi sử dụng dây an toàn - Điều kiện tại Ấn Độ

Sử dụng ghế an toàn trẻ em đã được cấp phép chính thức và phù hợp với trẻ. Khi sử dụng ghế an toàn trẻ em, hãy tham khảo bảng sau.

Nhóm đại chúng		Vị trí ngồi (hoặc bên khác)				
		Hành khách phía trước	Ghế ngoài hàng ghế sau	Ghế giữa hàng ghế sau	Ghế phụ phía bên ngoài	Ghế phụ ở giữa
Nhóm 0	Lên đến 10 kg	U	U	X	-	-
Nhóm 0+	Lên đến 13 kg	U	U	X	-	-
Nhóm I	9 đến 18kg	U	U	X	-	-
Nhóm II	15 đến 25kg	U	U	X	-	-
Nhóm III	22 đến 36kg	U	U	X	-	-

U = Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" được phê duyệt để sử dụng cho nhóm đại chúng.
UF = Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" quay mặt về phía trước để sử dụng trong nhóm đại chúng này.
X = Vị trí ngồi không phù hợp với trẻ trong nhóm đại chúng này.

Lưu ý:- Ghế đồng lái: Thẳng đứng, Vị trí phía sau & Neo vai dây đai an toàn ở vị trí thấp nhất.

TÚI KHÍ -HỆ THỐNG AN TOÀN (SRS)

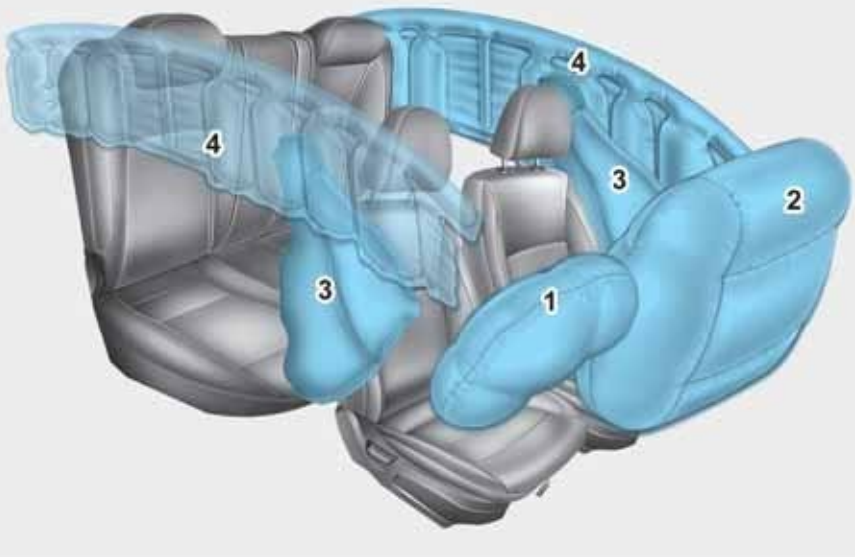

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OIB037032R

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm*

* : nếu được trang bị

CẢNH BÁO

- **Ngay cả trong các xe có túi khí, bạn và hành khách trên xe phải luôn thắt dây an toàn được cung cấp trong xe để giảm thiểu rủi ro và mức độ nghiêm trọng của thương tích trong trường hợp va chạm hoặc lật xe.**
- **SRS và bộ căng đai an toàn có chứa hóa chất gây nổ.**

  Nếu tái chế xe mà không loại bỏ SRS và bộ căng đai an toàn khỏi xe, thì có thể gây ra hỏa hoạn. Trước khi tái chế xe, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **Giữ các bộ phận SRS và hệ thống dây điện tránh xa nước hoặc mọi chất lỏng khác. Nếu các bộ phận SRS không hoạt động do tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng, nó có thể gây cháy hoặc thương tích nghiêm trọng.**

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào

- Túi khí chỉ bung ra (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí ON hoặc START.
- Túi khí bung ra ngay lập tức trong trường hợp va chạm trực diện hoặc bên hông nghiêm trọng để giúp bảo vệ người ngồi trong xe không bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra.

  Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.
- Túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà xe của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức.

  Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn.

  Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ trong trường hợp xảy ra va chạm nghiêm trọng, các túi khí phải bung ra nhanh chóng. Tốc độ bung túi khí là tương đương với thời gian bung túi khí cực ngắn khi va chạm xảy ra và cần phải có túi khí vào giữa người ngồi trong xe và các kết cấu của xe trước khi người ngồi trên xe va chạm với các kết cấu đó. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng khi va chạm mạnh và do đó đây là một phần không thể thiếu khi thiết kế túi khí.

  Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh cũng có thể gây ra chấn thương như trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra với lực rất mạnh.

- **Thậm chí có những trường hợp tiếp xúc với túi khí tại vị trí vô lăng có thể gây chấn thương chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần với vô lăng.**

CẢNH BÁO

- **Để tránh bị thương nặng hoặc tử vong do sử dụng túi khí trong trường hợp va chạm, người lái xe cần ngồi càng xa túi khí vô lăng càng tốt. Hành khách phía trước phải luôn di chuyển ghế của mình ra phía sau càng xa càng tốt và ngồi trở lại chỗ của họ.**
- **Túi khí sẽ bung ra ngay lập tức trong trường hợp va chạm, hành khách có thể bị tác động bởi lực giãn nở của túi khí nếu hành khách không ngồi đúng vị trí.**
- **Bung túi khí có thể gây ra thương tích bao gồm trầy xước mặt hoặc cơ thể, chấn thương do kính vỡ hoặc bỏng.**

Tiếng ồn và khói

Khi túi khí bung ra, túi khí sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. **Mở cửa chính và/ hoặc cửa sổ ngay khi có thể nếu có tác động mạnh để giảm bớt sự khó chịu và tránh tiếp xúc lâu với khói và bột.**

Mặc dù khói và bột không độc nhưng có thể gây kích ứng da (mắt, mũi và họng, v.v.). Nếu trường hợp này xảy ra, hãy xối và rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và hỏi ý kiến bác sĩ nếu triệu chứng vẫn tiếp diễn.

CẢNH BÁO

Khi túi khí bung ra, các bộ phận liên quan đến túi khí ở vị trí vô lăng và/hoặc bảng táp lô và/hoặc ở cả hai bên của thanh vịn nóc xe trên cửa xe phía trước và phía sau rất nóng. Để tránh bị thương, không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước. (nếu được trang bị)

Không được đặt ghế dành cho trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế của hành khách phía trước. Khi túi khí bung ra sẽ tác động vào ghế trẻ ngồi quay về phía sau, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Ngoài ra, cũng không đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước trên ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước, bởi có thể gây ra CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ.**
- **Tuyệt đối không đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Khi trẻ ngồi ở ghế ngoài hàng ghế sau của xe có trang bị túi khí rèm, hãy đảm bảo lắp đặt Ghế an toàn trẻ em càng xa cửa càng tốt và khóa Ghế an toàn trẻ em vào đúng vị trí một cách an toàn.**

  Túi khí rèm bung ra có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.

Cảnh báo và chỉ báo túi khí

Đèn cảnh báo túi khí

Mục đích của đèn cảnh báo túi khí trong bảng táp lô là để cảnh báo vấn đề tiềm ẩn với túi khí - Hệ thống An toàn (SRS).

Khi khóa điện BẬT, đèn cảnh báo sẽ sáng trong khoảng 6 giây, sau đó tắt.

Kiểm tra hệ thống nếu:

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí ON.

Các bộ phận và chức năng SRS

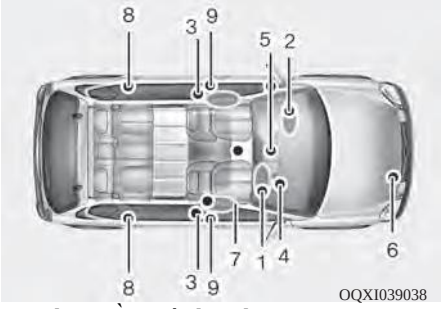

SRS bao gồm các bộ phận sau:

(1) Mô-đun túi khí phía trước của người lái
(2) Mô-đun túi khí phía trước của hành khách
(3) Hệ thống dây đai có bộ căng dây*
(4) Đèn cảnh báo túi khí
(5) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
(6) Cảm biến va chạm phía trước
(7) Mô-đun túi khí va chạm bên*
(8) Mô-đun túi khí rèm*
(9) Cảm biến va chạm bên*

* : nếu được trang bị

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện đang BẬT để xác định xem tác động va chạm có nghiêm trọng để sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn có bộ căng dây hay không.

Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện được chuyển sang vị trí BẬT, sau đó đèn cảnh báo túi khí sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, điều này cho thấy SRS bị trục trặc. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

- **Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.**
- **Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.**
- **Đèn sáng khi xe đang di chuyển.**
- **Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí ON.**

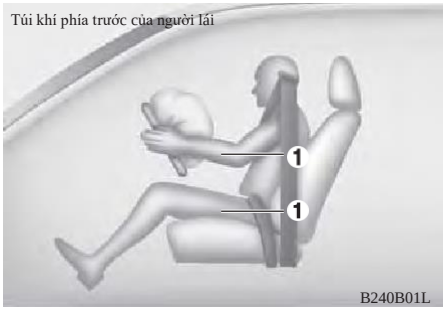

Các mô-đun túi khí được đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp hành khách phía trước trên hộp đựng đồ. Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

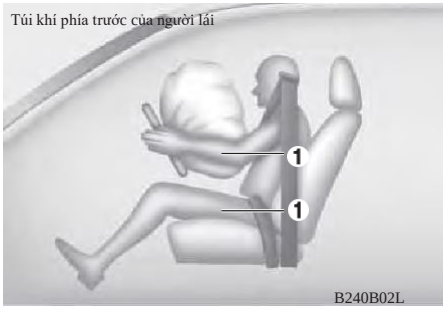

Khi bung, các mép rách gấp vào trong vỏ lớp đệm sẽ tách ra dưới áp lực của túi khí bung ra. Hơn nữa việc mở các vỏ bọc cho phép túi khí bung hết ra.

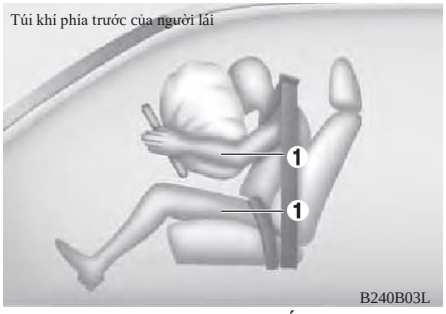

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm khả năng dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.

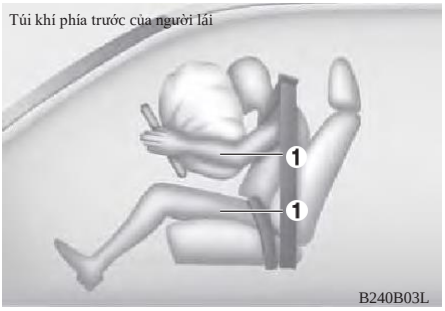

CẢNH BÁO

- **Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc,khay giữ cassette, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi đặt túi khí của hành khách. Những vật này có thể trở thành đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.**
- **Khi lắp hộp chứa bộ làm mát không khí lỏng bên trong xe, không được đặt gần bảng táp lô cũng như trên mặt của bảng táp lô.**

  Nó có thể trở thành một đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.

CẢNH BÁO

- **Nếu túi khí bung ra, có thể có tiếng ồn lớn kèm theo bụi mịn bám lại trong xe. Việc này là bình thường và không nguy hiểm - các túi khí được đóng gói bằng bột mịn này. Bụi được tạo ra trong quá trình bung túi khí có thể gây kích ứng da hoặc mắt cũng như làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn cho một số người. Hãy luôn rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc bằng nước lạnh và xà phòng nhẹ sau khi xảy ra tai nạn có túi khí bung ra.**
- **SRS chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON.**
- **Trước khi bạn thay cầu chì hoặc ngắt kết nối cực ắc quy, hãy xoay khóa điện sang vị trí LOCK (KHÓA) và rút chìa khóa điện. Không được tháo hoặc thay thế (các) cầu chì liên quan đến túi khí khi khóa điện ở vị trí ON. Việc không chú ý đến cảnh báo này sẽ khiến đèn cảnh báo túi khí SRS sáng.**

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách

Xe của bạn được trang bị Hệ thống (Túi khí) an toàn và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

Dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của hệ thống là các chữ “AIR BAG” được khắc trên nắp túi khí trong vô lăng và tấm lót bảng điều khiển phía trước của hành khách phía trên hộp đựng đồ.

SRS bao gồm các túi khí được lắp đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng đồ.

Mục đích của SRS là cung cấp cho người lái xe và/ hoặc hành khách phía trước bảo vệ bổ sung hơn so với việc chỉ hỗ trợ từ hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Túi khí bung ra với một lực đáng kể và chỉ trong chớp mắt. Dây an toàn giúp giữ cho người ngồi ở vị trí thích hợp để đạt lợi ích tối đa từ túi khí. Ngay cả khi xe có trang bị túi khí, những người ngồi trên xe không đúng cách và không thắt đai an toàn vẫn có thể bị thương nghiêm trọng khi túi khí bung ra. Vì vậy, hãy luôn tuân thủ các lưu ý về dây an toàn, túi khí và an toàn cho người ngồi đưa ra trong sách hướng dẫn này.

- **Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong và nhận được lợi ích an toàn tối đa từ hệ thống đai bảo vệ của bạn:**
- **Tuyệt đối không để trẻ ngồi vào bất kỳ ghế trẻ em hoặc ghế nâng nào ở ghế trước.**
- **Luôn thắt dây an toàn cho trẻ ở ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe.**
- **Túi khí tác động phía trước và phía bên có thể gây thương tích cho người ngồi ở ghế trước không đúng tư thế.**
- **Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.**
- **Bạn và hành khách tuyệt đối không được ngồi hoặc nghiêng người quá gần túi khí khi không cần thiết. Người lái xe và hành khách ngồi vị trí không đúng có thể bị thương nghiêm trọng do túi khí bung ra.**
- **Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe - luôn ngồi trong tư thế lưng thẳng.**
- **Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, bình xịt khử mùi hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.**
- **Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.**

- **Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.**
- **Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS sáng trong khi xe đang được điều khiển, bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Túi khí chỉ được sử dụng một lần Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hệ thống.**
- **SRS được thiết kế để bung các túi khí phía trước chỉ khi tác động đủ mạnh và khi góc tác động nhỏ hơn 30° so với trục dọc phía trước của túi khí. Ngoài ra, các túi khí sẽ chỉ bung ra một lần. Phải đeo dây đai ghế ngồi mọi thời điểm.**
- **Túi khí phía trước không được thiết kế bung ra trong các vụ va chạm bên hông, va chạm phía sau hoặc khi lật xe. Ngoài ra, các túi khí phía trước sẽ không bung ra trong các trường hợp va chạm trực diện dưới ngưỡng bung túi khí.**
- **Không được đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế trước. Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong do túi khí bung ra trong trường hợp xảy ra tai nạn.**
- **Trẻ em từ 13 tuổi trở xuống phải luôn thắt dây an toàn đúng cách ở ghế sau. Tuyệt đối không cho trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.**
- **Để được bảo vệ an toàn tối đa trong mọi loại va chạm, tất cả những người ngồi trong xe bao gồm người lái xe phải luôn thắt dây an toàn cho dù có túi khí ở vị trí ngồi của họ hay không để giảm thiểu nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn. Không ngồi hoặc dựa sát vào túi khí một cách không cần thiết khi xe đang di chuyển.**
- **Ngồi không đúng cách hoặc sai tư thế có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm. Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt.**
- **Hệ thống túi khí SRS phải bung ra rất nhanh để bảo vệ trong trường hợp va chạm. Nếu người ngồi trong xe lệch khỏi vị trí do không thắt dây an toàn, túi khí có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi đó gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

Túi khí bên (nếu được trang bị)

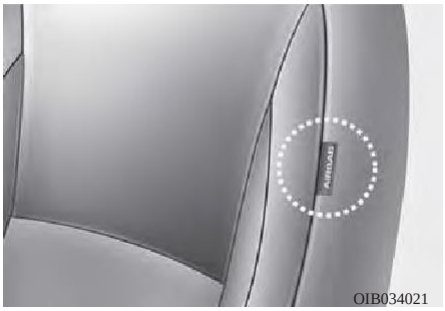

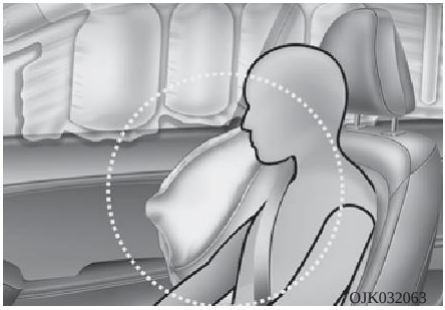

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Xe của bạn được trang bị túi khí va chạm bên ở mỗi ghế ngồi phía trước.

Mục đích của túi khí là hỗ trợ bảo vệ người lái xe và người ngồi trước so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để chỉ bung ra trong một số vụ va chạm bên hông nhất định, tùy thuộc vào mức độ va chạm, góc, tốc độ và điểm va chạm. Các túi khí bên không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống tác động bên.

CẢNH BÁO

Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.

CẢNH BÁO

- **Túi khí tác động bên hỗ trợ cho hệ thống dây đai an toàn của người lái và hành khách chứ không phải là vật dụng thay thế. Do đó, bạn phải luôn thắt dây an toàn khi xe đang di chuyển. Các túi khí chỉ bung ra trong một số điều kiện va chạm bên đủ nghiêm trọng gây ra thương tích đáng kể cho người ngồi trên xe.**
- **Để được bảo vệ tốt nhất khỏi hệ thống túi khí bên và tránh bị thương do túi khí bên bung ra, cả hai người ngồi ở ghế trước phải ngồi ở tư thế thẳng lưng và thắt dây an toàn đúng cách. Tay người lái nên đặt trên vô lăng ở vị trí 9:00 và 3:00. Cánh tay và bàn tay của người ngồi trên xe phải được đặt trên đùi của họ.**
- **Không sử dụng bọc ghế**
- **Việc sử dụng các tấm phủ ghế có thể làm giảm hoặc khiến hệ thống không đạt hiệu quả.**
- **Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.**

- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ cửa trước và sau.**
- **Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào giữa nhãn túi khí bên hông và đệm ngồi. Nó có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.**
- **Để túi khí bên không bung ra bất ngờ có thể gây thương tích cho người trên xe, hãy tránh tác động vào cảm biến va chạm bên khi bật khóa điện.**
- **Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.**
- **Thông báo cho đại lý rằng xe của bạn được trang bị túi khí va chạm bên.**

Túi khí rèm (nếu được trang bị)

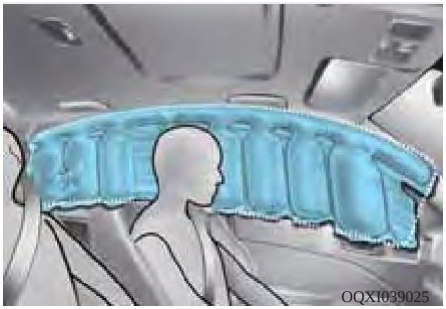

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Túi khí rèm nằm dọc hai bên thanh vịn nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế chỉ để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, góc, tốc độ và va chạm. Túi khí rèm không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm bên, va chạm từ phía trước hoặc phía sau xe hoặc trong hầu hết các tình huống lật xe.

CẢNH BÁO

- **Để túi khí bên và túi khí rèm đạt hiệu quả bảo vệ tốt nhất, cả người ngồi phía trước và người ngồi phía sau phía ngoài phải ngồi ở tư thế lưng thẳng và thắt dây an toàn đúng cách.**

  Điều quan trọng, trẻ em nên ngồi trong ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau.
- **Khi trẻ em ngồi ở hàng ghế sau phía ngoài, trẻ phải ngồi trong ghế an toàn trẻ em thích hợp. Đảm bảo đặt Ghế an toàn trẻ em càng xa cửa ra vào càng tốt và cố định Ghế an toàn trẻ em ở vị trí đã khóa.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa chính, kính cửa hông, trụ cửa phía trước và phía sau, thanh vịn các bên nóc xe.**
- **Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, các vật này có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.**
- **Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.**
- **Không mở hoặc sửa các túi khí rèm bên.**
- **Tuyệt đối không cố gắng mở hoặc sửa chữa bất kỳ phần nào của hệ thống túi khí rèm bên. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.**

Việc không tuân theo các hướng dẫn nêu trên có thể gây tai nạn cho người ngồi trên xe bị thương hoặc tử vong.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? (Các điều kiện bung và không bung túi khí)

Có nhiều loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả.

Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp.

Điều kiện bung túi khí

OQXI032052/OQXI039027/OQXI032028/OQXI039029

(1) Mô-đun điều khiển SRS
(2) Cảm biến va chạm phía trước
(3) Cảm biến va chạm bên*

* : nếu được trang bị

CẢNH BÁO

- **Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.**

  Điều này có thể gây ra hiện tượng bung túi khí không mong muốn, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.
- **Nếu vị trí lắp đặt hoặc góc của cảm biến bị thay đổi theo bất kỳ cách nào, các túi khí có thể bung ra khi không cần thiết hoặc chúng có thể không bung ra khi cần, gây thương tích nặng hoặc tử vong.**

  Do đó, không cố gắng bảo dưỡng phía trên hoặc xung quanh các cảm biến túi khí. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.
- **Các vấn đề có thể phát sinh nếu thay đổi góc đặt cảm biến do cản trước, thân xe hoặc trụ B nơi đặt cảm biến va chạm bên bị biến dạng. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.**
- **Xe của bạn đã được thiết kế để chống va đập và bung ra (các) túi khí trong một số vụ va chạm nhất định. Việc lắp đặt các tấm bảo vệ cản sau khi mua xe hoặc thay thế một tấm cản bằng các bộ phận không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất bung túi khí và khi va chạm xe.**

Điều kiện bung túi khí

Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra trong một số vụ va chạm trực diện nhất định tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, tốc độ hoặc góc tác động của va chạm phía trước.

Túi khí bên (nếu được trang bị)

Túi khí bên (túi khi va chạm bên và/ hoặc túi khí rèm) được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng va chạm, tốc độ và các góc va chạm bên.

Mặc dù các túi khí phía trước (túi khí của người lái và hành khách phía trước) được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp xảy ra các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên (túi khí va chạm bên và túi khí rèm) được thiết kế để chỉ bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Nếu gầm xe va chạm với các mấp mô của mặt đường hoặc các vật trên các đoạn đường xấu hoặc vỉa hè, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không bung túi khí

- Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn trong các vụ va chạm đó.

- Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.

- Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.

  Tuy nhiên, túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm, tốc độ xe và góc va chạm.

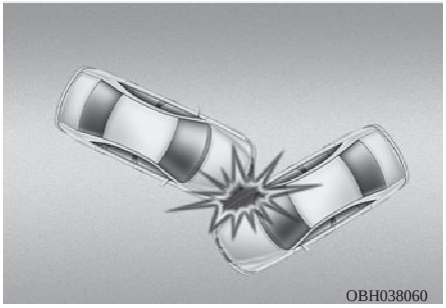

- Trong va chạm góc hoặc nghiêng, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.

- Ngay trước khi xảy ra va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Khi phanh gấp, phần đầu xe sẽ hạ thấp dẫn tới có thể "chui" vào gầm xe của các xe khác có gầm cao. Túi khí sẽ không bung ra trong trường hợp chui gầm này bởi lực giảm tốc mà cảm biến phát hiện không đủ lớn trong tình huống va chạm kiểu chui gầm xe.

- Túi khí không bung ra khi xảy ra tai nạn lật xe vì xe không thể phát hiện tai nạn lật xe.

  Tuy nhiên, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật sau khi va chạm bên.

- Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thu vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng hoặc vẫn sáng liên tục, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và hai bên của thanh vịn nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

- **Việc sửa đổi các thành phần hoặc hệ thống dây điện SRS, bao gồm cả việc thêm bất kỳ loại huy hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân máy, có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất SRS và có thể dẫn đến thương tích.**
- **Để làm sạch các nắp đệm túi khí, chỉ sử dụng một miếng vải mềm và khô hoặc một miếng vải đã được làm ẩm bằng nước thường. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.**
- **Không được đặt bất kỳ vật nào lên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm che phía trước của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ, vì chúng đều có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng khiến các túi khí bung ra.**
- **Nếu các túi khí bị bung ra, bạn nên thay thế hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.**
- **Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền sẽ biết những lưu ý này và có thể cung cấp cho bạn những thông tin cần thiết. Việc không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.**
- **Nếu ô tô của bạn bị ngập nước và có thảm ướt hoặc nước trên sàn xe, bạn không nên nổ máy; bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Lưu ý an toàn bổ sung

- **Tuyệt đối không để hành khách ngồi trong khu vực chở hàng hoặc trên ghế sau gấp xuống.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn.
- **Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển.** Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.
- **Mỗi dây an toàn được thiết kế dùng cho một người ngồi.** Nếu nhiều người cùng sử dụng một dây đai an toàn, họ có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong trường hợp xảy ra va chạm.
- **Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn.** Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra va chạm.
- **Hành khách không nên đặt vật cứng hoặc sắc nhọn giữa bản thân và túi khí.** Mang vật cứng hoặc sắc nhọn trên đùi hoặc trong miệng có thể dẫn đến thương tích nếu túi khí bung ra.

- **Người ngồi trên xe cần giữ khoảng cách xa các nắp túi khí.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn. Nếu người trên xe ngồi ở quá gần nắp túi khí, họ có thể bị thương nếu túi khí bung ra.
- **Không gắn hoặc đặt các đồ vật trên hoặc gần các vỏ túi khí.** Bất kỳ vật nào dính vào hoặc đặt trên vỏ túi khí phía trước hoặc túi khí va chạm bên đều có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí.
- **Không thay đổi ghế ngồi phía trước.** Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.
- **Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước.** Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.
- **Tuyệt đối không ôm trẻ sơ sinh hoặc trẻ em vào lòng.** Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong trường hợp va chạm. Tất cả trẻ sơ sinh và trẻ em phải được cố định đúng cách trên ghế an toàn cho trẻ em thích hợp hoặc thắt dây an toàn ở ghế sau.

CẢNH BÁO

- **Ngồi không đúng cách hoặc lệch ra khỏi vị trí có thể khiến người ngồi trong xe bị dịch chuyển quá gần túi hơi đang bung, va vào kết cấu bên trong hoặc bị văng ra khỏi xe dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Luôn ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, tập trung vào đệm ghế và thắt dây an toàn, hai chân duỗi thẳng thoải mái và đặt chân trên sàn.**

Thêm thiết bị vào hoặc sửa đổi xe có trang bị túi khí

Nếu bạn sửa đổi phương tiện bằng cách thay đổi khung, hệ thống bộ giảm xung, chiều cao xe hoặc tấm kim loại bên hông hoặc đầu xe, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Sổ tay hướng dẫn cho chủ xe này.

4. Các tính năng tiện ích

Vào xe 4-4
Khóa điều khiển từ xa 4-4
Lưu ý về Khóa điều khiển từ xa 4-6
Chìa khóa thông minh 4-7
Lưu ý về Chìa khóa thông minh 4-11
Hệ thống chống trộm 4-12
Chức năng khởi động từ xa của hộp số sàn (M/T) 4-13
Âm thanh khóa/ mở khóa cửa 4-14

Khóa cửa 4-15
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe 4-15
Khóa cửa từ bên trong xe 4-16
Tính năng mở khóa và khóa cửa tự động 4-18
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em 4-19
Hệ thống báo động chống trộm 4-20
Cốp sau 4-21
Mở cốp sau 5-21
Đóng cốp sau 4-21
Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp 4-22
Cửa sổ 4-23
Cửa sổ điện 4-23
Mở cửa thủ công 4-27
Nắp capô 4-28
Mở nắp capô 4-28
Cửa sổ trời 4-30
Tấm che nắng 4-30
Nghiêng mở/ đóng 4-31
Trượt mở/ đóng 4-31
Đảo chiều tự động 4-32
Thiết lập lại cửa sổ trời 4-33
Cảnh báo mở cửa sổ trời 4-34
Cửa nạp nhiên liệu 4-35
Mở cửa nạp nhiên liệu 4-35
Đóng cửa nạp nhiên liệu 4-35

Vô lăng 4-38
Tay lái trợ lực điện (EPS) 4-38
Còi 4-39
Gương 4-40
Gương chiếu hậu bên trong 4-40
Gương chiếu hậu ngoài 4-41
Bảng đồng hồ Táp-lô 4-43
Điều khiển Bảng táp lô 4-44
Đồng hồ đo 4-45
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số 4-49
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 4-50
Thông báo hiển thị LCD 4-61
Màn hình LCD 4-65
Điều khiển màn hình LCD 4-65
Chế độ hiển thị LCD 4-66
Chế độ cài đặt người dùng 4-68
Máy tính hành trình (Loại A) 4-73
Máy tính hành trình (Loại B) 4-76
Đèn 4-79
Đèn bên ngoài xe 4-79
Đèn bên trong xe 4-84
Hệ thống chào mừng 4-87
Cần gạt nước và rửa kính 4-88
Cần gạt nước kính chắn gió 4-89
Bộ rửa kính chắn gió phía trước 4-89
Công tắc cần gạt nước và rửa kính sau 4-90

4. Các tính năng tiện ích

Hệ thống điều hòa 4-91
Chức năng làm tan băng 4-91
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ 4-92
Hệ thống kiểm soát khí hậu tự động 4-100
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 4-109
Không khí sạch 4-112
Ngăn đựng đồ 4-113
Ngăn đựng đồ trung tâm 4-113
Tựa tay trượt 4-113
Hộp làm mát 4-114
Hộp khoang hành lý 4-115
Đặc điểm nội thất 4-116
Đồng hồ 4-116
Giá đựng cốc 4-116
Tấm che nắng 4-117
Ổ cắm điện 4-117
Bộ sạc USB 4-118
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây 4-119
(Các) neo định vị tấm lót sàn 4-121
Móc áo 4-121
Che phủ khu vực hàng hóa 4-123
Đặc điểm bên ngoài xe 4-124
Giá để đồ trên nóc xe 4-124

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể cho chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi một cánh cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa.
- Từ “HOLD” được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Khóa điện bằng khóa” trong chương 5.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- **Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.**
- **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển từ xa.**
- **Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.**

Chìa khóa cơ

„ Loại A

OYDECO2231

„ Loại B

OIB044178

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Loại B

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhả, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhả.

CHÚ Ý

Không gập chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 30 m [90 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể khiến không thể vận hành được thiết bị. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

OIB044180

Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn còn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn. Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin

Pin thải bỏ xử lý không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)

„ Loại A

OIB044179

„ Loại B

OQXI042335

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau
4. Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp xe.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa
   (1) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp sau đều đang mở.

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

i Thông tin

- **Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài trong phạm vi 1 m (40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa xe mà không cần chìa khóa thông minh.**
- **Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi một cánh cửa được mở ra.**

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút điều khiển cốp sau hoặc nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

i Thông tin

Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Bạn có thể khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa bằng cách nhấn nút khởi động từ xa (4) bên ngoài xe.

Để khởi động động cơ từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa (1), sau đó đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy một lần để cảnh báo bạn.
2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) hơn 2 giây để khởi động động cơ trong vòng 4 giây sau khi nhấn nút khóa cửa.
3. Khi khởi động từ xa, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Nếu bạn muốn dừng động cơ, hãy nhấn lại nút Khởi động từ xa (4).

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần Nút Engine Start/Stop trong chương 5.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- **Giữ chìa khóa thông minh tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa thông minh bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.**
- **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.**
- **Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.**

CHÚ Ý

Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Chìa khóa cơ

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Nhấn và giữ nút nhả (1) và tháo phím cơ (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh khu quân sự, đồn công an, cơ quan, chính phủ, đài truyền thanh, tháp truyền tải, bến cảng hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa thông minh.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh nằm gần sản phẩm kim loại hoặc tiền xu
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Khi bạn kết nối một thiết bị bên ngoài với ổ cắm đa năng hoặc cổng USB và đặt thiết bị đó gần chìa khóa thông minh, chìa khóa thông minh có thể không được nhận dạng/hoạt động ở một số khu vực trên xe. Trong trường hợp này, hãy thử di chuyển chìa khóa thông minh đến vị trí khác để khởi động động cơ hoặc nhấn trực tiếp nút khởi động bằng chìa khóa thông minh để khởi động động cơ.

Trong các trường hợp sau, dải tần từ chìa khóa thông minh có thể bị trộn với tần số khác, có thể gây ra trục trặc cho chìa khóa thông minh (vận hành động cơ, chức năng khóa cửa, v.v.) hoặc khoảng cách làm việc của chìa khóa thông minh có thể thay đổi.

- Chìa khóa thông minh được đặt gần các hệ thống điện tử (loa trầm, điện thoại di động, bộ sạc di động có dây/không dây, thiết bị sưởi điện, sạc dự phòng điện tử, thuốc lá điện tử, v.v.)

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa thông minh và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể khiến không thể vận hành được thiết bị. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Loại pin: CR2032 Thay pin:

1. Bẩy mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn. Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin

Pin thải bỏ xử lý không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm giúp bảo vệ xe không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt khóa điện sang vị trí KHÓA / TẮT, sau đó đặt lại khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.

Miễn trừ Trách nhiệm:

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn

.

CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập. Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

Miễn trừ Trách nhiệm:

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn.

Hộp số sàn (M/T)

Chức năng khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Khởi động động cơ từ xa cho phép bạn có thể khởi động động cơ xe từ xa từ một nơi thuận tiện bằng Điện thoại di động (Ứng dụng Blue Link) hoặc chìa khóa Fob với Nút khởi động từ xa.

Để xe có thể khởi động từ xa phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- Tất cả các cửa xe kể cả cốp xe và nắp capo phải được đóng và khóa.

[A] : 5 khấc, [B] : 0 khấc

- Xác minh phải kéo cần phanh xe lên trên 5 khấc, có thể phát hiện vết khấc theo tiếng tách trong khi đang vận hành.

- Cần số phải ở vị trí 'N'.
- Xe phải đỗ trên sàn phẳng.
- Không nên đặt chìa khóa thông minh (FOB) bên trong xe.

Khởi động động cơ từ xa sẽ không hoạt động:

1. Nếu vị trí hộp số không ở vị trí 'N'
2. Nếu vị trí phanh xe dưới mức 5 khắc
3. Nếu đỗ xe trên đồi, đường dốc (không phải nơi bằng phẳng)
4. Nếu ắc quy xe yếu.

CẨN TRỌNG

Để khởi động từ xa ở hộp số sàn, xe phải được đỗ trên bề mặt bằng phẳng.

Âm thanh khóa/mở cửa

Khi người dùng bước ra khỏi xe, tất cả các cửa đều đóng lại và sau đó người dùng cố gắng khóa hoặc mở khóa xe bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh, âm thanh sẽ kêu cùng với đèn nhấp nháy.

- Tiếng bíp khóa cửa: 1 lần
- Tiếng bíp mở khóa cửa: 2 lần

Tắt/Bật chức năng âm thanh khóa/mở khóa:

Người dùng có thể tắt hoặc bật âm thanh khóa/mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

- Điều kiện mặc định: Âm thanh bật (ON)
  - Tắt âm thanh: Người dùng phải nhấn đồng thời cả hai nút khóa và mở khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh trong ít nhất 4 giây để tắt âm thanh (từ “ON” sang OFF").
  - Bật âm thanh: Người dùng phải nhấn đồng thời cả hai nút khóa và mở khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh trong ít nhất 4 giây để bật âm thanh (từ “OFF” sang ON").
- Để Bật/Tắt Âm thanh thành công, đèn cảnh báo Nguy hiểm sẽ nhấp nháy 4 lần.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ

Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và hướng về phía trước xe để khóa.

Nếu bạn khóa/ mở cửa người lái xe bằng chìa khóa, tất cả cửa xe sẽ tự động khóa/ mở khóa.

(Nếu trang bị hệ thống khóa cửa giữa)

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Khóa điều khiển từ xa

Để khóa cửa, nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

i Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.**

Chìa khóa thông minh

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa

Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

i Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.**

Khóa cửa từ bên trong xe

Có nút khóa cửa

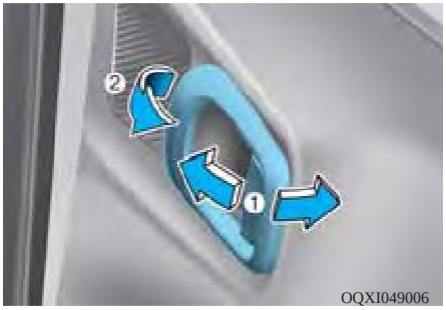

- Để mở khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) đến vị trí “Mở khóa”.
- Để khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) đến vị trí “Khóa”.
- Để mở cửa, kéo tay nắm cửa (2) ra ngoài.

- Nếu kéo tay nắm cửa bên trong của cửa người lái xe khi nút khóa cửa ở vị trí khóa, nút này sẽ được mở khóa và cửa sẽ mở.
- Không thể khóa các cửa trước nếu chìa khóa nằm trong khóa điện và có cửa trước đang mở.
- Không thể khóa cửa nếu chìa khóa thông minh ở trong xe và có cửa đang mở.

Có công tắc khóa/mở khóa cửa giữa

Khi nhấn phần (🔒) (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

- Nếu chìa khóa trong khóa điện và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi nhấn phần (🔓) (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.

i Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để thoát ra ngoài:

Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.

Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác, phía trước và phía sau.

Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

⚠ CẢNH BÁO

- **Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi xảy ra va chạm sẽ tăng lên.**
- **Không kéo tay nắm cửa trong của cửa lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.**

CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng đối với người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, di chuyển cần số đến vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số ly hợp lép) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.

CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cẩn thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở của cửa.

CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng mở khóa và khóa cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/h (9 dặm/ giờ).

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em

Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa ( ), cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy cắm chìa khóa (hoặc tuốc nơ vít) vào lỗ (1) và vặn sang vị trí khóa ( ).

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa cơ hoặc chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nắp capo mở ra.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách chạm vào cảm biến cảm ứng bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp sau hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

i Thông tin

- **Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.**
- **Nếu xe không được mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và đặt công tắc điện ở vị trí ON (đối với chìa khóa điều khiển từ xa) hoặc khởi động động cơ (đối với chìa khóa thông minh) và đợi trong 30 giây.**
- **Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp sau không mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được kích hoạt lại.**

Miễn trừ Trách nhiệm:

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn.

CỐP XE

Mở cốp sau

OQXI042009

- Cốp sau được khóa hoặc mở khóa khi tất cả các cửa đã khóa hoặc mở khóa bằng chìa khóa, chìa khóa điều khiển từ xa, chìa khóa thông minh hoặc công tắc khóa/mở khóa cửa giữa.
- Nếu đã mở khóa, cốp sau có thể được mở bằng cách nhấn vào tay cầm và kéo lên.

Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

CHÚ Ý

Đảm bảo bạn đóng cốp sau trước khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại đối với xi lanh nâng cốp sau và phần cứng gắn vào nếu cốp sau không được đóng trước khi lái xe.

Đóng cốp sau

Để đóng cốp sau, hạ thấp và ấn mạnh vào cốp sau. Đảm bảo cốt sau được chốt chắc chắn.

CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Khu vực hàng hóa phía sau

Người trong xe không được ngồi trong khu vực chở hàng phía sau, tại đây không có dây an toàn. Để tránh bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, người ngồi trong xe phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.

CẢNH BÁO

OQXI042011

Không giữ bộ phận (bộ phận nâng khí) đỡ cốp sau. Cần biết rằng nếu bộ phận này biến dạng có thể gây hư hại xe và có nguy cơ gây tai nạn về an toàn.

Mở an toàn cốp xe khi khẩn cấp

Xe của bạn được trang bị cần gạt an toàn ở cốp sau khi khẩn cấp đặt ở dưới cùng của cốp xe. Khi sơ ý có người bị khóa trong khoang hành lý, có thể mở cốp sau bằng cách thực hiện như sau:

1 Cho chìa khóa cơ vào lỗ.

2 Đẩy chìa khóa cơ sang phải.

3 Đẩy cốp sau lên.

CẢNH BÁO

- **Đối với những trường hợp khẩn cấp, hãy nhận biết đầy đủ về vị trí của cần nhả an toàn cốp sau khẩn cấp trong xe và cách mở cốp sau nếu bạn vô tình bị khóa trong khoang hành lý.**
- **Tại mọi thời điểm, KHÔNG để cho bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý. Khoang hành lý là vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm.**
- **Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang di chuyển.**

CỬA KÍNH

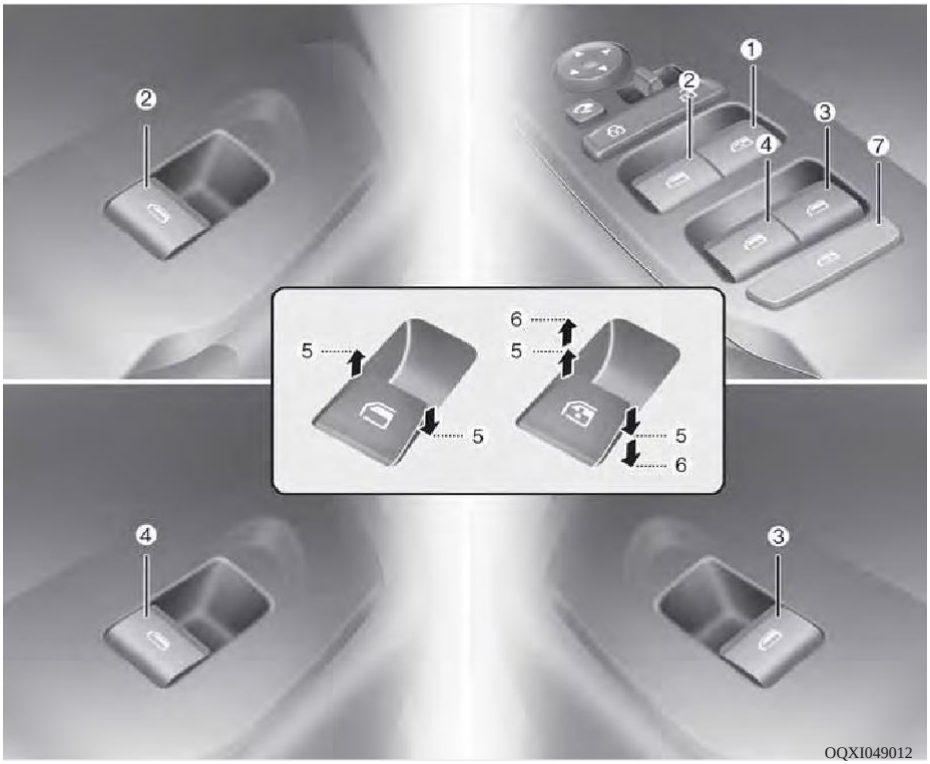

(1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái xe
(2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước
(3) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên phải)*
(4) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên trái)*
(5) Đóng mở cửa sổ
(6) Cửa sổ điện tự động *
(7) Công tắc khóa cửa sổ điện*

* : nếu được trang bị

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Lái xe có công tắc Power Window Lock (Khóa cửa chỉnh điện) có thể chặn hoạt động của các cửa kính phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước mở, các cửa chỉnh điện không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.

Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Khi lái xe với kính chắn gió phía sau hạ xuống hoặc khi cửa sổ trời (nếu được trang bị) mở (hoặc mở một phần), xe của bạn có thể phát ra tiếng gió thổi hoặc tiếng rung. Tiếng ồn này là bình thường và có thể giảm đi hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện như sau. Nếu có tiếng ồn khi hạ một hoặc cả hai kính chắn gió phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa sổ phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).**

  Nếu bạn gặp phải tiếng ồn khi cửa sổ trời đang mở, hãy đóng cửa sổ trời một chút.

Đóng mở cửa kính

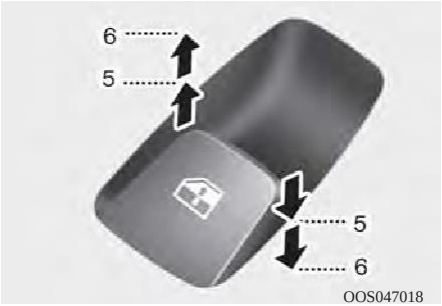

Để mở hoặc đóng cửa kính, nhấn xuống hoặc kéo phần phía trước của công tắc tương ứng lên vị trí chốt đầu tiên (5).

Cửa sổ lên/ xuống tự động (nếu được trang bị)

Ấn hoặc kéo nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hại xe.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Đặt khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hại xe.

Đảo ngược tự động (nếu được trang bị)

Nếu cảm biến bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 inch) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng "Auto Up" được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CẢNH BÁO

Đảm bảo đầu, các bộ phận khác của cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hại xe. Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.

Nút khóa cửa kính điện (nếu được trang bị)

Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn công tắc khóa cửa kính điện.

Khi nhấn công tắc khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

CHÚ Ý

- **Để tránh có thể hư hại xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.**
- **Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.**

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để chìa khóa trong xe khi có trẻ em mà không có người giám sát, khi động cơ đang chạy.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để trẻ em không có người trông coi trong xe của bạn. Ngay cả trẻ nhỏ cũng có vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc gây thương tích cho bản thân hoặc những người khác.**
- **Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi đóng cửa sổ.**
- **Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ công tắc khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK (nhấn). Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.**

Điều chỉnh bằng tay (nếu được trang bị)

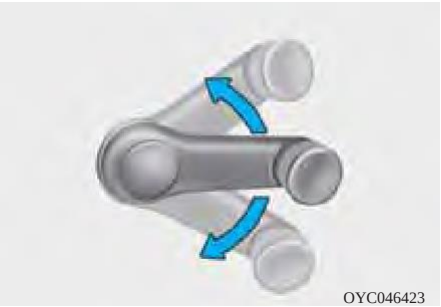

Để nâng hoặc hạ cửa kính, hãy xoay tay cầm điều chỉnh cửa sổ theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ ở bên phải. Và bên trái là hướng ngược lại.

CẢNH BÁO

Khi mở hoặc đóng cửa sổ, hãy đảm bảo cánh tay, bàn tay và cơ thể của hành khách bên cạnh không cản trở đường chạy đóng cửa.

NẮP CAPO

Mở nắp capo

1. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe, đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc số một hoặc R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn) và cài phanh đỗ.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capo. Nắp capo phải bật mở ra một chút.

3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo lên, đẩy chốt thứ hai (1) bên trong phần giữa nắp capo lên và nâng nắp capo lên (2).

4. Kéo thanh đỡ ra.
5. Dùng thanh đỡ cho nắp capo mở.

CẢNH BÁO

Thanh chống phải nằm hoàn toàn vào lỗ mỗi khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp nắp capo không bị rơi và có thể làm bạn bị thương.

Đóng nắp capo

1. Trước khi đóng nắp capo, hãy kiểm tra những điều sau:
   - Tất cả các nắp bộ lọc trong khoang động cơ phải được lắp đúng cách.
   - Không để găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác trong khoang động cơ.
2. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
3. Hạ nắp capo xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm so với vị trí đã đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã khóa an toàn.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp capo đã mở có thể gây ảnh hưởng chắn toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

- **Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capo. Đóng nắp capo mà có vật cản ở cửa mở nắp capo có thể dẫn đến hư hại tài sản hoặc thương tích nặng cho cá nhân.**
- **Không để găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.**
- **Không di chuyển xe khi nắp capo đang nâng lên. Tầm nhìn sẽ bị che khuất và nắp capo có thể rơi hoặc bị hư hại.**

CỬA SỔ TRỜI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển

Cửa sổ trời chỉ có thể vận hành khi công tắc điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START.

Cửa sổ trời có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi công tắc điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc LOCK/OFF.

CẢNH BÁO

- **Không điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.**
- **Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Không ngồi trên phía trên xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hại xe.**

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng

Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.

Mở hoặc đóng tấm che nắng bằng tay.

Thông tin

Tấm che nắng tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở, nhưng tấm che nắng không tự động đóng lại khi kính cửa sổ trời được đóng lại. Ngoài ra, tấm che nắng không thể đóng lại khi kính cửa sổ trời đã mở.

CHÚ Ý

Không kéo tấm che nắng lên hoặc xuống, hoặc dùng lực quá mạnh vì hành động đó có thể làm hỏng tấm che nắng hoặc gây trục trặc.

Nghiêng mở/ đóng

- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên khi kính cửa sổ trời được mở nghiêng, kính cửa sổ trời sẽ tự động đóng lại.

Kính cửa sổ trời nghiêng mở hoặc đóng trong khi nhấn công tắc.

Thông tin

Cửa sổ trời kính không thể trượt mở nghiêng cùng một lúc. Bạn không thể nghiêng kính cửa sổ trời mở trong khi kính cửa sổ trời đang mở. Ngoài ra, bạn không thể trượt kính cửa sổ trời mở trong khi cửa sổ trời đang mở nghiêng. Trượt mở hoặc nghiêng mở kính cửa sổ trời khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.

Trượt mở/ đóng

- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau, tấm kính cửa sổ trời và cửa sổ trời trượt mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, chỉ có cửa sổ trời kính đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai, kính cửa sổ trời sẽ tự động hoạt động (tính năng trượt tự động). Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.
- Kính cửa sổ trời dừng lại giữa chừng (vị trí chốt đầu tiên) trước khi mở hoàn toàn. Để mở hoàn toàn kính cửa sổ trời, hãy đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau một lần nữa. Lúc này, kính cửa sổ trời chỉ mở khi gạt công tắc.

Thông tin

Để giảm tiếng ồn của gió khi lái xe, bạn nên lái xe ở vị trí được khuyến nghị (vị trí chốt chặn đầu tiên) trước vị trí mở trượt tối đa.

Đảo chiều tự động

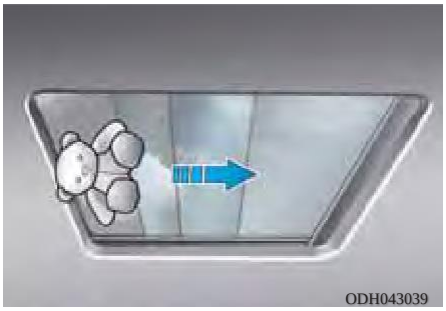

Nếu kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.

CẢNH BÁO

- **Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không cản trở đường chạy đóng cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hại xe.**
- **Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.**

CHÚ Ý

- **Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hại động cơ cửa sổ trời.**
- **Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.**
- **Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.**
- **Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Hãy mở cửa sổ trời và thường xuyên lau sạch bụi bằng vải sạch.**
- **Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị tuyết hoặc băng bao phủ. Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.**
- **Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.**
- **Không để hành lý vươn bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại xe nếu xe đột ngột dừng lại.**

CẢNH BÁO

Không vươn đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/ CLOSE một chạm cửa sổ trời không hoạt động bình thường

Quy trình thiết lập lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại với động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu kính cửa sổ trời đang mở, hãy gạt công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời chuyển động nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi cửa sổ trời kính trượt đóng mở. Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.

   Nếu bạn nhả công tắc trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

i Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời

Nếu người lái xe tắt động cơ

khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.

CẨN TRỌNG

Đảm bảo cửa sổ trời đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt bên trong xe. Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể xảy ra trộm cắp.

CỬA NẠP NHIÊN LIỆU

Mở cửa nạp nhiên liệu

Cửa nạp nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

1. Dừng động cơ.
2. Kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

3. Kéo cửa nạp nhiên liệu ra ngoài (1) để mở hoàn toàn.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cạch” một lần. Điều này cho thấy nắp đã được siết chặt an toàn.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu (1) và đẩy nhẹ và đảm bảo rằng đã được đóng chặt.

CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.**
- **Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Emergency Gasoline Shut-Off (Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp), nếu có, tại trạm xăng.**
- **Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.**

- **Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/ hoặc nhiễu điện tử từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.**
- **Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.**

  Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- **Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.**
- **Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.**
- **Khi tiếp nhiên liệu, luôn di chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe) (đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc số 1 hoặc R (số lùi), (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.**
- **Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điếu thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.**
- **Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn xăng.**
- **Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.**
- **Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn cẩn thận và chậm rãi khi tháo nắp nhiên liệu. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hẵn tháo nắp hoàn toàn.**
- **Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Thông tin

- **Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" được đề xuất trong chương Lời nói đầu.**
- **Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Mọi loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn đều có thể làm hỏng lớp sơn.**

CHÚ Ý

Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

VÔ LĂNG

Hệ thống tay lái trợ lực điện (EPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn điều khiển xe. Nếu động cơ tắt hoặc nếu
hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Ngoài ra, lực đánh lái trở nên nặng hơn khi tốc độ của xe tăng và nhẹ hơn khi tốc độ của xe giảm để kiểm soát tay lái tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

i Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- **Tăng lực đánh lái ngay sau khi đặt khóa điện ở vị trí ON.**

  Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống EPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.
- **Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.**
- **Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le EPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.**
- **Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.**
- **Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.**

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây ra thương tích nặng, tử vong hoặc tai nạn.

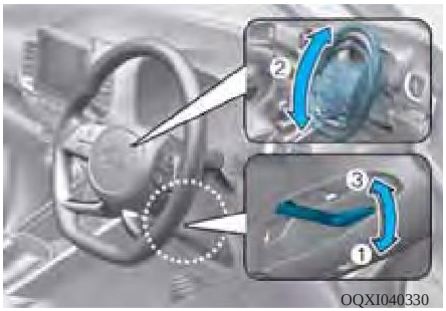

OQXI040330

Kéo cần nhả khóa (1) trên trụ vô lăng xuống và điều chỉnh góc vô lăng (2). Di chuyển vô lăng sao cho vô lăng hướng về phía ngực của bạn, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển.

Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ. Đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí. Luôn điều chỉnh vị trí của vô lăng trước khi lái xe.

Còi

„ Loại A

OQXI049023

„ Loại B

OSU2I059004

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành còi hoặc dùng tay đấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GƯƠNG

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy điều chỉnh gương chiếu hậu về chính giữa tầm nhìn qua kính chắn gió phía sau.

CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua kính chắn gió phía sau.

CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.

CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm

OQXI049024

□ [A]: Ngày, [B]: Đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Trung tâm Blue Link® (nếu được trang bị)

OQXI042073

Để biết chi tiết, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng Blue Link®, hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí.

(1) SOS : Hỗ trợ khẩn cấp

(2) RSA (Hỗ trợ bên đường)
- Xì lốp
- Xe bị hỏng
- Kéo xe
- Nhiên liệu khẩn cấp

(3) BlueLink
- Đẩy bản đồ theo tổng đài
- Hỗ trợ chung

Gương chiếu hậu ngoài

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu bên ngoài bên trái và bên phải.

CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu

- **Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái đều dạng lồi.**

  Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.
- **Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các làn đường sau khi chuyển làn.**

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

CHÚ Ý

- **Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.**
- **Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.**

Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh gương ngoài, hãy di chuyển cần điều khiển.

Loại điện (nếu được trang bị)

Điều chỉnh gương chiếu hậu:

Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.

Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.

CHÚ Ý

- **Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động trong khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, động cơ có thể bị hỏng.**
- **Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay vì điều này có thể làm hỏng động cơ.**

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

Loại chỉnh cơ

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.

Loại điện (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy bấm nút.

Để mở gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nhấn lại nút.

Nếu nhấn nút, gương sẽ tự động gập hoặc mở ra.

CHÚ Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí ACC. Tuy nhiên, để tránh xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc động cơ.

BẢNG TÁP LÔ

3,5 inch

4,2 inch

OQXI042100/OQXI042100L

1. Đồng hồ đo tốc độ
2. Đồng hồ nhiên liệu
3. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
4. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình LCD (bao gồm Máy tính hành trình)

❋ Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

Điều khiển Bảng táp lô

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng táp lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

3,5 inch

OQXI042129

4,2 inch

OUS4041035L

Nếu độ sáng đạt đến mức tối đa hoặc tối thiểu, âm báo sẽ phát tiếng (nếu được trang bị).

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ

3,5 inch

OQXI042130

4,2 inch

Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/ h).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

3,5 inch

OQXI042131

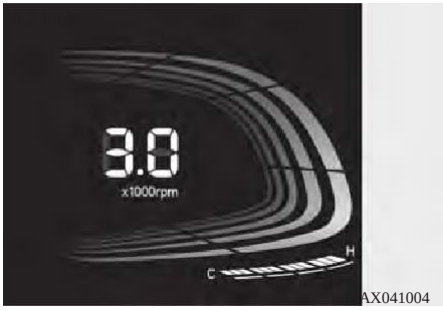

AX041004

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Dựa vào chỉ số đồng hồ đo tốc độ động cơ để lựa chọn thời điểm gài số phù hợp và để động cơ không bị rung và/ hoặc quay quá vòng tua máy.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo tốc độ động cơ. Điều này có thể gây hư hại động cơ nghiêm trọng.

Đồng hồ báo nhiệt độ làm mát động cơ

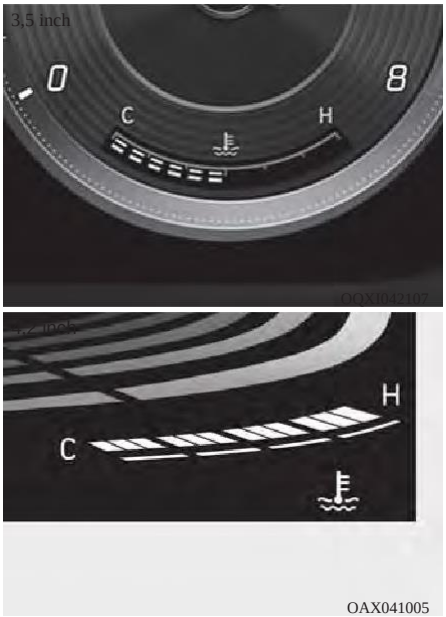

Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi khóa điện ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi con trỏ của máy đo di chuyển ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí "H", có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nóng. Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nóng" trong chương 6.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nắp bình chứa khi động cơ đang nóng. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Đồng hồ Nhiên liệu

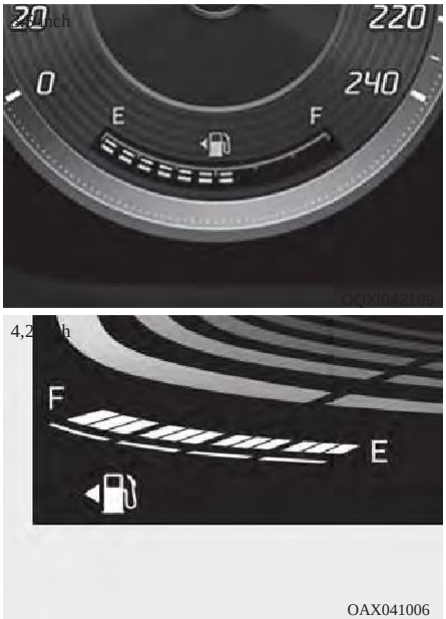

Đồng hồ đo lường này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

Thông tin

- **Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 8.**
- **Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm chức năng đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết, đèn sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.**
- **Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết có thể bật sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.**

CẢNH BÁO

Đồng hồ Nhiên liệu

Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo bật sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức "E (Hết)".

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Việc cạn kiệt nhiên liệu có thể làm cho động cơ hoạt động sai làm hỏng bộ xúc tác khí thải.

Đồng hồ công tơ mét

3,5 inch

OBR2042014BR

4,2 inch

OAX041009

Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng khoảng cách xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

- Phạm vi đồng hồ công tơ mét: 0 ~ 1599999 km hoặc 999999 dặm.

Thông tin

Không được phép thay đổi đồng hồ công tơ mét của tất cả các phương tiện với ý định thay đổi số km đã đăng ký trên đồng hồ công tơ mét. Việc thay đổi có thể làm mất hiệu lực bảo hành.

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên

3,5 inch

OBR2042015BR

4,2 inch

OBR2042016BR

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
- Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

Thông tin

- **Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.**
- **Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.**
- **Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu.**
- **Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.**

Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số

Bộ chỉ báo chuyển số hộp số ly hợp kép

3,5 inch

OBR2042019BR

4,2 inch

OAX041008

Đèn báo này hiển thị cần chuyển số ly hợp kép nào được chọn.

- Đỗ xe: P
- Chạy lùi: R
- Số mo N
- Lái xe : D
- Chế độ Sports: 1, 2, 3, 4, 5, 6

Bộ chỉ báo chuyển số Hộp số sàn (nếu được trang bị)

3,5 inch

OBR2042017BR

4,2 inch

OHCR046129

Chỉ báo này cho biết bạn muốn sang số nào trong khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: S2, S3, S4, S5, S6
- Chuyển xuống: T1, T2, T3, T4, T5

Ví dụ

▲3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 2 hoặc số 1).

▼3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 4, 5 hoặc 6).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Thông tin - Đèn cảnh báo

Đảm bảo tất cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn BẬT, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với SRS.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo thắt dây an toàn

Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái xe hoặc hành khách phía trước rằng dây an toàn chưa được thắt chặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Thắt lưng an toàn” trong chương 2.

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây
  - Đèn duy trì sáng khi đang dùng phanh tay
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
  - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Khi mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Dung dịch phanh" trong chương 8). Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó.

   Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh xe và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ABS (Hệ thống phanh thông thường sẽ vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh).

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện (EPS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ERS.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố đối với hệ thống kiểm soát khí thải.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

- Đèn chỉ báo sự cố (MIL)

Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

- Động cơ xăng

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

- Động cơ Diesel có DPF (nếu được trang bị)

Khi Đèn báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, đèn có thể ngừng nhấp nháy sau khi lái xe:

- ở tốc độ trên 60km/ h (37 dặm / giờ), hoặc

- ở trên mức số 2 với 1250 ~ 2500 vòng/ phút động cơ trong một thời gian nhất định (trong khoảng 25 phút).

Nếu Đèn báo Sự cố (MIL) tiếp tục nhấp nháy trong quy trình, bạn nên đưa xe đi kiểm tra hệ thống DPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi Đèn báo Sự cố (MIL) nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trở nên trầm trọng hơn.

CHÚ Ý

- Động cơ diesel

Nếu Đèn chỉ báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, có thể đã xảy ra lỗi liên quan đến điều chỉnh số lượng phun dầu, dẫn đến hư hại công suất động cơ, gây tiếng ồn đốt và phát thải kém.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống kiểm soát động cơ.

Đèn cảnh báo sạc ắc quy

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

  - Đèn vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi có sự cố xảy ra với bộ giao điện hoặc hệ thống sạc điện.

Nếu có trục trặc với bộ giao điện hoặc hệ thống sạc điện:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao điện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

   Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

   Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

  - Nó vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 8). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

   Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ

- **Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hại nghiêm trọng.**
- **Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng trong khi động cơ đang chạy, điều đó cho thấy có thể động cơ bị hư hại hoặc trục trặc nghiêm trọng. Trong trường hợp này,**
  1. **Dừng xe ngay khi thấy an toàn.**
  2. **Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, hãy đổ đầy dầu động cơ đến mức thích hợp.**
  3. **Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động lại động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo này sáng:
Khi bình nhiên liệu gần hết.

Nếu bình nhiên liệu gần cạn, hãy đổ thêm nhiên liệu vào ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- Mức nhiên liệu thấp

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức "E (Empty)" có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Cảnh báo quá tốc độ

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:
Chỉ báo này nhằm ngăn bạn chạy xe quá nhanh.

Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên 80 km/h, chuông cảnh báo quá tốc độ sẽ kêu sau 100 giây một lần.

Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên Ở tốc độ 120 km/h, chuông cảnh báo quá tốc độ cũng kêu liên tục.

Đèn cảnh báo cửa chưa đóng chặt (đối với bảng táp lô thông thường)

Đèn cảnh báo này sáng:
Khi một cánh cửa không được đóng an toàn.

Đèn cảnh báo cốp sau mở (đối với bảng táp lô thông thường)

Đèn cảnh báo này sáng: Khi cốp sau không đóng chặt.

Đèn cảnh báo nắp capo mở (đối với bảng táp lô thông thường)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi nắp capo không được đóng chặt.

Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi có nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu.

  Trong trường hợp này, hãy loại bỏ nước khỏi bộ lọc nhiên liệu.

  Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Bộ lọc nhiên liệu" trong chương 8.

CHÚ Ý

- Đèn cảnh báo lọc nhiên liệu

- **Khi đèn cảnh báo Bộ lọc nhiên liệu sáng, công suất động cơ (tốc độ xe & tốc độ không tải) có thể giảm.**
- **Nếu bạn tiếp tục lái xe trong khi đèn cảnh báo đang sáng, các bộ phận của động cơ (kim phun, hệ thống phân phối và phun nhiên liệu trực tiếp, bơm nhiên liệu cao áp) có thể bị hỏng. Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.**

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng: Khi phương tiện phát hiện thiết bị định vị trong chìa khóa của bạn đúng cách khi khóa điện đang BẬT.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

Khi xe phát hiện đúng chìa khóa thông minh trong xe trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.

Lúc này, bạn có thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

Khi xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh trong xe khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ON.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi pin chìa khóa thông minh yếu.

  Lúc này, bạn có thể nổ máy. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu nhấn nút Bắt đầu / Dừng Động cơ bằng chìa khóa thông minh. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Khởi động động cơ" trong chương 5).
- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo xi nhan

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Đèn báo không nhấp nháy mà sáng.
- Đèn báo nhấp nháy nhanh hơn.
- Đèn báo không sáng hoàn toàn.

Đèn báo bật đèn chiếu xa

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo Đèn BẬT

Đèn báo này sáng: Khi đèn đỗ xe hoặc đèn pha được bật.

Đèn cảnh báo chính (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi quãng đường hoặc thời gian còn lại bằng 0 trên "Khoảng thời gian bảo dưỡng" trong bảng táp lô.

  Khi đã thiết lập lại cài đặt khoảng thời gian bảo dưỡng, đèn cảnh báo chính sẽ tắt.

Đèn báo xông máy (đối với động cơ diesel)

Đèn báo này sáng: Khi động cơ đang được làm nóng trước với khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

- Động cơ có thể được khởi động sau khi đèn báo phát sáng tắt.
- Thời gian chỉ báo sáng thay đổi theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, nhiệt độ không khí và tình trạng ắc quy.

Nếu đèn báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy sau khi động cơ đã khởi động hoặc khi đang lái xe, có thể có trục trặc với hệ thống làm nóng trước động cơ.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

i Thông tin

- Làm nóng động cơ

Nếu động cơ không khởi động trong vòng 10 giây sau khi đã hoàn tất quá trình làm nóng, hãy đặt khóa điện hoặc nút Khởi động/Dừng động cơ sang vị trí KHÓA hoặc TẮT trong 10 giây rồi chuyển sang vị trí BẬT để làm nóng động cơ trước.

Hệ thống xả khí (GPF) Đèn cảnh báo (đối với động cơ xăng, nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi muội than tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 80 km/ h (50 dặm/ giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 3 với 1500 ~ 4000 vòng/ phút).

Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo LCD sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống GPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Hệ thống xả khí (DPF) Đèn cảnh báo (đối với động cơ diesel, nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi có sự cố với hệ thống bộ lọc muội (DPF).

  Khi đèn cảnh báo này sáng lên, nó có thể tắt sau khi lái xe:

  - ở tốc độ trên 60km/ h (37 dặm / giờ), hoặc
  - ở trên mức số 2 với 1250 - 2500 vòng/ phút động cơ trong một thời gian nhất định (trong khoảng 25 phút).

Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo LCD sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống DPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo DPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo SCR (đối với động cơ diesel, nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng: Khi bình chứa dung dịch urê gần cạn.

Nếu bình chứa dung dịch urê gần cạn, hãy đổ thêm dung dịch urê vào ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR)" trong chương 8.

Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)" trong chương 5.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút TẮT ESC.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)" trong chương 5.

Đèn báo tự động giữ phanh (AUTO STOP) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi động cơ vào chế độ Tắt tạm thời Idle Stop của hệ thống ISG (Idle Stop and Go).

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi diễn ra quá trình khởi động tự động, đèn báo AUTO STOP trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy trong 5 giây.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống ISG (Idle Stop and Go)" trong chương 5.

i Thông tin

**Khi động cơ tự động khởi động bằng hệ thống ISG, một số đèn cảnh báo (đèn cảnh báo ABS, ESC, ESC OFF, EPS hoặc Phanh tay
) có thể bật trong vài giây.**

Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống đã bị trục trặc.

Đèn cảnh báo Áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.

- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình LCD.)

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 6.

Đèn báo chế độ SPORT (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng

- Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 5.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 5.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

- Khi có trục trặc với TPMS.

  Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo

"Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 6.

CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- **TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.**
- **Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.**

Thông báo trên màn hình hiển thị LCD (nếu được trang bị)

Shift to P (Chuyển sang P) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số ly hợp kép)

- Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng tắt động cơ mà không để cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
- Lúc này, nút Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC (Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) một lần nữa, nó sẽ chuyển sang vị trí ON).

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí OFF.

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Steering wheel not locked (Vô lăng không khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF.

Check steering wheel lock system (Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Nếu có trục trặc với khóa vô lăng, cảnh báo sẽ sáng lên trong 10 giây trên màn hình LCD.

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Press brake pedal to start engine (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số ly hợp kép)

- Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.
- Điều đó có nghĩa là bạn phải nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ.

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không ở trong xe khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn không thể vận hành nút Engine Start/Stop khi có vấn đề với hệ thống nút Engine Start/Stop.

Khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop một lần nữa.

Nếu thông báo cảnh báo hiển thị mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press "START" button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo "Key not detected" (Không phát hiện thấy chìa khóa) sáng.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số ly hợp kép)

- Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.
- Nghĩa là bạn cần thay cầu chì mới. Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Shift to "P" or "N" to start engine (Chuyển sang "P" hoặc "N" để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số ly hợp kép)

- Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ bằng cần sang số mà không ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).

Thông tin

Bạn có thể khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí N (Số Mo). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, bạn nên khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Mức urê thấp (đối với động cơ diesel) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu mức dung dịch urê trong bình dung dịch urê gần cạn.

- Khi đèn cảnh báo SCR sáng.

Đổ đầy dung dịch urê ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR)" trong chương 8.

Kiểm tra hệ thống urê (đối với động cơ diesel) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu hệ thống urê bị trục trặc.

Trong trường hợp này, bạn nên đem xe đến kiểm tra hệ thống urê tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR)" trong chương 8.

Chế độ đèn mở cửa (nếu được trang bị)

OQXI042339

Chỉ báo này hiển thị cửa nào đang mở.

CẨN TRỌNG

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận cửa/ nắp capo/ cốp xe đã đóng hoàn toàn. Ngoài ra, hãy kiểm tra không có đèn hoặc thông báo cảnh báo mở cốp sau / cửa/ nắp capo hiển thị trên bảng táp lô.

Cửa sổ trời mở

OQXI042133

Chỉ báo này hiển thị khi nắp capo mở.

OSU2I049029

Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Chế độ gạt nước (nếu được trang bị)

OSU2I049031

Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Low pressure (Áp suất lốp thấp) (nếu được trang bị)

OCN7040026L

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 6.

Align steering wheel (Chỉnh thẳng vô lăng) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn khởi động động cơ khi vô lăng quay 90 độ sang trái hoặc phải.

Xoay vô lăng sao cho góc vô lăng nhỏ hơn 30 độ.

Low Fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo này hiển thị khi bình nhiên liệu gần hết.

- Khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp hiển thị.
- Khi máy tính hành trình hiển thị "--- km(hoặc dặm)" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

  Hãy đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

Engine has overheated (Động cơ quá nóng)

Thông báo cảnh báo này hiển thị kèm tiếng chuông cảnh báo khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Màn hình LCD

Điều khiển màn hình LCD

„ Loại A

„ Loại B

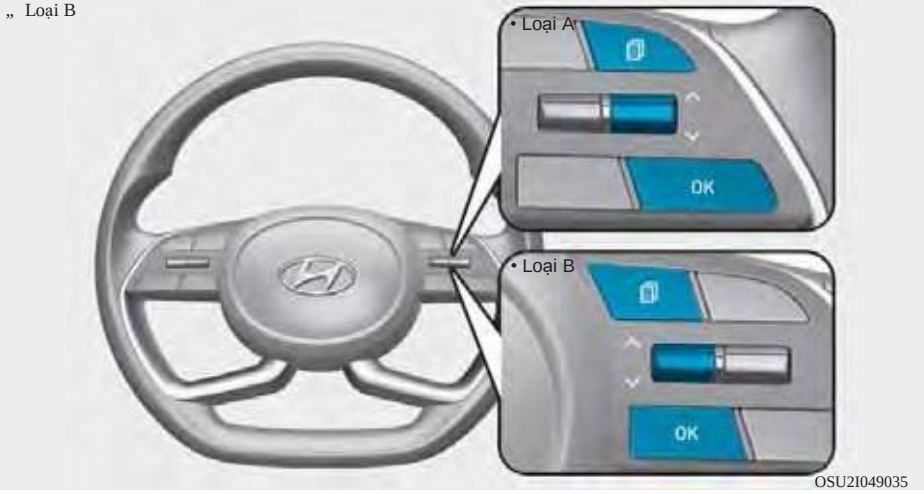

Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

(1) : Nút MODE để thay đổi chế độ

(2) ∧, ∨ : Công tắc MOVE để thay đổi các mục

(3) OK : Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Chế độ hiển thị LCD

Chế độ	Ký hiệu	Giải thích
Máy tính hành trình		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
Thiết lập người dùng		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Cảnh báo		Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến sự cố đèn, v.v. Thông tin áp suất lốp

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ máy tính hành trình

OQXI042134

Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ đo hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

Turn By Turn (TBT) (Chế độ Dẫn hướng chi tiết) (nếu được trang bị)

OIK040042

Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng.

Mức urê (động cơ Diesel) (nếu được trang bị)

OTM090070L

Chế độ này hiện thị gần đúng lượng dung dịch urê còn lại bên trong bình dung dịch urê.

Thêm urê trước khi chỉ bảo đến mức [E].

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR)" trong chương 8.

Chế độ cài đặt người dùng

OBR2042043BR

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Bảng táp lô
3. Đèn
4. Cửa
5. Tiện lợi
6. Đơn vị tính
7. Ngôn ngữ
8. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings (Chuyển sang P để chỉnh sửa cài đặt)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số tự động

  Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt Người dùng sau khi đỗ xe, đạp phanh đỗ và chuyển cần số sang số P (Đỗ xe).

- Hộp số sàn

  Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi nhấn phanh tay.

1. Hỗ trợ lái xe

Mục	Giải thích
Âm lượng cảnh báo	Để điều chỉnh thời gian cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Cao/Trung bình/Thấp
Đỗ xe an toàn	• Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW)" trong chương 7.**

✳ Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

2. Bảng đồng hồ táp lô

Mục	Giải thích
Lựa chọn chủ đề	• Chủ đề A • Chủ đề B • Chủ đề C
Màn hình gạt nước / đèn	Để kích hoạt hoặc tắt chế độ Gạt nước/ đèn. Khi được kích hoạt, màn hình LCD hiển thị chế độ Gạt nước/ Đèn đã chọn bất cứ khi nào bạn thay đổi chế độ.
Biển báo giao thông	Để thiết lập hiển thị biển báo giao thông.
Cảnh báo đường đóng băng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng cảnh báo đường đóng băng.
Âm thanh chào mừng	Để kích hoạt hoặc tắt âm thanh chào mừng.

3. Đèn

Mục	Giải thích
Chiếu sáng	Để điều chỉnh mức độ chiếu sáng. - Mức 1 ~ 20
Tín hiệu rẽ một chạm	• Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • 3, 5, 7 nháy: Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Đèn" trong chương này.**
Độ trễ đèn pha	• Để kích hoạt hoặc tắt độ trễ của đèn pha. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Đèn" trong chương này.**

4. Cửa

Mục	Giải thích
Tự động khóa	• Kích hoạt chuyển số: Tất cả các cửa sẽ được tự động khóa nếu cần số của hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Kích hoạt Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/ h (9.3mph). • Tắt : Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa.
Tự động mở khóa	• Khi chuyển sang P: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa nếu cần số hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển đến vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Lấy chìa khóa ra/ Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí OFF. • Tắt : Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy.
Điều khiển cửa sổ xe từ xa	• Để kích hoạt hoặc tắt chức năng điều khiển cửa sổ xe từ xa. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Đèn" trong chương này.**

5. Tiện lợi

Mục	Giải thích
Khoảng thời gian bảo dưỡng	• Bật khoảng thời gian bảo dưỡng • Điều chỉnh khoảng thời gian • Thiết lập lại
Gương/ Đèn Chào mừng	• Mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng tự động bật khi mở khóa cửa. • Tiếp cận người lái: Gương chiếu hậu bên ngoài mở ra và đèn chào mừng tự động bật sáng khi người lái đến gần xe cùng chìa khóa thông minh. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống chào mừng” trong chương này.**
Hệ thống sạc không dây	• Để kích hoạt hoặc tắt sạc không dây ở ghế trước. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống sạc điện thoại di động không dây" trong chương này.**

i Thông tin

Để sử dụng menu khoảng thời gian bảo dưỡng, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu kích hoạt khoảng thời gian bảo dưỡng và điều chỉnh thời gian và khoảng cách các lần bảo dưỡng, các thông báo sẽ hiển thị trong các trường hợp sau mỗi khi xe nổ máy.

- Service in (Bảo dưỡng trong)

: Hiển thị để thông báo cho người lái xe số dặm và số ngày còn lại đến thời gian bảo dưỡng.

- Service required (Yêu cầu bảo dưỡng)

: Hiển thị khi đã đạt đến hoặc đã qua số dặm và số ngày phải bảo dưỡng.

i Thông tin

Nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây, số dặm và số ngày đến thời gian bảo dưỡng có thể không chính xác.

- Dây ắc quy bị ngắt kết nối.
- Công tắc cầu chì tắt.
- Ắc quy cạn điện.

6. Đơn vị

Mục	Giải thích
Đơn vị nhiệt độ	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C,°F)
Tiết kiệm Nhiên liệu Đơn vị tính	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km, MPG)
Đơn vị áp suất lốp	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

7. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)

Mục	Giải thích
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ. Bạn có thể chọn ngôn ngữ trong hệ thống thông tin giải trí. (nếu được trang bị)

8. Thiết lập lại

Mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

Máy tính hành trình (Loại A)

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

CHÚ Ý

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

Trip modes (Chế độ hành trình)

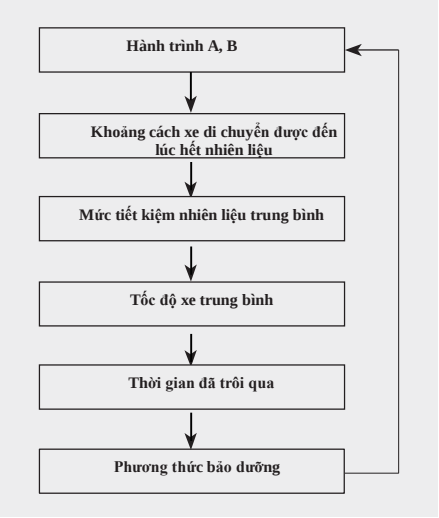

Đồng hồ đo hành trình

OBR2042044BR

- Đồng hồ đo hành trình là tổng quãng đường lái xe kể từ cài đặt lại đồng hồ đo hành trình cuối cùng.

- Phạm vi Khoảng cách: 0,0 ~ 9999,9 km

- Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Đồng hồ đo hành trình' được hiển thị.

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu

OBR2042045BR

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.

  - Phạm vi Khoảng cách: 1 ~ 990 km
- Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km, máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

CHÚ Ý

- **Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.**
- **Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.**
- **Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 5 lít nhiên liệu.**
- **Mức tiết kiệm nhiên liệu và khoảng cách xe di chuyển đến khi hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy theo điều kiện lái xe, thói quen lái xe, tỷ lệ pha cồn trong nhiên liệu và tình trạng của xe.**

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình

OBR2042046BR

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cuối cùng.

  - Phạm vi tiết kiệm nhiên liệu: 0,0 ~ 99,9 km/L
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể được thiết lập lại thủ công và tự động.

Thiết lập lại thủ công

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình' được hiển thị.

Thiết lập lại tự động

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được xóa về 0 (---) khi tốc độ xe vượt quá 1,5 km/h sau khi đổ đầy hơn 5 lít nhiên liệu.

CHÚ Ý

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình không được hiển thị để tính toán chính xác hơn nếu xe không lái quá 10 giây hoặc 50 mét kể từ khi khóa điện được bật sang ON.

Tốc độ xe trung bình

OBR2042047BR

- Tốc độ trung bình của xe được tính bằng tổng quãng đường lái xe và thời gian lái xe kể từ lần thiết lập lại tốc độ xe trung bình cuối cùng.
  - Phạm vi tốc độ: 0 ~ 220km/h
- Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Tốc độ xe trung bình' được hiển thị.

CHÚ Ý

- **Tốc độ trung bình của xe không được hiển thị nếu quãng đường lái xe dưới 50 mét hoặc thời gian lái xe chưa đến 10 giây kể từ khi khóa điện bật sang ON.**
- **Ngay cả khi xe không di chuyển, tốc độ trung bình của xe vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.**

Thời gian đã trôi qua

OBR2042048BR

- Thời gian đã trôi qua là tổng thời gian lái xe kể từ lần thiết lập lại thời gian đã trôi qua gần đây nhất.
  - Khoảng thời gian (hh:mm): 00:00 ~ 99:59
- Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thời gian đã trôi qua' được hiển thị.

CHÚ Ý

Ngay cả khi xe không di chuyển, thời gian đã trôi qua vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.

Máy tính hành trình (Loại B)

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

i Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

Chế độ hành trình

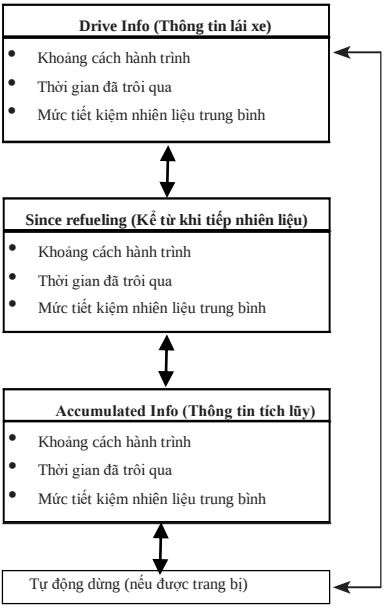

OQXI042029

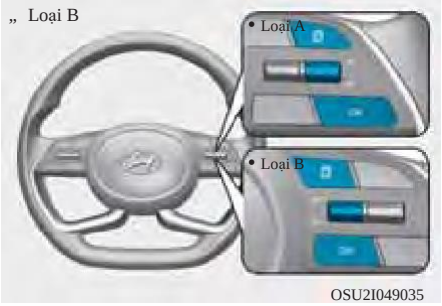

OSU2I049035

Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển công tắc "∧, ∨" trên vô lăng.

- Thiết lập lại thủ công

  Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.

- Thiết lập lại tự động

  Để tự động thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình, hãy chọn giữa 'Sau khi đánh lửa' hoặc 'Sau khi tiếp nhiên liệu' từ menu Cài đặt trong bảng đồng hồ táp-lô.

  - Sau khi dùng khóa điện: Khi động cơ TẮT trong 3 phút trở lên, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại.
  - Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên và sau khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/h (1 dặm/ giờ).

OBR2042050BR

Drive info (Thông tin lái xe)

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được kết hợp cho mỗi chu kỳ đánh lửa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 3 phút hoặc lâu hơn, màn hình Thông tin lái xe sẽ đặtthiết lập lại.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin lái xe' được hiển thị.

OBR2042051BR

Kể từ khi tiếp nhiên liệu

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) sau khi xe đã được tiếp nhiên liệu được hiển thị.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Kể từ khi tiếp nhiên liệu' được hiển thị.

OBR2042052BR

Thông tin tích lũy

Khoảng cách hành trình tích lũy (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin tích lũy' được hiển thị.

OJX1069044

Tự động dừng (AUTO STOP) (nếu được trang bị)

Màn hình AUTO STOP hiển thị thời gian dừng động cơ đã trôi qua của hệ thống Idle Stop and Go.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Idle Stop and Go (ISG)" trong chương 5.

ĐÈN

Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn

OQXI049031

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

(1) Vị trí TẮT

(2) Vị trí đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

(3) Vị trí đèn đỗ xe

(4) Vị trí đèn pha

OQXI049032

Vị trí đèn pha ( )

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn pha, đèn pha, đèn biển số và đèn bảng táp-lô sẽ BẬT.

Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

OQXI049033

Vị trí đèn đỗ xe ( )

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ xe, đèn (vị trí) đỗ xe, đèn biển số và đèn bảng đồng hồ sẽ được BẬT.

Vị trí đèn AUTO (nếu được trang bị)

Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO, đèn đỗ xe (vị trí) và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào lượng ánh sáng bên ngoài xe.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- **Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến (1) nằm trên bảng táp lô.**
- **Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.**
- **Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.**

Hoạt động chiếu xa

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.

CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.

OQXI049036

Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường

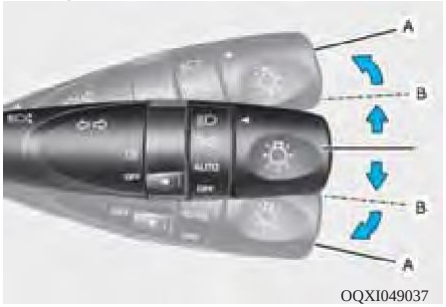

OQXI049037

Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ phải hoặc lên để rẽ trái ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B). Cần gạt sẽ trở về vị trí OFF (TẮT) khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

Chức năng chuyển làn một chạm

Để kích hoạt chức năng chuyển làn một chạm, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan rồi nhả ra. Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể kích hoạt/ hủy kích hoạt chức năng Báo rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy (3, 5 hoặc 7) từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương này.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo rẽ vẫn sáng và không nhấp nháy, hoặc nhấp nháy bất thường, đèn có thể bị cháy hoặc kết nối điện kém trong mạch. Có thể cần phải thay thế bóng đèn.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện. Hệ thống tự động tắt đèn đỗ xe khi người lái rút chìa khóa điện hoặc tắt máy (đối với chìa khóa thông minh) và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn đỗ xe sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị trí vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị trí hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị trí OFF và ON bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

Chức năng trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu rút chìa khóa ra khỏi khóa điện hoặc đặt ở vị trí ACC hoặc LOCK/OFF khi đèn pha BẬT thì đèn pha (và/hoặc đèn đỗ xe) vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, khi động cơ tắt nếu cửa lái xe được mở và đóng, đèn chiếu sáng (và/ hoặc đèn đỗ xe) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và / hoặc đèn đỗ xe) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF hoặc AUTO. Tuy nhiên, nếu bạn chuyển công tắc đèn sang vị trí AUTO khi bên ngoài trời tối, đèn pha sẽ không tắt.

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua cửa khác (trừ cửa người lái), chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động tắt. Vì vậy, nó làm cho ắc quy bị cạn điện. Trong trường hợp này, hãy nhớ tắt đèn trước khi ra khỏi xe.

Thiết bị điều chỉnh độ chúc của đèn pha (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh độ chúc đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vặn công tắc điều chỉnh độ chúc đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chúc thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê dưới đây, hãy điều chỉnh vị trí công tắc sao cho mức chùm tia có thể khớp nhất với điều kiện theo danh sách.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc
Chỉ người lái xe	0
Người lái xe + Người ngồi trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe)	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe) + Tải trọng tối đa cho phép	2
Người lái xe + Tải trọng tối đa cho phép	3

Đèn chạy ban ngày (DRL) (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

1. Đèn pha hoặc đèn sương mù phía trước ở vị trí ON.
2. Động cơ đã tắt.

Đèn bên trong xe

CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi động cơ tắt hoặc ắc quy sẽ tự xả điện.

Đèn bên trong xe TỰ ĐỘNG ngắt

Đèn bên trong xe sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi động cơ tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 40 phút kể từ khi động cơ tắt. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn đầu xe (nếu được trang bị)

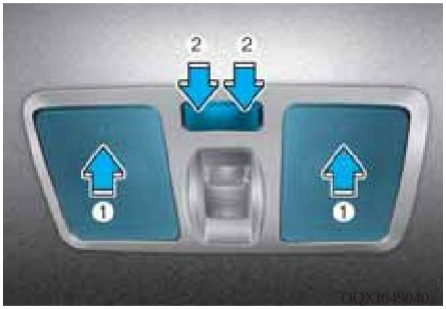

(1) Đèn bản đồ phía trước
(2) Đèn khoang phía trước

Đèn bản đồ phía trước:

Nhấn thấu kính phải hoặc trái để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bản đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn khoang phía trước:

Công tắc đèn khoang trước sẽ kích hoạt đèn trước khi nhấn công tắc ở một trong ba vị trí được đưa ra bên dưới:

: Đèn khoang xe phía trước bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở dù động cơ đang hoạt động hay không. Khi cửa được mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn trước sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước tắt dần sau khoảng 15 giây nếu cửa đóng. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt ngay lập tức. Nếu cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc vị trí LOCK/OFF, đèn trước sẽ sáng trong khoảng
20 phút. Tuy nhiên, nếu cửa được mở với khóa điện ở vị trí BẬT thì đèn sẽ sáng liên tục.

: Với Đèn khoang phía trước ở vị trí này, đèn khoang phía trước luôn sáng.

: Với Đèn khoang phía trước ở vị trí này, đèn khoang phía trước luôn tắt.

i Thông tin

Khi đèn bản đồ (1) được BẬT bằng cách nhấn vào ống kính, đèn bản đồ sẽ không tắt ngay cả khi công tắc đèn khoang trước ở vị trí OFF.

Đèn khoang xe

Công tắc đèn khoang xe phía sau:
Công tắc đèn khoang phía sau kích hoạt đèn khoang phía sau khi nhấn công tắc ở một trong ba vị trí được chỉ ra bên dưới

: Đèn khoang xe phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở dù động cơ đang hoạt động hay không. Khi cửa được mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía sau tắt dần sau khoảng 15 giây nếu cửa đóng. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn sau sẽ tắt ngay lập tức. Nếu cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc vị trí LOCK/OFF, đèn sau sẽ sáng trong khoảng 20 phút. Tuy nhiên, nếu cửa được mở với khóa điện ở vị trí BẬT thì đèn sẽ sáng liên tục.

: Với Đèn khoang phía sau ở vị trí này, đèn khoang phía sau luôn sáng.

: Với Đèn khoang phía sau ở vị trí này, đèn khoang phía sau luôn tắt.

CHÚ Ý

Không để đèn bật trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.

Đèn khoang hành lý (nếu được trang bị)

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp sau mở.

CHÚ Ý

Đèn khoang xe hành lý bật sáng khi cốp sau mở. Để tránh làm cạn kiệt hệ thống sạc không cần thiết, hãy đóng chặt cốp sau sau khi sử dụng khoang để hành lý.

Đèn cảm ứng

Đèn bật sáng khi chọn ‘User settings → Lights → Ambient Light’ ('Thiết lập Người dùng → Đèn → Ánh sáng xung quanh') từ màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống chào mừng

Hệ thống chào mừng giúp người lái xe có thể nhìn thấy bằng cách bật đèn xe khi người lái xe đến gần xe.

Đèn sàn xe (nếu được trang bị)

Khi khóa điện ở vị trí OFF và cửa phía người lái mở, đèn sàn xe sẽ bật trong 30 giây. Nếu cửa phía người lái đóng trong khoảng thời gian 30 giây, đèn sàn xe sẽ tắt sau 15 giây.

Nếu cửa phía người lái đóng và khóa, đèn sàn xe sẽ tắt ngay lập tức.

Khi tất cả các cửa (và cốp xe) được đóng và khóa, đèn sàn xe sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
- Khi nhấn nút của tay nắm cửa bên ngoài.
- Khi xe đến gần có cầm theo chìa khóa thông minh bên mình (nếu được trang bị).

Nếu chọn ‘Convenience → Welcome mirror/light’ ('Tiện lợi → Gương/đèn chào mừng') từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

▶ Trước

• Loại A

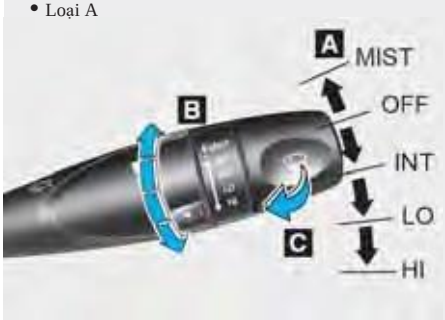

A: Kiểm soát tốc độ gạt nước

- MIST - Gạt một lần
- TẮT - Tắt
- INT -Gạt nước không liên tục
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước cao

• Loại B

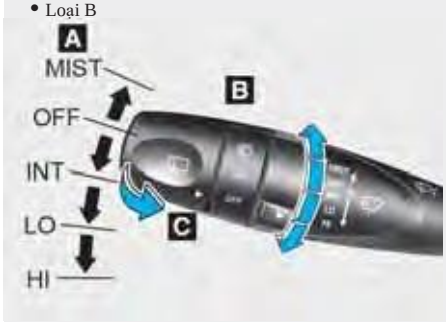

B : Điều chỉnh thời gian gạt nước không liên tục

C : Rửa bằng khăn lau ngắn

□ Sau

D : Điều khiển gạt nước/ rửa kính phía sau (nếu được trang bị)

- HI - Tốc độ gạt nước cao
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- OFF - Tắt

E: Rửa bằng khăn lau ngắn (nếu được trang bị)

OQXI049043/OQXI049044/OQXI042045

Cần gạt nước

Hoạt động như sau khi khóa điện ở vị trí ON.

MIST : Đối với một chu kỳ lau, hãy di chuyển cần gạt lên (MIST) và thả cần ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF : Cần gạt nước không hoạt động.

INT : Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lau như nhau. Để thay đổi cài đặt tốc độ, di chuyển núm điều chỉnh tốc độ.

LO : Tốc độ gạt nước bình thường.

HI : Tốc độ gạt nước nhanh.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan băng tấm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Rửa kính chắn gió

Ở vị trí OFF, nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 lần. Sử dụng chức năng này khi kính chắn gió bị bẩn. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Nếu gạt nước không hoạt động, hãy kiểm tra mức nước rửa của gạt nước. Nếu mức nước rửa không đủ, bạn sẽ cần tra thêm nước rửa kính chắn gió không mài mòn thích hợp vào bình chứa nước rửa.

Cổ bình chứa nằm ở phía trước khoang động cơ phía hành khách.

CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, LUÔN LUÔN làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- **Để tránh hư hại có thể xảy ra đối với máy bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.**
- **Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.**
- **Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.**
- **Để tránh hư hại có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.**

Công tắc gạt nước và rửa kính sau (nếu được trang bị)

Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.

BẬT – Gạt nước liên tục
TẮT – Tắt

Đẩy cần gạt ra khỏi bạn để phun chất lỏng rửa kính phía sau và chạy cần gạt nước phía sau 1 ~ 3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. (nếu được trang bị)

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

Làm tan sương

CHÚ Ý

Để tránh thiệt hại cho dây dẫn được dán vào bề mặt bên trong của kính chắn gió sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa có chứa chất mài mòn để làm sạch bề mặt kính.

Nếu bạn muốn làm tan băng và sương ở kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo "Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió" trong chương này.

Làm tan băng cửa kính sau (Nếu được trang bị)

Hệ thống điều hòa chỉnh cơ

Hệ thống điều hòa tự động

Bộ làm tan băng làm ấm cửa kính để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài kính chắn gió phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

Để kích hoạt chức năng làm tan băng kính chắn gió phía sau, hãy nhấn vào nút làm tan băng kính chắn gió phía sau nằm trong hệ thống kiểm soát khí hậu. Đèn báo trên nút làm tan băng cửa kính sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.

Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng kính chắn gió phía sau.

i Thông tin

- **Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên kính chắn gió phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành chức năng tan băng kính chắn gió phía sau.**
- **Bộ làm tan băng kính chắn gió phía sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi tắt khóa điện.**

Hệ thống điều hòa thủ công (nếu được trang bị)

(1) Núm điều chỉnh nhiệt độ
(2) Núm điều chỉnh tốc độ quạt
(3) Núm chọn chế độ
(4) Nút kiểm soát lượng khí nạp
(vị trí không khí tuần hoàn hoặc vị trí không khí bên ngoài (trong lành))
(5) Nút A / C (Điều hòa không khí)
(6) Làm tan băng kính chắn gió phía sau (Nếu được trang bị)

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.
   Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:
   - Làm nóng:
   - Làm mát:
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc không khí tuần hoàn.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Lựa chọn chế độ

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Không khí có thể được dẫn trực tiếp vào sàn nhà, cửa gió trên bảng điều khiển hoặc kính chắn gió. Năm biểu tượng được sử dụng để đại diện cho vị trí Mặt, Hai mức, Sàn, Làm tan băng sàn và Khí làm tan băng.

Cấp độ thổi mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.

Hai Mức (B, C, D, E)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.

Cấp sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió, cửa sổ bên làm tan băng và lỗ thông bên.

Cấp Sàn/ Làm tan băng (A, C, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên và lỗ thông bên.

Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang lỗ thông bên.

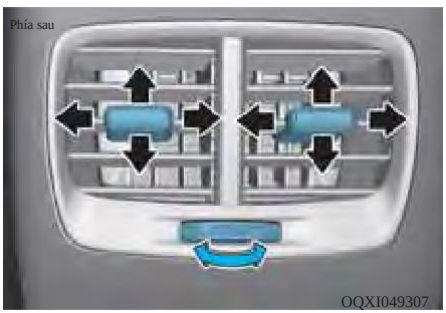

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Các lỗ thông hơi nằm ở phía sau có thể được mở hoặc đóng riêng bằng nút vặn.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thông hơi này bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi như hình minh họa.

Kiểm soát nhiệt độ

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Kiểm soát lượng khí nạp

Nút này được sử dụng để chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc vị trí không khí tuần hoàn.

Vị trí không khí tuần hoàn

Đèn báo trên nút sáng khi vị trí không khí được tuần hoàn được chọn.

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa nhiệt độ và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)

Đèn báo trên nút sẽ tắt khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Thông tin

Việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.

CẢNH BÁO

- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở vị trí không khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.**
- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.**
- **Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và / hoặc nhiệt độ cơ thể.**

Kiểm soát tốc độ quạt

OQXI049310

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Điều hòa không khí (A/ C)

Nhấn nút A/ C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ thổi mặt .
2. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ thổi Sàn .
2. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn sưởi ấm bằng khử ẩm, hãy bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn chế độ thổi Sàn & Làm tan bang hoặc chọn chế độ Làm tan băng phía trước .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào vị trí không khí tuần hoàn. Chuyển kiểm soát về vị trí không khí trong lành khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Đặt chế độ ở chế độ thổi mặt .
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí tuần hoàn. Tuy nhiên, hoạt động kéo dài của luồng không khí tuần hoàn sẽ làm khô không khí quá mức. Trong trường hợp này, hãy thay đổi vị trí không khí.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Khi muốn làm mát tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ ở vị trí cực bên trái, sau đó đặt điều khiển tốc độ quạt ở mức cao nhất.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ động cơ cho thấy động cơ quá nóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ vị trí không khí tuần hoàn sang vị trí không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa kính.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

Bảo dưỡng hệ thống

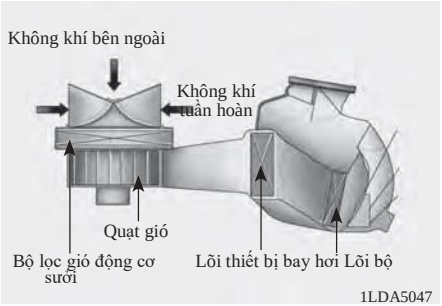

Bộ lọc gió động cơ

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ xăng quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa. Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hại, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh được vận hành ở áp suất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ thủ công (nếu được trang bị)

1. Núm điều chỉnh tốc độ quạt
2. Núm điều chỉnh nhiệt độ
3. Nút AUTO (điều khiển tự động)
4. Nút OFF
5. Nút chọn chế độ
6. Chế độ tuần hoàn / Chế độ lấy gió bên ngoài
7. Làm tan băng kính chắn gió phía sau (Nếu được trang bị)
8. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
9. Nút A / C (Điều hòa không khí)
10. Màn hình điều hòa nhiệt độ

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Hệ thống điều hòa nhiệt độ Tự động được điều khiển bằng cách thiết lập nhiệt độ mong muốn.

OQXI049312

1. Nhấn nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ mà bạn chọn.

OQXI049318

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (LO), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục.

Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:

- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước).
- Nút điều khiển tốc độ quạt

Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

Để thuận tiện cho bạn và để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát khí hậu, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 23°C (73°F).

Thông tin

Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa chỉnh tay

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn.

Khi nhấn bất kỳ nút nào (hoặc xoay bất kỳ núm nào) ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

   Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:

   - Làm nóng:
   - Làm mát:

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Nhấn nút fresh.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

OQXI049304

Lựa chọn chế độ

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Cấp độ thổi mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.

Cấp sàn (A, C, D)

Hầu hết luồng không khí được hướng từ sàn nhà.

Cấp độ làm tan băng (A, D)

Hầu hết luồng không khí đều hướng tới kính chắn gió.

Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

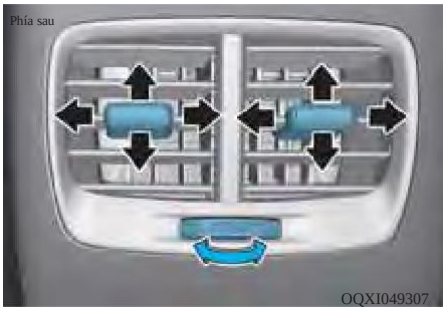

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Các lỗ thông hơi nằm ở phía sau có thể được mở hoặc đóng riêng bằng nút vặn.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thông hơi này bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi như hình minh họa.

Kiểm soát nhiệt độ

Nhiệt độ sẽ tăng đến mức tối thiểu (HI) bằng cách xoay núm sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm đến mức tối thiểu (LO) bằng cách xoay núm sang trái.

Nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 0,5° C/ 1 ° F mỗi khi bạn xoay núm xoay. Khi đặt ở mức nhiệt độ thấp nhất, điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

Kiểm soát lượng khí nạp

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (không khí bên ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Chế độ tuần hoàn

Khi chọn chế độ Tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được tuần hoàn qua hệ thống và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Chế độ Fresh

Khi chọn chế độ Fresh, không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Thông tin

Việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.

CẢNH BÁO

- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở chế độ khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.**
- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.**
- **Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và / hoặc nhiệt độ cơ thể.**

Kiểm soát tốc độ quạt

OQXI049313

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Điều hòa nhiệt độ

OQXI049319

Nhấn nút A/ C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo sẽ sáng) và tắt.

Chế độ OFF

Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa khí hậu. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió bằng khóa điện ở vị trí ON.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ thổi mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn sưởi ấm bằng khử ẩm, hãy bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn Chế độ làm tan băng phía trước .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Chuyển điều khiển về chế độ không khí trong lành khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ (nếu được trang bị)

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Đặt chế độ ở chế độ thổi mặt .
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào chế độ tuần hoàn. Tuy nhiên, hoạt động của chế độ tuần hoàn kéo dài sẽ làm không khí bị khô quá mức. Trong trường hợp này, hãy thay đổi chế độ.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Khi muốn làm mát tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ ở mức thấp nhất (LO), sau đó đặt điều khiển tốc độ quạt thành tốc độ cao nhất.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ động cơ cho thấy động cơ quá nóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa kính.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

Bảo dưỡng hệ thống

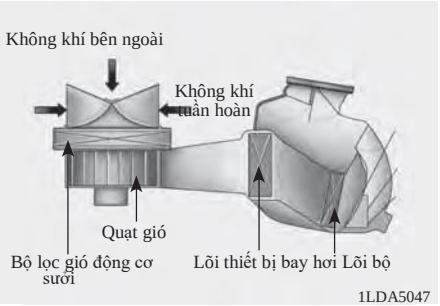

Bộ lọc gió động cơ

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên làm sạch bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ theo lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải kiểm tra và làm sạch bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ xăng quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa. Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hại, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh được vận hành ở áp suất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió

CẢNH BÁO

Không sử dụng vị trí hoặc trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Đặt lựa chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

- Để làm tan băng tối đa, hãy thiết lập kiểm soát nhiệt độ ở vị trí cực bên phải / nóng và điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu ngoài và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tất cả băng tuyết khỏi nắp capo và cửa hút gió ở nút của tấm chắn gió.
- Nếu nhiệt độ động cơ vẫn còn lạnh sau khi khởi động, thì có thể cần một khoảng thời gian khởi động động cơ ngắn để luồng không khí thông gió trở nên ấm hoặc nóng.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh tay

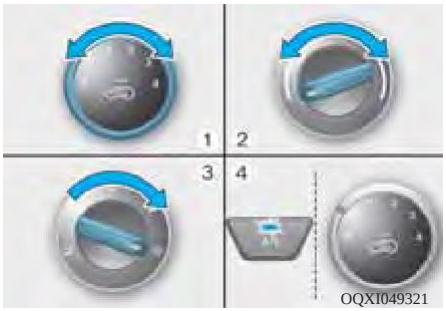

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí hoặc .
4. Không khí bên ngoài (trong lành) sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động nếu chế độ được chọn thành vị trí hoặc .

Nếu điều hòa không khí và chế độ bên ngoài (trong lành) không được chọn tự động, hãy bấm nút tương ứng bằng tay.

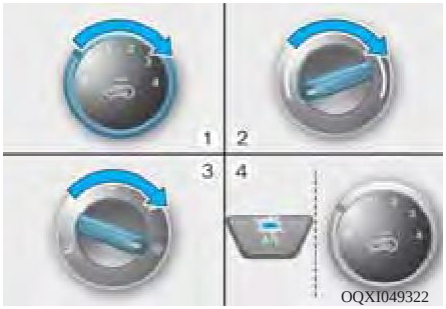

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (ngoài cùng bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất.
3. Chọn vị trí .
4. Chế độ bên ngoài (trong lành) và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

Hệ thống điều hòa tự động

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

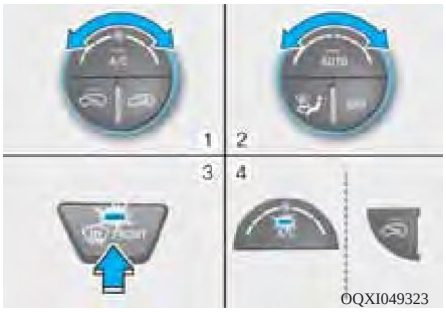

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng ( ).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí, vị trí không khí bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn không được bật tự động, hãy điều chỉnh nút hoặc núm tương ứng bằng tay.

Nếu chọn vị trí , tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

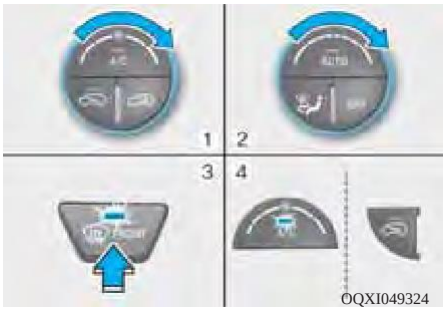

1. Thiết lập tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).
3. Nhấn nút làm tan băng ( ).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ trong lành bên ngoài sẽ tự động được chọn.

Nếu chọn vị trí , tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Không khí sạch (nếu được trang bị)

Khi khóa điện ở vị trí ON, chức năng không khí sạch sẽ tự động bật.

Ngoài ra, chức năng làm sạch không khí sẽ tự động tắt khi khóa điện chuyển sang vị trí OFF.

KHOANG CHỨA ĐỒ

CẢNH BÁO

Vật liệu dễ cháy

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.

CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe. Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Hộc chứa bảng điều khiển trung tâm (nếu được trang bị)

Để mở ngăn đựng đồ ở bảng điều khiển trung tâm, hãy kéo cần gạt lên.

Tựa tay trượt (nếu được trang bị)

Để di chuyển tựa tay về phía trước:
Nắm lấy phần phía trước của tựa tay (1) sau đó kéo nó về phía trước.

Để di chuyển tựa tay về phía sau:
Nắm lấy phần phía trước của tựa tay (1) sau đó đẩy tựa tay về phía sau.

CẢNH BÁO

Không nắm lấy phần phía trước của tựa tay (1) khi di chuyển tựa tay về phía sau. Bạn có thể làm tổn thương ngón tay của bạn.

Hộp đựng đồ Hộp làm mát (nếu được trang bị)

Để mở hộp đựng đồ, hãy kéo cần gạt và hộp đựng đồ sẽ tự động mở ra. Đóng hộp đựng đồ sau khi sử dụng.

CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Bạn có thể giữ mát lon nước giải khát hoặc các vật dụng khác trong hộp đựng đồ.

1. Bật điều hòa không khí.
2. Xoay công tắc đóng/mở (1) của lỗ thông hơi được lắp trong hộp đựng đồ sang vị trí mở.
3. Khi không sử dụng hộp làm mát, hãy vặn công tắc (1) sang vị trí đóng.

CẢNH BÁO

Không để thực phẩm dễ hỏng vào hộp mát vì nó có thể không duy trì được nhiệt độ ổn định cần thiết để giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.

Thông tin

- **Nếu lỗ thông hơi bị chặn bởi các vật dụng trong hộp làm mát, khả năng làm mát sẽ bị giảm.**
- **Nếu bộ điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí ở vị trí ấm hoặc nóng, không khí ấm hoặc nóng sẽ vào hộp đựng đồ.**

Hộp khoang hành lý (nếu được trang bị)

Bạn có thể đặt hộp sơ cứu, biển báo hình tam giác, dụng cụ, v.v. vào hộp để dễ lấy.

Để sử dụng hộp đựng khoang hành lý, hãy nhấc tấm sàn của khoang hành lý lên.

TÍNH NĂNG NỘI THẤT

Đồng hồ (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tai nạn.

Giá đựng cốc

Phía trước

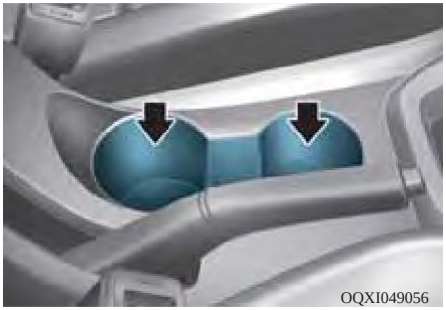

Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Phía sau (nếu được trang bị)

Kéo tựa tay xuống để sử dụng giá đỡ cốc.

CẢNH BÁO

- **Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**
- **Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đậy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.**
- **Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- **Giữ đồ uống đậy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.**
- **Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô ngăn chứa cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng cốc đựng.**

Tấm chắn nắng

Sử dụng tấm chắn nắng để che chắn ánh sáng trực tiếp qua cửa sổ phía trước hoặc cửa sổ bên.

Gương (nếu được trang bị) và ngăn đựng thẻ (nếu được trang bị) được cung cấp trên tấm che nắng.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

Ổ cắm điện

Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 120W (Watt) khi động cơ đang chạy.

CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- **Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.**
- **Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W (Watt).**
- **Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.**
- **Đóng nắp khi không sử dụng.**
- **Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.**
- **Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì nhiệt độ bên trong có thể mở.**
- **Cắm các thiết bị điện/ điện tử dùng pin có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể đi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.**

Bộ sạc đầu USB (nếu được trang bị)

OQXI042061

OQXI042060

Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ACC, ON hoặc START.

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Nó không cho thấy bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.

- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát media trên hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây (nếu được trang bị)

Trên một số mẫu xe nhất định, xe được trang bị bộ sạc điện thoại di động không dây.

Để bắt đầu sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh có trang bị chức năng sạc không dây lên đế sạc không dây. Đóng chặt tất cả các cửa và xoay khóa điện sang IGN ON.

Để sạc điện thoại di động

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây chỉ sạc các điện thoại di động hỗ trợ Qi ( ). Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại di động hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại di động của bạn để kiểm tra xem điện thoại di động của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại di động hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quá trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại di động vào giữa đế sạc ( ).
2. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây trong chế độ cài đặt người dùng trên bảng táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Chế độ LCD” trong chương 3.
3. Nếu bộ sạc không dây không hoạt động, hãy nhẹ nhàng di chuyển điện thoại thông minh của bạn trên đế cho đến khi đèn báo sạc chuyển sang màu cam. Tùy thuộc vào điện thoại thông minh, đèn báo sạc sẽ chuyển sang màu xanh sau khi sạc xong.
4. Nếu sạc không dây không hoạt động bình thường, đèn màu cam sẽ nhấp nháy trong mười giây rồi tắt.

   Trong những trường hợp như vậy, hãy tháo điện thoại thông minh ra khỏi tấm đệm và thay thế hoặc kiểm tra kỹ trạng thái sạc.

Nếu điện thoại di động của bạn không sạc:

Thay đổi một chút vị trí của điện thoại di động trên đế sạc.

Trong trường hợp này, hãy tạm thời dừng quá trình sạc và thử sạc lại điện thoại di động.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình LCD nếu điện thoại di động vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi động cơ đã TẮT và cửa trước được mở.

Thông tin

Đối với điện thoại di động của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại di động được để trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại di động mà không phải do sự cố của sạc không dây.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống sạc điện thoại di động không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại di động nhất định chưa được xác minh về đặc điểm kỹ thuật Qi ( ).**
- **Khi đặt điện thoại di động của bạn trên tấm lót sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại có thể dẫn nhiệt cao hơn.**
- **Trong một số trường hợp sử dụng Chìa khóa điều khiển từ xa hoặc Chìa khóa Thông minh, việc sạc không dây có thể tạm thời dừng khi khởi động xe, khóa/ mở cửa, hoặc v.v.**
- **Khi sạc một số điện thoại di động nhất định, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lục khi điện thoại đã được sạc đầy.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ tăng bất thường bên trong hệ thống sạc điện thoại không dây. Ngừng sạc điện thoại di động và đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức nhất định.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.**

- **Khi sạc một số điện thoại di động có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.**
- **Nếu điện thoại di động có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.**
- **Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.**
- **Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại di động trong quá trình sạc.**
- **Khi điện thoại di động không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại di động theo bất kỳ cách nào.**
- **Người dùng thiết bị cầm tay nhỏ hơn (ví dụ: IPhone 8) có thể gặp tình trạng sạc không liên tục do kích thước nhỏ. (đặt Điện thoại thông minh tại Trung tâm của Tấm đế)**

i Thông tin

Nếu khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

(Các) neo định vị tấm lót sàn (nếu được trang bị)

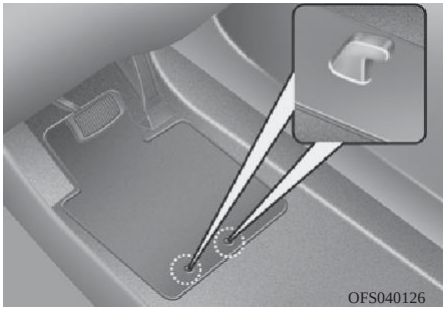

LUÔN sử dụng móc neo của tấm lót sàn để gắn tấm lót sàn phía trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.

Móc áo (nếu được trang bị)

Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.

CẢNH BÁO

Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng, ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào trong túi đựng quần áo. Trong trường hợp tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, có thể gây hư hại xe hoặc thương tích cá nhân.

CẢNH BÁO

Phải tuân thủ các lưu ý sau đây khi lắp đặt BẤT KỲ tấm lót sàn nào cho xe.

- **Đảm bảo thảm sàn được gắn chặt vào (các) neo thảm trên sàn của xe trước khi lái xe.**
- **Không sử dụng BẤT KỲ tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.**
- **Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.**

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được thiết kế sử dụng các tấm lót sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn. Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Tính năng khu vực hàng hóa (nếu được trang bị)

Sử dụng tấm phủ hàng hóa để che các mặt hàng được lưu trữ trong khu vực hàng hóa.

Tấm che khu vực chứa hàng có thể dựng đứng hoặc tháo ra.

CẢNH BÁO

- **Không đặt các vật lên tấm che khu vực hàng hóa. Những đồ vật như vậy có thể bị văng ra bên trong xe và có thể gây thương tích cho những người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn hoặc khi phanh xe.**
- **Tuyệt đối không để bất cứ ai ngồi trong khoang hành lý. Khu vực này chỉ được thiết kế dành cho hành lý.**

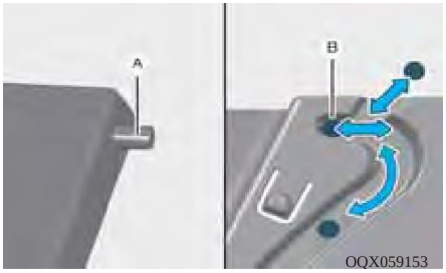

- **Lắp hoàn toàn bản lề (A) ở cả hai bên của nắp khu vực hàng hóa vào vị trí B. Nếu không lắp hết cỡ, tấm che khu vực hàng hóa có thể bị hỏng.**

CHÚ Ý

Không đặt hành lý lên trên vỏ bọc vì nó có thể bị hư hại hoặc biến dạng.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Giá hành lý nóc xe (nếu được trang bị)

Nếu xe có giá hành lý nóc xe, bạn có thể chất hàng hóa lên trên nóc xe.

Thông tin

Nếu xe có trang bị cửa sổ trời, hãy đảm bảo không đặt hàng hóa lên giá hành lý nóc xe khiến cản trở hoạt động của cửa sổ trời.

CHÚ Ý

- **Khi chở hàng hóa trên giá hành lý nóc xe, hãy thực hiện các lưu ý cần thiết để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc xe.**
- **Khi mang các vật lớn trên giá hành lý nóc xe, hãy đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của nóc xe.**

CẢNH BÁO

- **Thông số kỹ thuật sau đây là trọng lượng tối đa có thể chất lên giá hành lý nóc xe. Phân bố tải càng đều càng tốt lên giá hành lý nóc xe và cố định chắc chắn tải.**

  Việc chất hàng hóa hoặc hành lý vượt quá giới hạn trọng lượng quy định lên giá hành lý nóc xe có thể làm hỏng xe của bạn.

Giá Hành Lý Nóc Xe	**70 kg (154 lbs.) PHÂN BỐ ĐỀU**

- **Trọng tâm của xe sẽ cao hơn khi các vật dụng được chất lên giá hành lý nóc xe. Tránh khởi động đột ngột, phanh gấp, ngoặt gấp, chuyển hướng đột ngột hoặc tốc độ cao do có thể dẫn đến mất kiểm soát xe hoặc lật xe dẫn đến tai nạn.**
- **Luôn lái xe chậm và cẩn thận khi rẽ vào các góc cua khi chở đồ trên giá hành lý nóc xe. Gió ngược chiều mạnh, do xe chạy qua hoặc do nguyên nhân tự nhiên, có thể gây ra áp lực tăng đột ngột lên các đồ được chất trên giá hành lý nóc xe. Điều này đặc biệt đúng khi chở các vật lớn, bằng phẳng như tấm gỗ hoặc nệm. Điều này có thể làm cho các vật dụng rơi khỏi giá hành lý nóc xe và gây hư hại cho xe của bạn hoặc những người khác xung quanh bạn.**
- **Để tránh hư hại hoặc thất lạc hàng hóa trong khi lái xe, hãy thường xuyên kiểm tra trước hoặc trong khi lái xe để đảm bảo các vật dụng trên giá hành lý nóc xe được buộc chắc chắn.**

5. Hệ thống thông tin giải trí

Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-2
Cổng USB 5-2
Ăng-ten 5-2
Âm thanh/Video (AV) 5-3
Cách thức hoạt động radio trên xe 5-4
Công nghệ không dây Bluetooth® 5-6

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- **Nếu bạn lắp đèn pha HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể không hoạt động bình thường.**
- **Không để các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng, các vấn đề tắc nút bấm hoặc đổi màu.**

Cổng USB (nếu được trang bị)

Bạn có thể sử dụng cổng USB để cắm USB.

GHI CHÚ: Vui lòng xem qua danh sách thiết bị tương thích USB trên trang web HYUNDAI Ấn Độ.

i Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Ăng-ten

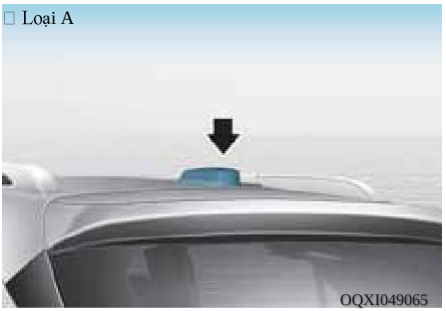

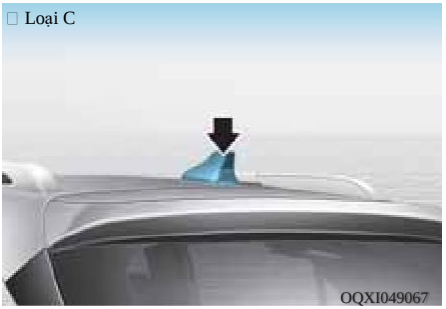

Loại A, B

Ăng-ten trên nóc xe tiếp nhận DRM và cả tín hiệu phát sóng AM và FM. Xoay ăng ten nóc theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra. Xoay theo chiều kim đồng hồ để lắp lại.

Loại C

Ăng ten vây cá mập nhận dữ liệu được truyền phát. (Ví dụ: AM/FM và DRM)

CHÚ Ý

- **Trước khi vào nơi có khoảng độ cao thấp, hãy chắc chắn đã tháo ăng-ten ra.**
- **Đảm bảo tháo ăng-ten trước khi rửa xe trong tiệm rửa xe ô tô tự động, nếu không nó có thể bị hỏng.**
- **Khi lắp đặt lại ăng-ten, điều quan trọng là phải vặn chặt hoàn toàn và điều chỉnh đến vị trí thẳng đứng để đảm bảo thu sóng thích hợp. Nhưng có thể tháo bỏ khi đỗ xe.**

CHÚ Ý

Việc lắp đặt ăng-ten do bên thứ 3 sản xuất có thể dẫn đến rò rỉ nước, tiếng ồn gió, tiếng chuột và hoạt động radio không đúng cách. Bạn nên sử dụng loại ăng-ten có sẵn tại đại lý ủy quyền của Hyundai.

i Thông tin

Một số kiểu xe không có hệ thống âm thanh (nắp trống nhựa) và sẽ không cung cấp cáp chính của radio. Do đó, nếu bạn muốn chèn âm thanh do bên thứ 3 sản xuất hoặc âm thanh OEM để nghe dịch vụ phát sóng radio, bạn nên sử dụng cáp tuyến nối có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Âm thanh/Video (AV) (nếu được trang bị)

Thông tin chi tiết về hệ thống thông tin giải trí được mô tả trong sổ tay hướng dẫn đi kèm riêng.

Cách thức hoạt động radio trên xe

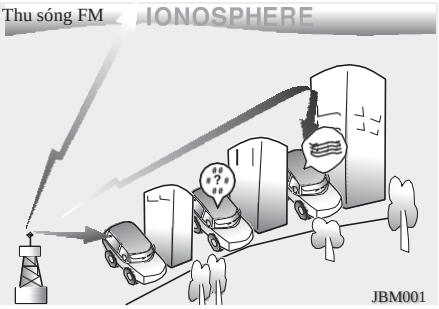

Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Các tín hiệu này bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio xử lý và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ trạm phát thanh, độ gần của các trạm phát thanh mạnh khác hoặc sự hiện diện của các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

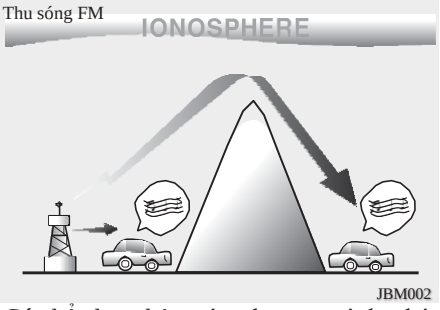

Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Bước sóng radio dài, tần số thấp nó không chỉ được truyền theo đường thẳng mà còn có thể được truyền theo đường cong. Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung

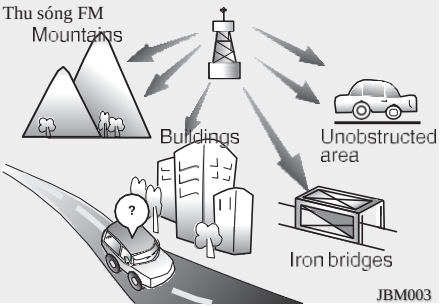

Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không thể bẻ cong khi gặp chướng ngại vật. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bị yếu đi ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Mặt khác, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng do các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác. Những điều này có thể dẫn đến một số điều kiện nghe nhất định có thể khiến bạn cảm tưởng là hệ thống radio bị hỏng.

Các hiện tượng sau đây là bình thường và bạn không nên cho rằng đó là do radio của bạn:

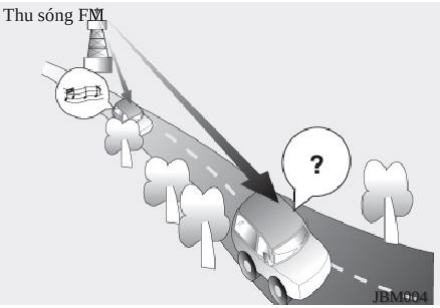

- Giảm dần - Khi xe của bạn càng đi ra khỏi trạm phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi thấy hiện tượng này, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.
- Rung/ nhiễu - Tín hiệu FM yếu hoặc có vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu sóng, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bổng (treble) có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi hết nhiễu âm.

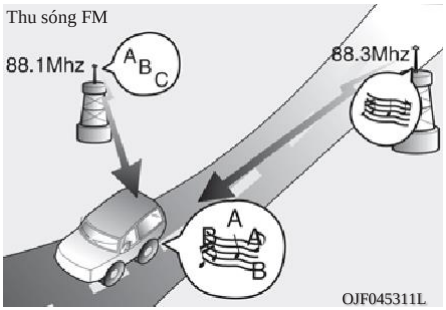

- Hủy nhiều kênh - Tín hiệu radio nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng biến dạng gây ồn. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản hồi từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi hết hiện tượng này.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy bộ đàm

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có hư hỏng trong thiết bị radio. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng thiết bị liên lạc như điện thoại di động hoặc máy bộ đàm trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài xe. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ đàm với ăng ten bên trong xe, nó có thể ảnh hưởng đến hệ thống điện của xe và ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của xe.

CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Bạn nên dừng xe ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

Công nghệ không dây *Bluetooth*®

Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hành vi sử dụng thương hiệu này của HYUNDAI đều phải tuân thủ theo giấy phép.

Các thương hiệu và tên thương mại khác là thương hiệu và tên thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

Điện thoại tích hợp Công nghệ không dây *Bluetooth*® yêu cầu phải sử dụng Công nghệ không dây *Bluetooth*®.

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-4
Trước khi vào trong xe 6-4
Trước khi khởi động xe 6-4

Công tắc khóa điện 6-5
Khóa điện bằng chìa khóa 6-5
Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) 6-10

Hộp số sàn 6-21
Vận hành hộp số sàn 6-21
Thực hành lái xe tốt 6-23

Hộp số sàn thông minh 6-24
Vận hành hộp số sàn thông minh 6-24

Hộp số ly hợp kép 6-27
Vận hành Hộp số ly hợp kép 6-28
Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo 6-29
Đỗ xe 6-34
Thực hành lái xe tốt 6-34

Hệ thống Phanh 6-37
Phanh trợ lực 6-37
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-38
Phanh tang trống phía sau 6-38
Phanh tay 6-38
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-40
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) 6-42
Hệ thống ổn định thân xe (VSM) 6-44
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) 6-46
Thực hành phanh tốt 6-46

Hệ thống dừng và chạy nhàn rỗi (Idle stop and go) (ISG) 6-48
Vận hành hệ thống ISG 6-48
Hệ thống ISG tắt 6-50
Buộc phải khởi động lại động cơ 6-51
Sự cố ISG 6-51
Hiệu chỉnh cảm biến ắc quy 6-52
Bất hoạt cảm biến ắc quy 6-53

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái 6-54
Chế độ lái xe 6-54
Điều kiện lái xe đặc biệt 6-56
Điều kiện lái xe nguy hiểm 6-56
Rung lắc xe 6-56
Vào cua mượt mà 6-57
Lái xe vào ban đêm 6-57
Lái xe trong mưa 6-57
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-58
Lái xe trong mùa đông 6-59
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá 6-59
Biện pháp đề phòng trong mùa đông 6-61
Trọng lượng xe 6-63
Quá tải 6-63

CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa CO ở dạng khí không màu không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Trong bất cứ trường hợp nào bạn ngửi thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt thở.

Đảm bảo hệ thống xả khí không bị rò rỉ.

Hệ thống xả khí nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó va chạm vào gầm xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Để động cơ nổ máy không tải trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Tuyệt đối không chạy động cơ trong nhà để xe lâu hơn thời gian đưa xe từ gara ra ngoài.

Tránh chạy không tải động cơ trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ nổ máy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với lượng không khí đặt ở chế độ “Fresh” và điều chỉnh hoạt động của quạt ở tốc độ cao để không khí trong lành được bổ sung vào bên trong xe.

Giữ cho bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ cho bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Thiết lập kiểm soát lượng không khí ở chế độ “Fresh”, điều khiển lưu lượng không khí tại “FLOOR” hoặc “FACE” và hoạt động của quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Đảm bảo tất cả các cửa sổ, (các) gương chiếu hậu và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hại không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt dây đai an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình taplo khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Luôn luôn đeo dây đai an toàn Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển.**

  Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 2.
- **Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và phạm sai lầm.**
- **Lái xe một cách tập trung. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.**
- **Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.**

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một làm tăng tỷ lệ tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm, còn nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi taxi.

KHÓA ĐIỆN

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.**

Khóa điện bằng chìa khóa (nếu được trang bị)

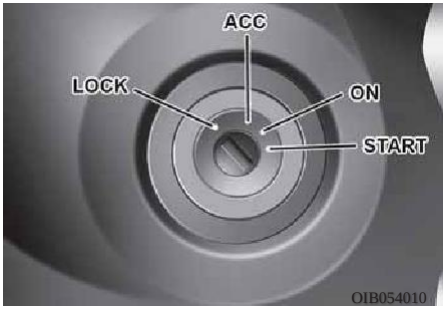

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG vặn khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.**

  Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (Đỗ xe) (đối với xe hộp số ly hợp kép), gài phanh tay và vặn khóa điện sang vị trí LOCK.**

  Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Thông báo
LOCK	Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK.	Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)
ACC	Các phụ kiện điện có thể sử dụng được.	Vô lăng mở khóa. Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn vặn khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh mất nguồn ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- **Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Giày không phù hợp, như giày cao gót, giày trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi bạn sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp.**
- **Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.**
- **Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.**

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo sử dụng phanh tay.
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có hộp số ly hợp kép:

1. Đảm bảo sử dụng phanh tay.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có hộp số sàn thông minh:

1. Đảm bảo gài phanh tay.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp hoàn toàn và chuyển hộp số về số Mo.
3. Nhấn giữ bàn đạp phanh trong khi xoay khóa điện về vị trí khởi động.

   Nếu bạn vặn khóa điện về vị trí khởi động mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động.

Thông tin

- **Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.**

  Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- **Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.**

Khởi động động cơ diesel

Để khởi động động cơ diesel khi động cơ nguội, trước tiên cần phải bật chế độ sấy động cơ và sau đó nổ máy làm nóng động cơ trước khi bắt đầu hành trình.

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo gài phanh tay.
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí ON để sấy động cơ trước. Đèn báo phát sáng ( ) sẽ sáng lên.
5. Khi đèn báo phát sáng ( ) tắt, vặn công tắc khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có hộp số ly hợp kép:

1. Đảm bảo gài phanh tay.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí ON để sấy động cơ trước. Đèn báo phát sáng ( ) sẽ sáng lên.
5. Khi đèn báo phát sáng ( ) tắt, vặn công tắc khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

i Thông tin

Nếu động cơ không khởi động trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành làm nóng sơ bộ, hãy vặn khóa điện một lần nữa sang vị trí LOCK và đợi trong 10 giây. Sau đó vặn khóa điện sang vị trí ON để làm nóng lại động cơ.

Khởi động và dừng động cơ cho bộ làm mát tăng áp

1. Không chạy hết tốc độ hoặc tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động động cơ.

   Nếu động cơ nguội, hãy chạy không tải trong vài giây trước khi đảm bảo đủ dầu bôi trơn trong bộ tăng áp động cơ.

2. Sau khi chạy tốc độ cao hoặc chạy trong thời gian dài cần tải động cơ nặng, cho động cơ chạy không tải khoảng một phút trước khi tắt động cơ.

   Thời gian không tải này sẽ cho phép bộ tăng áp làm mát trước khi tắt động cơ.

CHÚ Ý

Không tắt động cơ ngay sau khi đã chịu tải nặng. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.**
- **Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.**
- **Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.**
- **Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.**

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)

OQXI059001

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho trẻ hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào nút Engine Start/ Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.

CẢNH BÁO

Để tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn hai giây HOẶC Nhấn và thả nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) nhanh chóng trong ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí N (số Mo).

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến động cơ bị tắt đột ngột và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.**

  Do đó, có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng cần số ở vị trí N (Số Mo), cài phanh tay, nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình.**

  Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số sàn

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
OFF 	• Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. • Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp.	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC 	• Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp ly hợp. • Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. • Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.

- Xe có hộp số sàn

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
ON	• Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. • Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: **OFF** o **ACC** o **ON** o **OFF**

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số sàn thông minh (iMT)

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
OFF	• Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. • Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp.	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	• Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. • Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. • Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.

- Xe có hộp số sàn thông minh (iMT)

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
ON 	• Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. • Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START 	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) thay đổi như sau: **OFF** o **ACC** o **ON** o **OFF**

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số ly hợp kép:

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động / Dừng động cơ) với cần số ở P (Đỗ xe). Khi bạn nhấn nút Engine Start/ Stop mà cần số không ở P (Đỗ xe), nút Engine Start/ Stop không chuyển sang vị trí OFF mà chuyển sang vị trí ACC. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp.	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.

- Xe có hộp số ly hợp kép

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Để đảm bảo an toàn, hãy khởi động động cơ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) thay đổi như sau: **OFF** o **ACC** o **ON** o **OFF hoặc ACC**

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- **Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Giày không phù hợp, như giày cao gót, giày trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi bạn sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp.**
- **Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.**
- **Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu nhả bàn đạp phanh khi tốc độ động cơ đạt mức cao.**

Thông tin

- **Động cơ sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/ Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.**
- **Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe, nếu cách quá xa người lái, xe cũng sẽ không khởi động.**
- **Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không có trong xe, chỉ báo “ ” sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Key not in vehicle” (“Không có chìa khóa trong xe ”) sẽ bật lên và nếu tất cả các cửa được đóng lại, chuông báo cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây. Đèn báo sẽ tắt khi xe đang di chuyển. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi sử dụng vị trí ACC hoặc nếu động cơ xe đang ON.**

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).

Xe có hộp số sàn thông minh:

1. Đảm bảo gài phanh tay.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp hoàn toàn và chuyển hộp số về số Mo.
3. Nhấn giữ bàn đạp phanh trong khi nhấn nút ENGINE START/STOP đến vị trí START.

   Nếu bạn nhấn nút ENGINE START/ STOP đến vị trí START mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động.

Xe có hộp số ly hợp kép:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.

5 Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).

i Thông tin

- **Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.**

  Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- **Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.**
- **Khi bạn bắt đầu lái xe, hãy di chuyển cần số sau khi kiểm tra tốc độ động cơ (vòng quay mỗi phút) ở phạm vi thích hợp (dưới 1000 vòng/phút) bằng cách nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh.**

  Sau khi nhả phanh đỗ, hãy nhả chân ra khỏi ly hợp và nhấn ga từ từ trong khi khởi động xe.

Khởi động động cơ diesel

Để khởi động động cơ diesel khi động cơ nguội, trước tiên cần phải bật chế độ sấy động cơ và sau đó nổ máy làm nóng động cơ trước khi bắt đầu hành trình.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo phát sáng ( ) tắt đi.
7. Khi đèn báo phát sáng ( ) tắt đi, động cơ sẽ nổ máy.

Khi bạn bắt đầu lái xe, hãy di chuyển cần số sau khi kiểm tra tốc độ động cơ (vòng quay mỗi phút) ở phạm vi thích hợp (dưới 1000 vòng/phút) bằng cách nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh.

Sau khi nhả phanh đỗ, hãy nhả chân ra khỏi ly hợp và nhấn ga từ từ trong khi khởi động xe.

Xe có hộp số ly hợp kép:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo gài phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo phát sáng (ᘐ) tắt đi.
7. Khi đèn báo phát sáng (ᘐ) tắt đi, động cơ sẽ nổ máy.

Khi bạn bắt đầu lái xe, hãy di chuyển cần số sau khi kiểm tra tốc độ động cơ (vòng quay mỗi phút) ở phạm vi thích hợp (dưới 1000 vòng/phút) bằng cách nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh.

Sau khi nhả phanh đỗ, hãy nhả chân ra khỏi ly hợp và nhấn ga từ từ trong khi khởi động xe.

i Thông tin

Nếu nhấn nút Engine Start/Stop trong khi động cơ được làm ấm trước, động cơ có thể khởi động.

Khởi động và dừng động cơ cho bộ làm mát tăng áp

1. Không chạy hết tốc độ hoặc tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động động cơ.

   Nếu động cơ nguội, hãy chạy không tải trong vài giây trước khi đảm bảo đủ dầu bôi trơn trong bộ tăng áp động cơ.
2. Sau khi chạy tốc độ cao hoặc chạy trong thời gian dài cần tải động cơ nặng, cho động cơ chạy không tải khoảng một phút trước khi tắt động cơ. Thời gian không tải này sẽ cho phép bộ tăng áp làm mát trước khi tắt động cơ.

CHÚ Ý

Không tắt động cơ ngay sau khi đã chịu tải nặng. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Nếu chết máy khi xe đang di chuyển, đừng cố chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe).**

  Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start/ Stop để khởi động lại động cơ.
- **Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.**

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Khi cầu chì đèn dừng bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.

Không nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị cháy.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn phanh và/ hoặc bàn đạp ly hợp trước khi khởi động động cơ.

OQXI059002

Thông tin

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

HỘP SỐ SÀN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

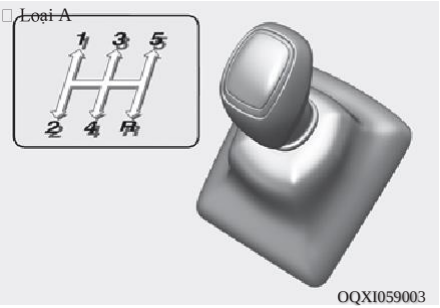

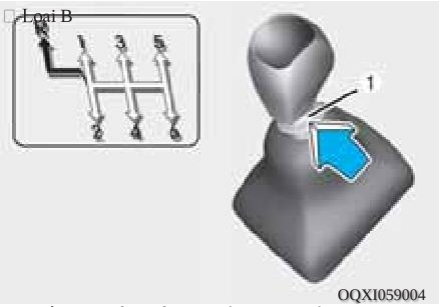

Cần số có thể di chuyển mà không cần nhấn nút (1).

Phải nhấn nút (1) trong khi di chuyển cần số về R (Số lùi).

Vận hành hộp số sàn Hộp số sàn có 5 (hoặc 6) số tiến.
Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các cần số tiến nên dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn.

CẢNH BÁO

Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và số R (số Lùi) khi xuống dốc, cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/OFF. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

Để chuyển sang số R (Số lùi), đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó di chuyển cần số về vị trí số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số về vị trí số Mo và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).

Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc sang số có thể khó khăn hơn cho đến khi chất bôi trơn hộp số được làm ấm đủ.

Sử dụng ly hợp (nếu được trang bị)

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn hết cỡ xuống sàn trước khi:

- Khởi động động cơ

  Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.
- Chuyển số
- Để khởi động xe, từ từ nhả bàn đạp ly hợp và nhấn ga.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả trong khi lái xe.

CHÚ Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết với ly hợp:

- **Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.**
- **Không giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông, v.v.**
- **Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.**
- **Không gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoại trừ đường trơn.**
- **Đạp hết bàn đạp ly hợp và cẩn thận không nhấn bàn đạp lần nữa trước khi chuyển về vị trí thẳng đứng sau khi bạn nhả bàn đạp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ly hợp liên tục trước khi bàn đạp quay về vị trí ban đầu, nó có thể gây ra hỏng hóc hệ thống ly hợp.**

Giảm số

Về số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tang khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc về số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- **Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2. Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ.**
- **Không về số nhiều hơn hai số một lúc hoặc về số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/ phút trở lên). Việc giảm số có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.**

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không không được về số Mo và thả trôi xuống dốc. Điều này cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh và cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.

  Khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.
- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi lòng đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

HỘP SỐ SÀN THÔNG MINH

Hệ thống Hộp số sàn thông minh (iMT) sử dụng công nghệ E-Clutch (Ly hợp điện tử). Sử dụng E-Clutch, xe có thể ngắt truyền động động cơ mà người lái không cần nhấn bàn đạp ly hợp. Bộ ly hợp điện tử được điều khiển theo một bộ truyền động hỗ trợ người lái chuyển số.

Công nghệ Hộp số sàn thông minh (iMT) giúp lái xe thuận tiện hơn so với Hộp số sàn thông thường.

KHÔNG CÓ BÀN ĐẠP LY HỢP.

Bộ ly hợp được vận hành tự động khi sang số.

Khi lái xe nhấn ga và cố gắng sang số, có thể có cảm giác bị cản trở so với Hộp số sàn.

Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và cần số ở vị trí số Mo.

CẨN TRỌNG

- **Không được nhấn nhầm bàn đạp phanh khi sang số.**
- **Xe có thể không di chuyển hoặc di chuyển giật cục nếu không chọn số phù hợp theo tốc độ.**
- **Sử dụng số 1 và phanh tay để tránh xe bị trượt trở lại khi leo dốc.**

Vận hành hộp số sàn thông minh

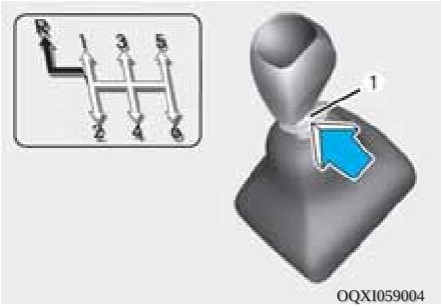

Cần số có thể di chuyển mà không cần nhấn nút (1).

Phải nhấn nút (1) trong khi di chuyển cần số về R (Số lùi).

Hộp số sàn thông minh có 6 số tiến.

Kiểu chuyển số này được in chìm trên núm sang số. Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các cần số tiến nên dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn.

Nếu xe của bạn được trang bị công tắc khóa điện, động cơ sẽ không khởi động khi khởi động động cơ mà không nhấn bàn đạp phanh. (nếu được trang bị)

Cần số phải được đưa về vị trí Số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Nhấn nút nằm ngay bên dưới cần số và kéo cần số vừa đủ sang trái rồi chuyển về vị trí số lùi (R).

Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Tuyệt đối không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ (vòng/phút) ở vùng màu đỏ.

CẨN TRỌNG

- **Khi chuyển số từ số năm sang số bốn, cần lưu ý không vô tình nhấn cần số sang một bên khiến gài vào số hai. Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ. Động cơ và hộp số quay quá mức như vậy có thể gây hư hỏng động cơ.**
- **Không giảm số quá 2 số hoặc giảm số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/phút trở lên). Việc giảm số có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.**
- **Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi chất bôi trơn hộp số nóng lên. Điều này là bình thường và không gây hại cho hộp số.**
- **Nếu bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc R(Số lùi), hãy để cần số ở vị trí N(Số Mo). Sau đó chuyển sang vị trí số 1 hoặc R (Số lùi).**
- **Để tránh sự mài mòn và hư hỏng ly hợp sớm. Không sử dụng ly hợp để giữ xe đang dừng trên dốc, trong khi chờ đèn giao thông, v.v.**
- **Không sử dụng cần số làm tựa tay khi lái xe vì điều này có thể khiến cần chuyển số ở hộp số bị mài mòn sớm.**
- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra với hệ thống ly hợp, không khởi động khi đang gài số 2 ngoại trừ đường trơn.**

CẢNH BÁO

- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn cài phanh đỗ hoàn toàn và tắt động cơ. Sau đó, đảm bảo hộp số được chuyển sang số 1 khi xe đang đỗ trên đường bằng hoặc dốc lên và chuyển sang R (Số lùi) khi đỗ xe trên đường xuống dốc. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự đã xác định.**
- **Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.**

Về số

Khi bạn phải giảm tốc độ khi mật độ giao thông đông đúc hoặc khi lái xe lên đồi dốc, hãy giảm số trước khi động cơ bắt đầu hoạt động. Ngoài ra về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại. Khi xe đang đi xuống dốc, việc giảm số giúp duy trì tốc độ an toàn và kéo dài tuổi thọ phanh.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không được về số Mo và thả trôi xuống dốc. Điều này cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh quá nóng và hoạt động kém. Thay vào đó, khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy chuyển sang số thấp hơn. Khi bạn làm điều này, phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.
- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Hãy chắc chắn rằng xe đã dừng hoàn toàn trước khi bạn cố gắng chuyển sang số lùi. Hộp số có thể bị hư hại nếu bạn không dừng hẳn xe.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và xe mất kiểm soát.

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn thắt dây an toàn! Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi lòng đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **Tuyệt đối không vượt quá giới hạn tốc độ đã chỉ định.**

HỘP SỐ SÀN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

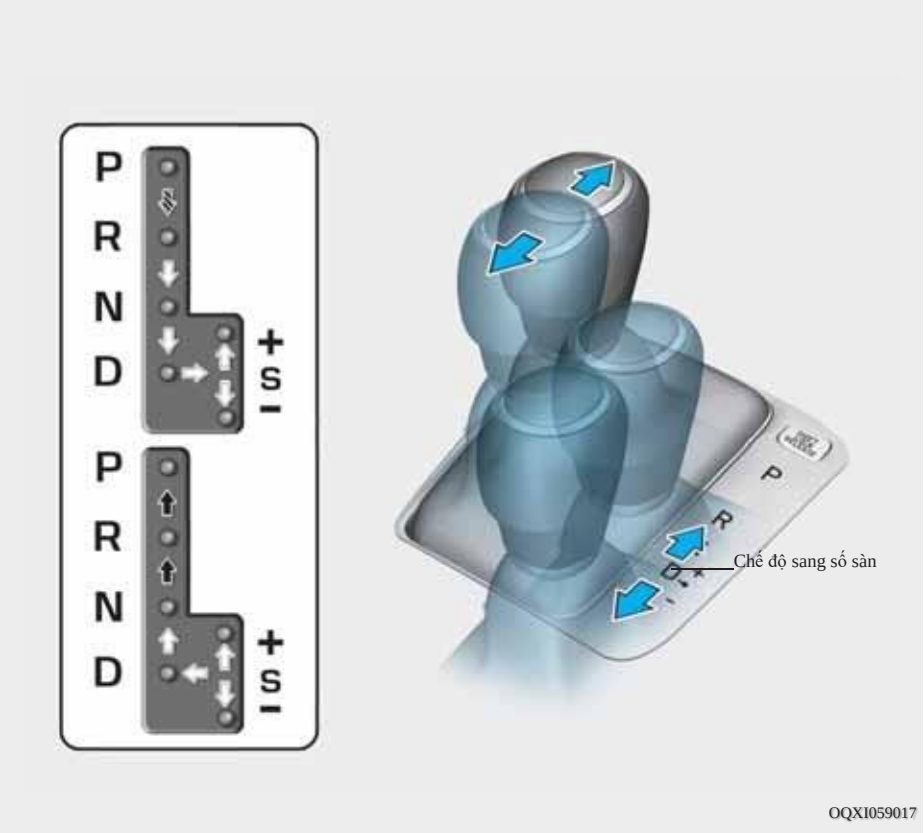

Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Cần số có thể di chuyển tự do.

Vận hành hộp số ly hợp kép

Hộp số ly hợp kép có bảy tốc độ tiến và một tốc độ lùi.

Các tốc độ riêng được chọn tự động khi nút sang số ở vị trí D (Lái).

- Hộp số ly hợp kép có thể được coi là hộp số sàn tự động chuyển số. Hộp số ly hợp kép mang lại cảm giác lái của hộp số sàn nhưng vẫn mang lại sự dễ dàng cho hộp số hoàn toàn tự động.
- Khi chọn D (Lái), hộp số sẽ tự động chuyển qua các cần số tương tự như hộp số tự động thông thường. Không giống như hộp số tự động truyền thống, việc chuyển số đôi khi có thể được cảm nhận và nghe thấy khi chọn bộ truyền động khớp ly hợp và các cần số.
- Hộp số ly hợp kép kết hợp với cơ cấu ly hợp kép kiểu khô, cho phép tăng tốc tốt hơn và tăng hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe. Nhưng nó khác với hộp số tự động thông thường ở chỗ nó không tích hợp bộ biến mô. Thay vào đó, quá trình chuyển đổi từ một số này sang số tiếp theo được quản lý bằng trượt ly hợp, đặc biệt là ở tốc độ thấp hơn.

  Kết quả là, đôi khi có thể dễ nhận thấy chuyển số, và có thể cảm thấy rung nhẹ khi tốc độ trục truyền khớp với tốc độ trục động cơ. Đây là điều kiện bình thường của hộp số ly hợp kép.
- Ly hợp loại khô truyền mô-men xoắn trực tiếp hơn và mang lại cảm giác lái trực tiếp có thể khác với hộp số tự động thông thường. Điều này có thể dễ nhận thấy hơn khi khởi động xe từ điểm dừng hoặc khi xe đang dừng và chạy ở tốc độ thấp.
- Khi tăng tốc nhanh từ tốc độ xe thấp hơn, tốc độ (vòng/ phút) động cơ có thể tăng đáng kể do trượt ly hợp khi hộp số ly hợp kép chọn đúng số. Đây là một điều kiện bình thường.
- Khi tăng tốc từ điểm dừng trên đường nghiêng, hãy nhấn ga nhẹ nhàng và dần dần để tránh cảm giác rùng mình hoặc giật.
- Khi di chuyển ở tốc độ xe thấp hơn, nếu bạn nhả nhanh chân ga, bạn có thể cảm thấy phanh động cơ trước khi hộp số chuyển số. Cảm giác phanh động cơ này tương tự như khi vận hành hộp số sàn ở tốc độ thấp.
- Khi lái xe xuống dốc, bạn có thể muốn chuyển cần số sang chế độ Chuyển số bằng tay và về số thấp hơn để kiểm soát tốc độ mà không sử dụng bàn đạp phanh quá mức.
- Khi bật và tắt động cơ, bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách khi hệ thống tự kiểm tra. Đây là âm thanh bình thường đối với hộp số ly hợp kép.
- Trong 1.500 km đầu tiên (1000 dặm), bạn có thể cảm thấy xe có thể không mượt khi tăng tốc ở tốc độ thấp. Trong thời gian chạy roda này, chất lượng chuyển số và hiệu suất của xe mới liên tục được tối ưu hóa.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.**
- **Không sử dụng phanh động cơ đột ngột (chuyển từ số cao hơn sang số thấp hơn) trên đường trơn trượt. Điều này có thể khiến lốp xe bị trượt và có thể gây ra tai nạn.**

CHÚ Ý

- **Luôn dừng hẳn xe trước khi chuyển sang D (Lái) hoặc R (Lùi).**
- **Không đặt nút sang số ở N (Số Mo) khi lái xe.**

CẢNH BÁO

Nếu hộp số không thể chuyển sang số D(Lái xe) hoặc R (Số lùi) thì đèn báo vị trí D hoặc R) trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo

Thông báo cảnh báo DCT

Thông báo cảnh báo này được hiển thị khi xe chạy chậm trên đường dốc và phát hiện xe không đạp phanh.

OAD058175N

Cấp độ dốc

Lái xe lên đồi hoặc trên các bậc dốc:

- Để giữ xe trên đường nghiêng, hãy sử dụng phanh chân hoặc phanh tay.
- Khi tham gia giao thông dừng và đi trên đường nghiêng, hãy tạo khoảng trống phía trước bạn trước khi di chuyển xe về phía trước. Sau đó giữ xe trên đường nghiêng bằng phanh chân.
- Nếu xe được giữ trên dốc bằng cách nhấn bàn đạp ga hoặc leo dốc mà không nhả bàn đạp phanh, bộ ly hợp và hộp số có thể bị quá nóng và có thể dẫn đến hư hại. Lúc này, trên màn hình LCD sẽ xuất hiện thông báo cảnh báo.
- Nếu cảnh báo trên LCD đang hoạt động, phải đạp phanh chân.
- Bỏ qua các cảnh báo có thể dẫn đến hỏng hộp số.

OAC3069032TU

Hộp số nhiệt độ cao

- Trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khởi động dừng và đi trên đường dốc, bắt đầu chạy đột ngột hoặc tăng tốc đột ngột, hoặc các điều kiện lái xe khắc nghiệt khác, nhiệt độ ly hợp hộp số sẽ tăng quá mức.
- Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động và đèn báo vị trí hộp số trên bảng táp lô nhấp nháy kèm theo tiếng chuông. Lúc này, thông báo cảnh báo "Transmission temperature is high! Stop safely" (Nhiệt độ hộp số đang cao. Hãy dừng lại an toàn) sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và lái xe có thể không mượt.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tấp vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột, thay đổi thường xuyên hoặc xe bị giật. Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân hoặc chuyển sang số P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

OAC3069035TU

OAC3069063TU

OAC3069062TU

Hộp số quá nóng

- Nếu tiếp tục lái xe và nhiệt độ ly hợp đạt đến giới hạn nhiệt độ tối đa, thông báo cảnh báo "Transmission Hot! Park with engine on" (Hộp số đang nóng, hãy đỗ xe với động cơ đang mở) sẽ hiển thị. Khi điều này xảy ra, ly hợp sẽ bị vô hiệu hóa cho đến khi ly hợp nguội về nhiệt độ bình thường.
- Cảnh báo sẽ hiển thị thời gian để chờ hộp số nguội lại.

- Nếu điều này xảy ra, hãy tấp vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Khi có thông báo “Trans cooled. Resume driving” (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào trên màn hình LCD tiếp tục nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn đã làm tất cả những điều trên mà vẫn không thể chuyển cần ra khỏi P (Đỗ xe), hãy xem phần "Nhả khóa cần số" trong chương này.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

CẢNH BÁO

- **Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.**
- **Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy.**
- **Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.**
- **Để đảm bảo an toàn, luôn gài phanh tay với nút sang số ở vị trí P (Đỗ xe) ngoại trừ trường hợp đỗ xe khẩn cấp.**

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc rời khỏi số R (Số lùi); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang chuyển động.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang số P (Đỗ xe) nếu bạn cần rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 7 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

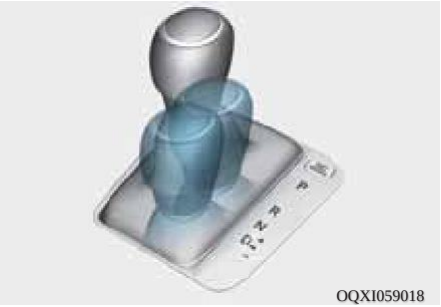

Chế độ sang số sàn

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số sàn được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở chế độ sang số bằng tay, việc di chuyển cần số tiến và lùi sẽ cho phép bạn sang số nhanh chóng.

Lên (+): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

Xuống (-) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Thông tin

- **Chỉ có thể chọn bảy số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.**
- **Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, số 1 sẽ tự động được chọn.**
- **Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.**
- **Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép. Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.**

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số ly hợp kép có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa cần số

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:

1. Nhấn nút nhả khóa sang số.
2. Nhấn và giữ nút nhả khóa trên cần số.
3. Di chuyển cần số.
4. Hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay lập tức

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), dùng phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống ống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

  Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Việc nhấn cả bàn đạp ga và phanh cùng lúc có thể kích hoạt tính logic để giảm công suất động cơ nhằm đảm bảo xe giảm tốc. Xe sẽ tiếp tục tăng tốc sau khi nhả bàn đạp phanh.
- Khi lái xe ở chế độ sang số chỉnh cơ, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc sang số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.

- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi lòng đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

Lẫy chuyển số

Lẫy chuyển số khả dụng khi cần số số ở vị trí D (Lái).

Với cần số ở vị trí D Lẫy chuyển số sẽ hoạt động khi tốc độ xe lớn hơn 10km/giờ.

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ tự động sang chế độ sang số chỉnh cơ.

Khi tốc độ xe thấp hơn 10km/h, nếu bạn nhấn bàn đạp ga trong hơn 5 giây, hệ thống sẽ chuyển từ chế độ số sàn sang chế độ tự động.

i Thông tin

Nếu kéo đồng thời cần số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có hệ thống phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

Chỉ đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.

i Thông tin

- **Khi nhấn chân phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.**
- **Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.**

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.**
- **Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy chuyển sang số thấp hơn và tránh đạp phanh liên tục. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu quả phanh tạm thời.**
- **Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lệch qua một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.**

Chỉ báo độ mòn phanh đĩa

Khi má phanh bị mòn và cần phải thay má phanh, bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo the thé từ phanh trước hoặc phanh sau của bạn. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

Hãy nhớ rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên đạp (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.

i Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.

Phanh tang trống phía sau

Phanh tang trống phía sau của bạn không có chỉ báo độ mòn. Do đó, hãy kiểm tra lớp lót phanh phía sau nếu bạn nghe thấy tiếng cọ xát phanh sau. Ngoài ra, hãy kiểm tra phanh sau của bạn mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và khi bạn thay phanh trước.

Phanh tay

Luôn cài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đỗ lên hết mức có thể.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

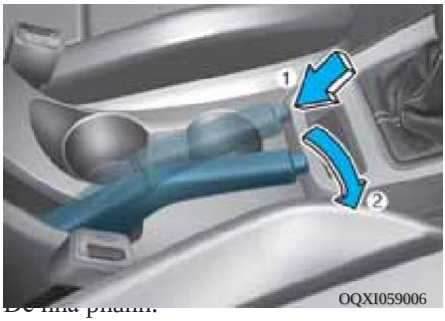

Để nhả phanh:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo nhẹ cần phanh tay lên.

Trong khi nhấn nút nhả (1), hãy hạ phanh tay (2).

Nếu phanh tay không nhả hoặc không nhả hết cỡ, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

- **Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (Đỗ xe), đối với xe hộp số ly hợp kép), sau đó gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**

  Xe không được gài phanh tay chắc chắn có thể có nguy cơ di chuyển do và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào phanh tay. Nếu phanh tay vô tình bị nhả ra, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng.**
- **Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.**

CHÚ Ý

- **Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.**
- **Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.**

Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh đỗ bằng cách đặt khóa điện sang vị trí ON (không khởi động động cơ).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hãy hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường xá xấu. Cự ly phanh đối với xe được trang bị ABS có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe ở tốc độ giảm trong các điều kiện sau:

- **Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.**
- **Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.**
- **Lắp lốp có xích.**

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS ((ABS)) sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS ((ABS)) sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CẨN TRỌNG

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS ((ABS)) có thể bật sáng. Hãy tấp xe vào một nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường. Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS ((ABS)) có thể bật cùng lúc Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) giúp xe ổn định khi di chuyển vào cua.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. Hệ thống ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động

Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC sẽ nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Nếu chức năng Kiểm soát Hành trình được sử dụng khi ESC kích hoạt, Kiểm soát Hành trình sẽ tự động ngắt. Kiểm soát Hành trình có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem "Hệ thống kiểm soát hành trình" ở phần sau của chương 5** (nếu được trang bị).
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC

Để hủy hoạt động ESC:

• Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo “Traction Control disabled” ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường') sẽ sáng. (nếu được trang bị cụm giám sát). Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

• Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Traction & Stability Control disabled' ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường & độ ổn định') sáng (nếu được trang bị đồng hồ hiển thị loại LCD) và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị

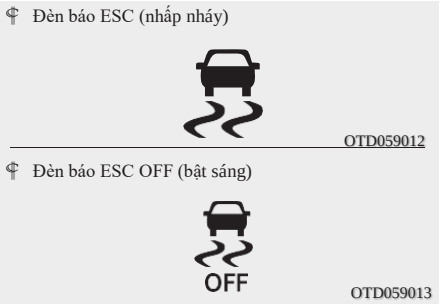

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt bằng nút.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi đã lắp bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng hộp số:

- **Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong chính sách bảo hành. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.**
- **Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).**

i Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe (VSM):

- **LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.**
- **Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Hệ thống VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.**

Hoạt động VSM

Điều kiện BẬT VSM

VSM hoạt động khi:

- Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang bật.
- Tốc độ của xe xấp xỉ trên 15 km/h (9 mph) trên khúc cua.
- Tốc độ của xe xấp xỉ trên 20 km/h (12 mph) khi xe phanh trên đường gồ ghề.

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và có nghĩa là VSM của bạn đang hoạt động.

Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- **Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.**
- **Lái xe lùi.**
- **Đèn báo ESC OFF sáng.**
- **Đèn cảnh báo EPS (Hệ thống lái trợ lực điện) ( ) sáng hoặc nhấp nháy.**

CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC ( ) hoặc đèn cảnh báo EPS ( ) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi đã lắp lốp và bánh xe có kích cỡ khác nhau.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ tự động phanh trong khoảng 2 giây và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. HAC chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây.

Thông tin

- **HAC không hoạt động khi cần số ở vị trí P (Đỗ) hoặc N (Số Mo).**
- **HAC kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt khi ESC không hoạt động bình thường.**

Thực hành phanh tốt

CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (Đỗ xe), đối với xe hộp số ly hợp kép), sau đó gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Xe không được gài phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường, chú ý luôn kiểm soát xe. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

IDLE STOP AND GO (ISG) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Idle Stop and Go giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu bằng cách tự động tắt động cơ khi xe dừng lại (ví dụ: khi dừng đèn đỏ, biển báo dừng và tắc đường) tùy thuộc vào đáp ứng một số điều kiện tiên quyết như đưa ra dưới đây.

Động cơ tự động khởi động khi đáp ứng các điều kiện khởi động.

Hệ thống ISG luôn hoạt động khi động cơ đang chạy.

Thông tin

Khi động cơ được khởi động tự động bởi hệ thống ISG, các đèn cảnh báo (ví dụ: ABS, ESC, ESC OFF, EPS, và đèn cảnh báo phanh tay) có thể sáng trong vài giây do điện áp ắc quy yếu.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa có sự cố với hệ thống ISG.

Vận hành hệ thống ISG

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt

Hệ thống ISG hoạt động trong các trường hợp sau.

- Đã thắt dây an toàn của người lái xe
- Cửa tài xế và capô được đóng lại
- Áp suất chân không của phanh là đủ
- Cảm biến ắc quy được kích hoạt và ắc quy đã được sạc đầy
- Nhiệt độ bên ngoài không quá thấp hoặc quá cao
- Xe chạy với tốc độ không đổi và dừng lại
- Hệ thống kiểm soát điều hòa đáp ứng các điều kiện
- Xe được làm ấm đủ
- Các bộ phận liên quan đến ISG đang hoạt động bình thường
- Độ nghiêng thoải dần
- Vô lăng quay góc dưới 180 độ rồi xe dừng lại

Thông tin

Hệ thống ISG không được kích hoạt khi không đáp ứng các điều kiện tiên quyết để kích hoạt hệ thống ISG.

Tự động dừng

Khi ISG bật, động cơ sẽ tự động dừng khi xảy ra cả hai điều sau:

1. Tốc độ xe giảm xuống 0 km/h trong điều kiện dừng hoàn toàn.
2. Bàn đạp phanh được nhấn và hộp số ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (số Mo).

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) sáng màu xanh lá trên bảng táp lô khi động cơ dừng.

Thông tin

Dừng không tải không thể lại xảy ra cho đến khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h và sau đó quay trở lại các điều kiện dừng tự động như đã đề cập trước đó.

Ở chế độ Auto Stop, nếu nắp capo mở, hệ thống ISG sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi hủy kích hoạt hệ thống, đèn báo nút tắt ISG sẽ sáng và thông báo Auto Stop is off. Shift to P or N to start engine manually' ('Tự động dừng đã tắt. Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ theo cách thủ công') xuất hiện trên màn hình LCD bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ

Tự động khởi động

Khi động cơ tự động dừng bằng ISG, động cơ sẽ khởi động lại nếu thực hiện một trong các thao tác sau.

- Nhả bàn đạp phanh
- Trong khi nhấn bàn đạp phanh, hãy chuyển số từ N (số Mo) hoặc D (Lái xe) sang R (Số lùi) hoặc P (Đỗ xe).
- Trong khi nhấn bàn đạp phanh, hãy chuyển số từ N (số Mo) sang D (Lái xe).

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Các thông báo được hiển thị trên bảng táp lô để giúp sử dụng hệ thống ISG.

Tự động dừng đang Tắt. Chuyển sang P hoặc N và khởi động động cơ thủ công)

Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn báo nút tắt ISG sẽ sáng và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình LCD bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo trong các tình huống sau.

- Khi nắp capo mở.
- Khi hệ thống ISG không hoạt động bình thường.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ thủ công. Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động lại xe ở vị trí P (Đỗ xe).

Thời gian AUTO STOP đã trôi qua

Màn hình AUTO STOP hiển thị thời gian dừng động cơ đã trôi qua của hệ thống Idle Stop and Go.

Bạn có thể kiểm tra thời gian AUTO STOP đã trôi qua trong giao diện Tiện ích trên bảng táp lô.

Tham khảo phần "Chế độ màn hình LCD" trong chương 3.

Hệ thống ISG tắt

Nhấn nút ISG OFF để tắt hệ thống ISG. Đèn báo nút ISG OFF sẽ sáng. Để sử dụng hệ thống, hãy nhấn lại nút ISG OFF.

CHÚ Ý

Nên tắt chức năng Idle Stop and Go khi lái xe trong khu vực ngập nước, điều này sẽ tránh hư hỏng thiết bị điện do nước lọt vào.

Buộc phải khởi động lại động cơ

Động cơ sẽ tự động khởi động lại trong các tình huống sau.

- Áp suất chân không phanh thấp.
- Động cơ đã dừng khoảng 5 phút
- Máy điều hòa không khí được BẬT với tốc độ quạt được đặt ở mức cao nhất định.
- Bộ làm tan tuyết phía trước đang BẬT
- Ắc quy yếu điện
- Hiệu suất làm mát và sưởi ấm của hệ thống kiểm soát khí hậu không đạt yêu cầu
- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ) hoặc R (Số lùi).
- Cửa mở hoặc dây an toàn chưa được thắt
- Công tắc EPB được nhấn khi Auto Hold được kích hoạt

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) nhấp nháy màu xanh lá trong 5 giây trên bảng táp lô khi khởi động lại động cơ.

CẢNH BÁO

Khi động cơ ở chế độ Idle Stop, động cơ có thể khởi động lại mà người lái không cần thực hiện bất kỳ hành động nào. Trước khi rời khỏi xe hoặc thao tác trong khoang động cơ, hãy tắt động cơ bằng cách đặt khóa điện về vị trí OFF.

ISG trục trặc

Hệ thống ISG có thể không hoạt động khi có sự cố với cảm biến ISG hoặc hệ thống ISG.

Điều sau đây sẽ xảy ra khi có trục trặc với hệ thống ISG:

- Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) sẽ nhấp nháy màu vàng trên bảng táp lô.
- Đèn trên nút ISG OFF sẽ sáng.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hiệu chỉnh cảm biến ắc quy Nếu kết nối lại hoặc thay thế ắc quy AGM, hệ thống ISG sẽ không hoạt động ngay lập tức. Nếu bạn muốn sử dụng hệ thống, cảm biến ắc quy cần được hiệu chỉnh theo quy trình dưới đây.

1. Tắt động cơ.
2. Ngắt kết nối tất cả các thiết bị điện tử được lắp đặt thêm sau khi giao xe như định vị, camera hành trình, v.v.
3. Sau 4 giờ tắt động cơ, hãy bật và tắt động cơ 3 đến 4 lần.

Thông tin

Hệ thống ISG có thể không hoạt động trong các tình huống sau.

- **Khi có sự cố với hệ thống ISG.**
- **Ắc quy yếu điện**
- **Áp suất chân không phanh thấp.**

Nếu điều này xảy ra, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra hệ thống ISG.

CHÚ Ý

Chỉ sử dụng ắc quy HYUNDAI ISG chính hãng để thay thế. Nếu không, hệ thống ISG có thể không hoạt động bình thường.

Không sạc lại ắc quy ISG bằng bộ sạc ắc quy thông thường. Nó có thể làm hỏng hoặc nổ ắc quy ISG.

Không tháo nắp ắc quy. Chất điện phân của ắc quy, có hại cho cơ thể con người, có thể rò rỉ ra ngoài.

Thông tin

- **Khi bạn không thể TẮT chỉ báo nút ISG OFF bằng cách nhấn nút ISG OFF hoặc khi hệ thống ISG vẫn gặp trục trặc, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.**
- **Bạn có thể tắt chỉ báo nút ISG OFF bằng cách lái xe với tốc độ trên 80 km/h (50 mph) trong tối đa 2 giờ với tốc độ quạt ở dưới vị trí thứ 2. Nếu chỉ báo nút ISG OFF vẫn BẬT, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.**

CẢNH BÁO

Khi động cơ ở chế độ tự động dừng, động cơ có thể khởi động lại. Trước khi rời khỏi xe hoặc kiểm tra khoang động cơ, hãy dừng động cơ bằng cách đặt khóa điện về vị trí LOCK/OFF hoặc rút chìa khóa điện ra.

Tắt cảm biến ắc quy

[A] : Cảm biến ắc quy

Cảm biến ắc quy sẽ bị vô hiệu hóa khi pin được ngắt khỏi cực âm để bảo trì.

Trong trường hợp này, hệ thống ISG bị hạn chế hoạt động do cảm biến ắc quy bị tắt. Vì vậy, người lái xe cần thực hiện các bước sau để kích hoạt lại cảm biến ắc quy sau khi ngắt kết nối ắc quy.

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt lại cảm biến ắc quy

Giữ động cơ ở trạng thái TẮT trong 4 giờ và cố gắng khởi động lại động cơ 3 đến 4 lần để kích hoạt lại cảm biến ắc quy.

Hãy hết sức thận trọng để không kết nối bất kỳ phụ kiện nào (ví dụ như thiết bị định vị và hộp đen) với xe khi động cơ ở trạng thái TẮT. Nếu không, cảm biến ắc quy có thể không được kích hoạt lại.

i Thông tin

Hệ thống ISG có thể không hoạt động trong các tình huống sau.

- **Khi có sự cố với hệ thống IGS.**
- **Ắc quy yếu điện**
- **Áp suất chân không phanh thấp.**

Trong những trường hợp đó, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra hệ thống ISG.

CHÚ Ý

- **Chỉ sử dụng ắc quy HYUNDAI ISG chính hãng để thay thế. Nếu không, hệ thống ISG có thể không hoạt động bình thường.**
- **Không sạc lại ắc quy ISG bằng bộ sạc ắc quy thông thường. Nếu không, nó có thể làm hỏng hoặc nổ pin ISG.**
- **Không tháo nắp ắc quy. Nếu không, chất điện phân của pin có hại cho cơ thể con người có thể bị rò rỉ ra ngoài.**

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

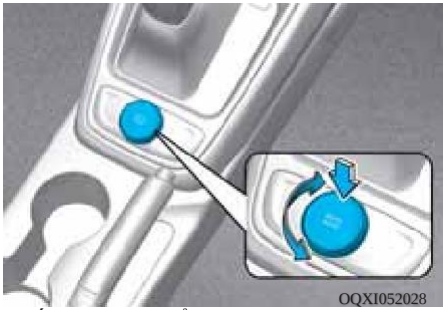

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường.

Chế độ lái

Chế độ lái thay đổi bất cứ khi nào xoay núm chọn DRIVE MODE.

Chế độ NORMAL

Chế độ NORMAL mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Chế độ ECO

ECO

Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của tài xế và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
  - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
  - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
  - Kiểu chuyển số của hộp số tự động thông minh có thể thay đổi.
  - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số tự động thông minh vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn chân ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hạn chế của chế độ ECO

Nếu các điều kiện sau đây xảy ra trong khi chế độ ECO đang hoạt động, hoạt động của hệ thống bị hạn chế mặc dù không có thay đổi về chỉ báo ECO.

- Khi nhiệt độ nước làm mát thấp:

  Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.

- Khi lái xe lên dốc:

  Hệ thống sẽ bị giới hạn công suất khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.

- Khi điều khiển xe ở chế độ sang số chỉnh cơ sử dụng lẫy chuyển số.

  Hệ thống sẽ bị giới hạn theo vị trí thay đổi.

Chế độ SPORT

SPORT

Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Bất cứ khi nào xe được khởi động lại, Chế độ Lái xe sẽ trở lại chế độ NORMAL. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
  - Tốc độ động cơ sẽ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga
  - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc

ĐIỀU KIỆN LÁI ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện lái xe nguy hiểm như nước,
tuyết, băng, bùn hoặc cát:

Lái xe thận trọng và chừa khoảng cách xa hơn để phanh.

Tránh những chuyển động đột ngột khi phanh hoặc lái.

Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh làm quay bánh dẫn động.

⚠ CẢNH BÁO

Giảm số bằng hộp số ly hợp kép khi lái xe trên bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cẩn thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Sử dụng cát, muối mỏ hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh xe dẫn động để tạo lực kéo khi xe bị dừng lại trong băng, tuyết hoặc bùn.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển số tiến lùi giữa số 1 và R (Số lùi đối với xe hộp số sàn) hoặc R (Số lùi) và số tiến (đối với xe hộp số ly hợp kép). Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.

CHÚ Ý

Nếu lốp quay với tốc độ cao, lốp có thể nổ và bạn hoặc người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Xe có thể quá nóng gây cháy khoang động cơ hoặc hư hỏng khác. Xoay bánh xe càng ít càng tốt và tránh quay bánh xe ở tốc độ trên 56 km/h (35 mph) như được chỉ định trên đồng hồ tốc độ.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 6

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vũng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vũng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẬM LẠI khi đường ướt. Nguy cơ trượt nước gia tăng khi độ sâu của gai lốp giảm.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành cự ly phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết

CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng lốp Radial (xương mành loại R) cùng kích thước lốp và trọng tải với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Thông tin

Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Xích lốp

Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Không lắp xích lốp trên xe có bánh nhôm; nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây xích. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng phụ tùng chính hãng của Hyundai và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- **Lái xe dưới 30 km/ h (20 dặm / giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.**
- **Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.**
- **Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.**

Thông tin

- **Lắp xích lốp vào lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.**
- **Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.**

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/ h (20 dặm/ giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt cần số ở vị trí số Mo, gài phanh tay và tắt động cơ trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- **Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.**
- **Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.**
- **Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.**
- **Để ngăn ngừa hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 ~ 1,0 km (0,3~0,6 dặm).**
- **Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.**
- **Sử dụng dây xích rộng dưới 12 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.**

Biện pháp đề phòng trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 8. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng lên hệ thống ắc quy. Kiểm tra trực quan ắc quy và cáp, như quy định trong chương 8. Mức sạc trong ắc quy có thể được kiểm tra bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng khí hậu, nên sử dụng loại dầu "trọng lượng mùa đông" có độ nhớt thấp hơn khi thời tiết lạnh. Nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng loại dầu cân nặng nào, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi như được mô tả trong chương 8 và thay thế nếu cần thiết. Đồng thời kiểm tra tất cả các bộ phận và hệ thống dây điện để đảm bảo không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng, hãy nhỏ dung dịch tan băng hoặc glycerine đã được phê duyệt vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị đóng băng, hãy xịt vào ổ khóa dung dịch tan băng đã được phê duyệt để làm tan băng. Nếu khóa bị đóng băng bên trong, bạn có thể làm tan băng bằng cách sử dụng khóa nóng. Xử lý khóa nóng một cách cẩn thận để tránh bị thương.

Sử dụng chất chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt trong hệ thống

Để giữ cho nước trong hệ thống rửa kính không bị đóng băng, hãy thêm dung dịch chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt cùng với hướng dẫn trên bình chứa. Chất chống đóng băng nước rửa kính có sẵn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền và hầu hết các cửa hàng phụ tùng ô tô. Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc các loại chống đóng băng khác vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đống tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Nếu có nguy cơ phanh đỗ có thể bị đơ, chỉ áp dụng tạm thời khi bạn chuyển cần số về số P (đối với hộp số ly hợp kép) hoặc ở số một hoặc số lùi (đối với hộp số sàn) và chặn các bánh sau để xe không thể dịch chuyển. Sau đó nhả phanh tay.

Không để băng tuyết tích tụ bên dưới

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chắn bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt, nếu điều này xảy ra, bạn nên kiểm tra định kỳ bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh trước và các bộ phận lái không bị cản trở.

Mang theo thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp Tùy vào mức độ khắc nghiệt của thời tiết mà bạn nên mang theo những vật dụng phù hợp.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt vật lạ hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Việc đặt các vật thể hoặc vật liệu lạ khiến không thể làm mát động cơ, trong khoang động cơ, có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc để đồ như vậy.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu vào mùa đông khi động cơ đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe , từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Định mức trọng lượng của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải

CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xách định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận không để quá tải xe.

7. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm 7-3
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe 7-3
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe 7-3
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư 7-3
Nếu động cơ không khởi động được 7-4
Nếu động cơ không tắt được hoặc tắt chậm 7-4
Nếu động cơ tắt được bình thường nhưng không khởi động được 7-4
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe 7-4
Câu ắc quy khởi động 7-5
Nếu động cơ quá nhiệt 7-8
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (Loại A) 7-10
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp 7-11
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) 7-12
Thay lốp có TPMS 7-12
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (Loại B) 7-14
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp 7-15
Kiểm tra áp suất lốp 7-15
Hệ thống giám sát áp suất lốp 7-16
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp 7-17
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp..... 7-17
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) 7-19
Thay lốp có TPMS 7-19
Nếu xe bị xẹp lốp 7-21
Kích và dụng cụ 7-21
Tháo và bảo quản lốp dự phòng 7-21
Thay lốp..... 7-22
Nhãn kích 7-26
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích... 7-27

Kéo xe 7-28
Dịch vụ kéo xe 7-28
Móc kéo có thể tháo rời 7-29
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp 7-29
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp 7-31
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu 7-31
Biển báo hình tam giác 7-31

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm đóng vai trò cảnh báo những người lái xe khác phải hết sức thận trọng khi đến gần, vượt hoặc vượt qua xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với khóa điện ở bất kỳ vị trí nào. Nút này nằm ở bảng công tắc điều khiển trung tâm.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy,

  Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu động cơ bị chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

- Nếu xe có hộp số sàn không được trang bị khóa điện, xe có thể di chuyển tiến bằng cách chuyển sang số 2 (thứ hai) hoặc số 3 (thứ ba) và sau đó quay bộ khởi động mà không cần nhấn bàn đạp ly hợp.

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển cần số về P (Đỗ xe, đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc về số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện về vị trí LOCK/OFF.
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không tắt được hoặc tắt chậm

- Đảm bảo cần số ở vị trí N (Số Mo) hoặc P (Đỗ xe) nếu đó là xe hộp số ly hợp kép. Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Kiểm tra các mối nối ắc quy để đảm bảo các mối nối sạch sẽ và nối chặt.
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động xe. Điều này có thể gây hư hỏng cho xe.

Xem hướng dẫn về “Câu ắc quy khởi động” được cung cấp trong chương này.

CẢNH BÁO

Việc đẩy hoặc kéo để khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không nổ máy

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CÂU ẮC QUY KHỞI ĐỘNG

Câu ắc quy khởi động có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Câu ắc quy khởi động trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

Để tránh bị CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt được thiết kế để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.

Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- **Khi nâng ắc quy có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.**
- **Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.**
- **Không để dây nối (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.**
- **Ắc quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ khi bạn khởi động bằng nguồn bên ngoài với ắc quy có nhiệt độ thấp hoặc bị đóng băng.**
- **Không cố gắng Câu ắc quy khởi động nếu bạn phát hiện có vết nứt, rò rỉ hoặc các hư hỏng khác trên ắc quy.**

CẨN TRỌNG

- **Quy trình Câu ắc quy khởi động không đúng cách có thể dẫn đến nổ ắc quy và nguy cơ bỏng axit.**
- **Dây ắc quy nối lỏng lẻo có thể làm hỏng thiết bị điều khiển điện tử.**
- **Để ngắt kết nối các cực của pin, hãy đợi ít nhất 2 phút để ngắt điện áp cao, nếu không có thể dẫn đến thương tích cá nhân.**
- **Trong khi ngắt nối, luôn ngắt kết nối cáp mát trước và trong khi kết nối, luôn kết nối đầu cáp mát sau cùng.**

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe:

- **Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống Câu ắc quy khởi động) để khởi động xe của bạn.**
- **Không cố gắng Câu ắc quy khởi động xe bằng cách khởi động bằng cách đẩy.**

Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

CẢNH BÁO

Trong khi Câu ắc quy khởi động xe, tránh tiếp xúc với cáp dương (+) và cáp âm (-). Tia lửa điện có thể gây thương tích cho cá nhân.

CẨN TRỌNG

Trước khi Câu ắc quy khởi động, hãy đảm bảo xác định chính xác cực dương (+) và cực âm (-) để tránh kết nối phân cực ngược.

Quy trình Câu ắc quy khởi động

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,… Thiết lập các xe ở vị trí P (đỗ xe, đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.

4. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, đấu một đầu cáp nối thứ nhất với cực màu đỏ, điện cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn (1).
5. Nối đầu kia của cáp với cực màu đỏ, cực dương (+) của ắc quy xe hỗ trợ (2).

6. Kết nối cáp thứ hai với đầu màu đen, cực âm (-) của ắc quy/ dây tiếp địa xe hỗ trợ (3).
7. Kết nối đầu kia của cáp với điểm tiếp địa khung gầm máy âm (-) màu đen của xe bạn (4).

   Không cho phép các dây cáp chạm vào bất cứ thứ gì ngoại trừ điện cực ắc quy, điểm kết nối cuối cùng hoặc điểm tiếp địa. Không để nghiêng trên ắc quy khi đấu nối.
8. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để cho động cơ chạy ở tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong một vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, xe bạn cần phải được sửa chữa. Trong trường hợp này, hãy tìm kiếm sự hỗ trợ đắc lực. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn ắc quy, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Không nối đầu cáp âm (-) của dây câu với cọc âm bình ắc quy hết điện. Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

Ngắt kết nối các dây nối mồi theo thứ tự ngược lại với thứ tự kết nối:

1. Ngắt đầu nối cáp ra khỏi dây nối đất màu đen, âm (-) của khung xe (4).
2. Ngắt nối đầu còn lại của dây nối mồi khỏi đầu màu đen, cực âm (-) của ắc quy/ điểm tiếp địa của xe hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối cáp thứ hai khỏi cực dương (+) màu đỏ của ắc quy/cục nguồn ngoài của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mồi khỏi đầu dây nối mồi dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn cho biết quá nóng, xe bạn bị mất nguồn, hoặc nghe thấy tiếng ping hoặc tiếng gõ lớn, thì có thể động cơ đang quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Gạt cần số về vị trí P (Đỗ xe, đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc về số 0 (đối với xe hộp số sàn) và gài phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát động cơ chảy dưới gầm xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có chạy không. Nếu quạt không chạy, hãy tắt động cơ xe.

CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ bộ lọc, ống dẫn hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa đã được sử dụng, thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu nước làm mát động cơ bị rò rỉ, hãy dừng động cơ ngay lập tức và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước nóng và hơi nước áp suất cao vẫn có thể thoát ra, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Hãy hết sức cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn khăn dày xung quanh nó và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp suất hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn tất cả các áp suất hơi đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để mở ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu nước làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm nước làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch giữa.
7. Tiếp tục thận trọng, đề cao cảnh giác với những dấu hiệu tiếp tục tăng nhiệt độ quá nóng. Nếu tình trạng quá nhiệt xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- **Việc hư hao lượng nước làm mát nghiêm trọng cho thấy có rò rỉ trong hệ thống làm mát và bạn nên kiểm tra hệ thống này tại một đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.**
- **Khi động cơ quá nhiệt do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc đột ngột thêm nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh xảy ra hư hỏng, hãy thêm từ từ nước làm mát động cơ với lượng nhỏ.**

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) (LOẠI A)

Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần phải được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn nhằm mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định.

Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe trên lốp xe non hơi làm cho lốp quá nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp. Việc lạm dụng lái xe dưới điều kiện lốp non làm giảm tuổi thọ của lốp và có thể ảnh hưởng đến việc xử lý và khả năng dừng xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để báo khi hệ thống hoạt động không chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc tín hiệu áp suất lốp thấp như dự kiến. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác. Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

i Thông tin

Nếu đèn báo TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được chuyển sang vị trí ON hoặc động cơ đang chạy, hoặc nếu đèn báo này bật sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hiển thị áp suất lốp thấp

Khi đèn chỉ báo hệ thống giám sát áp suất lốp sáng lên, nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe bị non hơi đáng kể.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái. Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Sau đó, thông báo áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó vẫn sáng liên tục sau khi khởi động lại và khoảng 10 phút lái xe liên tục trước khi lốp non hơi được sửa chữa và thay thế.

CHÚ Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất bơm phồng của lốp và điều chỉnh các lốp về áp lực bơm phồng được khuyến nghị.

CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Nếu hệ thống có thể phát hiện chính xác cảnh báo áp suất lốp thấp đồng thời với lỗi hệ thống thì hệ thống sẽ sáng chỉ báo sự cố TPMS.

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

CHÚ Ý

- **Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu xe di chuyển gần khu vực dây nguồn điện hoặc trạm phát sóng radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm phát thanh truyền hình, căn cứ quân sự, sân bay hoặc tháp phát sóng, v.v. Điều này có thể gây nhiễu hoạt động bình thường của Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).**
- **Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị điện tử riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, bộ điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS).**

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ thông báo. Chúng tôi khuyến cáo kiểm tra lốp xe bị xẹp tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng chất vá lốp thủng đã được HYUNDAI phê duyệt.

Chất bịt kín trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe sẽ bị bong ra khi bạn thay lốp mới.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van. Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn nên bảo dưỡng lốp xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ngay cả khi bạn thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng, thông báo áp suất thấp sẽ nhấp nháy hoặc vẫn sáng cho đến khi lốp áp suất thấp được sửa chữa và lắp vào xe.

Sau khi bạn thay lốp xe áp suất thấp bằng lốp dự phòng, thông báo áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy hoặc sáng sau vài phút do cảm biến TPMS gắn trên bánh xe dự phòng không được khởi động.

Sau khi lốp có áp suất thấp được bơm căng lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp đặt trên xe hoặc cảm biến TPMS mới được gắn trên bánh xe, đèn báo sự cố TPMS và thông báo vị trí và áp suất lốp thấp sẽ tắt trong một vài phút lái xe.

Nếu đèn báo không tắt sau vài phút lái xe, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI có thẩm quyền.

CHÚ Ý

Nếu thay lốp xe được lắp ban đầu bằng lốp dự phòng, thì cảm biến TPMS trên bánh xe dự phòng đã thay thế sẽ được khởi động và chúng tôi khuyến nghị hãy để đại lý HYUNDAI ngắt kích hoạt cảm biến TPMS trên bánh xe đã lắp ban đầu. Nếu cảm biến TPMS trên bánh xe lắp ban đầu nằm trong hộp đựng lốp dự phòng vẫn kích hoạt, thì hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để đo áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe ở vị trí đỗ ít nhất 3 giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (1 dặm) trong khoảng thời gian đó.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CHÚ Ý

Bạn nên sử dụng keo vá lốp đã được HYUNDAI phê duyệt nếu xe của bạn được trang bị Hệ thống giám sát áp suất lốp. Keo vá dạng lỏng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

CẢNH BÁO

TPM

- **Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.**
- **Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.**

CẢNH BÁO

Bảo vệ TPMS

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) (LOẠI B)

(1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS

(2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình LCD)

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục.

Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc tín hiệu áp suất lốp thấp như dự kiến. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác. Luôn kiểm tra đèn cảnh báo TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc lốp dự phòng hoặc mâm xe để đảm bảo cho hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được chuyển sang vị trí ON hoặc động cơ đang chạy, hoặc nếu đèn báo này bật sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đồng hồ báo áp suất lốp thấp

Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình LCD bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái. Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Sau đó, thông báo áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó vẫn sáng liên tục sau khi khởi động lại và khoảng 10 phút lái xe liên tục trước khi lốp non hơi được sửa chữa và thay thế.

Kiểm tra áp suất lốp (nếu được trang bị)

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Hỗ trợ Lái xe trên bảng taplo.

  Tham khảo "Chế độ màn hình LCD" trong chương 3.
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo "Lái xe để hiển thị" sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe

CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần phải được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn nhằm mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe trên lốp xe non hơi làm cho lốp quá nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Việc lạm dụng lái xe dưới điều kiện lốp non làm giảm tuổi thọ của lốp và có thể ảnh hưởng đến việc xử lý và khả năng dừng xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để báo khi hệ thống hoạt động không chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm việc cài đặt trong quá trình thay lốp mới hoặc thay lốp dự phòng hoặc thay mâm xe gây ra lỗi chức năng của TPMS.

Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. **Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.**
2. **Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.**
3. **Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.**

Thông báo áp suất lốp thấp

Thông báo áp suất lốp và vị trí áp suất lốp thấp

OCN7040026L

Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình LCD bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp xe xuống hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp sẽ vẫn sáng và Đèn báo lỗi TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng (khi xe chạy khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ)) cho đến khi bạn sửa chữa và thay thế lốp áp suất thấp trên xe.

Thông tin

Lốp dự phòng không được trang bị cảm biến áp suất lốp.

CẨN TRỌNG

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất bơm phồng của lốp và điều chỉnh các lốp về áp lực bơm phồng được khuyến nghị.

CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cáp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm truyền thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp truyền phát, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng chất vá lốp thủng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Chất bít kín lốp không được đại lý HYUNDAI phê duyệt có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/ h (15,5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.

Sau khi lốp ban đầu được trang bị cảm biến giám sát áp suất lốp được bơm lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp lại vào xe, Cảnh báo áp suất lốp thấp và Đèn báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút sau khi lái xe.

Nếu các đèn báo không tắt sau vài phút, vui lòng đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.**
- **Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.**

CẢNH BÁO

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

CẢNH BÁO

Đối với loại xe Châu Âu

- **Không sửa đổi xe; điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng TPMS.**
- **Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.**

  Vì sự an toàn của bạn, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **Nếu bạn sử dụng các loại bánh xe trên thị trường, hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI phê duyệt. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động bình thường, bạn có thể không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra xe định kỳ được thực hiện tại quốc gia của bạn.**

*** Tất cả các xe được bán tại thị trường CHÂU ÂU trong thời gian dưới đây đều được trang bị TPMS.**

- **Mẫu xe mới: Ngày 1 tháng 11 năm 2012 ~**
- **Mẫu xe hiện tại: Ngày 1 tháng 11 năm 2014 ~ (Dựa trên đăng ký xe)**

NẾU XE BỊ XẸP LỐP

CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kích và các dụng cụ

① Kích

② Tay cầm kích

③ Tay vặn

④ Móc kéo

Kích, tay nắm kích và tay vặn bánh xe, móc kéo được cất vào khoang hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Tháo và bảo quản lốp dự phòng

Xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị "kêu", hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.

Nếu khó nới lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nới lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng tay vặn.

1. Đặt tay tay vặn (1) vào bên trong bu lông cánh giữ lốp.
2. Xoay bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ với tay vặn.

Thay lốp xe

CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- **Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. LUÔN LUÔN di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.**
- **Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.**
- **LUÔN LUÔN đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt lên các phần cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.**
- **Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.**
- **Không để bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.**
- **Giữ trẻ không gần đường và xe.**

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển cần số về P (Đỗ xe, đối với xe hộp số ly hợp kép) hoặc Số Mo (đối với xe hộp số tay), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo chìa vặn đai ốc vấu bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.
5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.

6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.

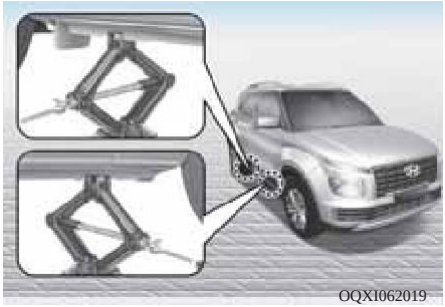

7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe.

8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cần lực và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên các đinh tán, bề mặt lắp đặt và bánh xe.
10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích ngược chiều kim đồng hồ.

13. Sử dụng cần lực để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem "Lốp và Bánh xe" trong chương 8 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.) Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

Thông tin

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

CHÚ Ý

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc bánh xe, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- **Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG vận hành xe của bạn trên 80 km/ h (50 dặm/giờ).**
- **Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.**

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc vấu phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- **Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.**
- **Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).**
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.**

Nhãn kích

◎ Ví dụ

• Loại A

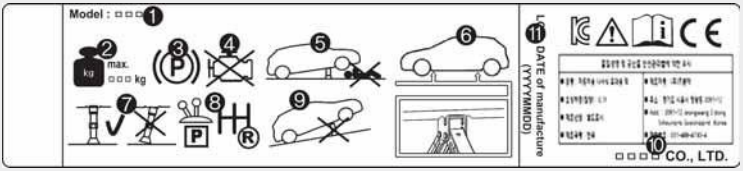

OHYK065010

• Loại B

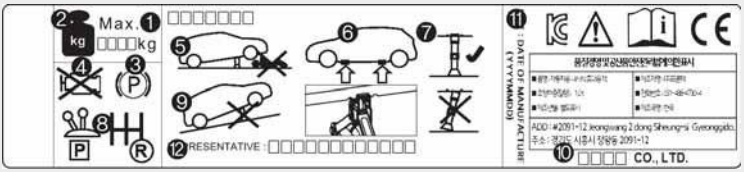

OHYK065011

❊ Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

1. Tên Model
2. Tải cho phép tối đa.
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
6. Các vị trí quy định dưới khung
7. Khi nâng xe, tấm đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Chuyển cần số về số lùi trên xe có hộp số sàn hoặc chuyển cần số về vị trí P trên xe có hộp số ly hợp kép.
9. Nên dùng kích trên mặt bằng chắc chắn
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
12. Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích

MK TRON AUTOPARTS PRIVATE LIMITED

MK TRON

(Formerly known as UMW Dongshin Motech Private Limited)

13.04.2022

EC DECLARATION OF CONFORMITY

According to EC Machinery directive 2006/42/EC

Here with declare that the following products is in conformity with the provision of following EC Directive[s] he undersigned representing the manufacturer.

Manufacturer Name: M/s. MKTRON AUTO PARTS PRIVATE LIMITED.

Address : 14 & 133, SIDCO IND.ESTATE,
THIRUMAZHISAI, CHENNAI-600 124,
TAMIL NADU, INDIA

Declare under our sole responsibilities that the products.

Products : jack Assemblies – Pantograph & Bottle jacks

Type Designation[s] : 700 KG, 800 KG, 1000 KG & 2000 KG

Serial no : NA [proto type]

Year of manufacture: 2021

In which the declaration reacts is in conformity with the following standards or other normative documents

EN -ISO12100 [2010]	Safety of machinery-General principles for design- risk assessment and risk reduction
EN ISO12100-2/A1 [2009]	Safety of machinery -Basic concepts, general principles design part Part-2 Technical principles
EN149A/A1 [2008]	Mobile or movables jacks and associated lifting equipment

Following the provisions of Directives:

2006/42/EC Directive on the approximation of the laws of member states relating to machinery Directive [OJL157 Jun, 2006]

MKTRON AUTO PARTS PVT.LTD. INDIA /02.09.2021. C.NIRMAL KUMAR-Sr. Manager - Operation

Name & Place of

Name and Designation

- T.C.F Compiling Person: QS Zurich AG
- P.O Box No: 6335 CH: 8050 Zurich

STAMPING DIVISION
Plot No. A-19, Talegaon Industrial Area, Village Navlakhumbre, Taluk Maval, Pune - 410 507, Maharashtra, INDIA. Tel. No.: +91-2114-306000

JACK DIVISION
No. 14, SIDCO Industrial Estate, Thirumazhisai, Chennai - 600124. Tamil Nadu, INDIA Tel. No. +91-44-26810211

DIE CASTING DIVISION
824 & B, 160, SIDCO Industrial Estate, Thirumudivakkam, Chennai - 600 132. Tamilnadu, INDIA. Tel. No. +91-44-4904 7777

CIN NO.: U29255PN2007PTC133046

Registered Office: Plot No. A-19, Talegaon Industrial Area, Village Navlakhumbre, Tal, Maval, Pune - 410 507. Maharashtra. INDIA.

NX4I082001

KÉO XE

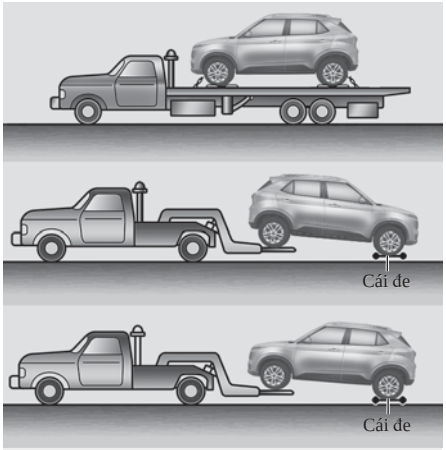

OQXI062011

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành. Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bệ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bệ con lăn) và bánh trước được nâng lên. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bệ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dung bệ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

OQXI06201

OQXI062013

OQXI062014

CHÚ Ý

- **Không kéo xe có 4 bánh trên mặt đất (chẳng hạn như kéo lê 4 bánh phía sau nhà di động hoặc xe có động cơ khác) vì điều này có thể làm hư hại nghiêm trọng hộp số ly hợp kép.**
- **Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe.**
- **Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.**

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có con lăn bánh xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

CHÚ Ý

Việc không đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) khi bị kéo bánh trước trên mặt đất có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

Móc kéo có thể tháo rời

1. Mở cốp sau và tháo móc kéo từ hộp đựng dụng cụ.
2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản phía trước.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp kéo xe, bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

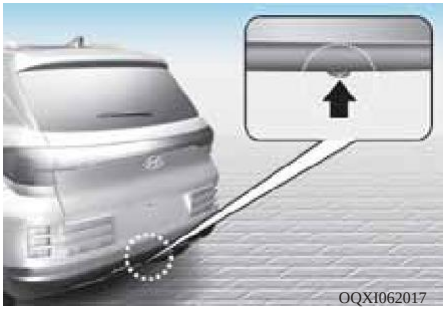

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp.

Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

Luôn tuân thủ theo các lưu ý về kéo xe trong trường hợp khẩn cấp như sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.

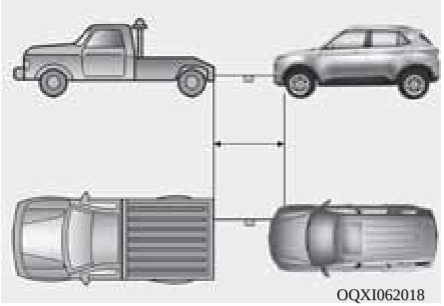
OQXI062018

- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- **Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.**
- **Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.**
- **Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km / h (10 dặm / giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số tự động.**

CÁC CÔNG CỤ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo hình tam giác trên đường để cảnh báo các xe đang đi tới trong các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đỗ bên đường do gặp vấn đề.

8. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Kiểm soát hành trình (CC) 8-2
Vận hành Kiểm soát hành trình 8-2
Màn hình quan sát phía sau (RVM) 8-6
Vận hành Màn hình quan sát xung quanh 8-6
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau 8-7
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW) 8-8
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi 8-8
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi 8-8
Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi 8-9

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

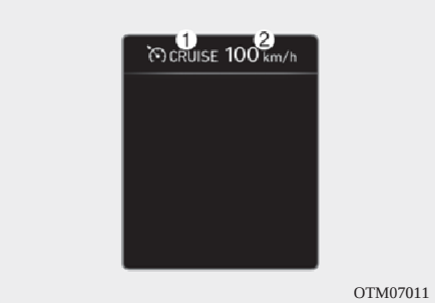

OTM07011

(1) Bộ chỉ báo hành trình

(2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Vận hành Kiểm soát hành trình

Để thiết lập tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ).

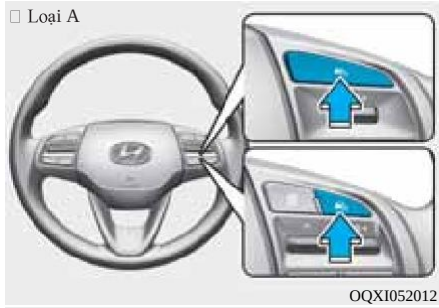

OQXI052012

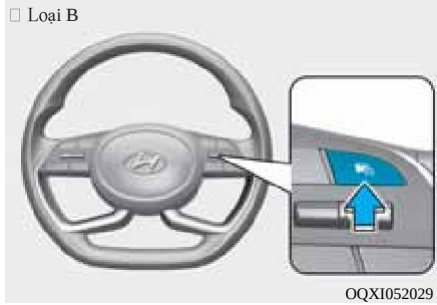

OQXI052029

2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.

   Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

i Thông tin

Trên đường dốc, xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Để tăng tốc độ

□ Loại A

OQXI052014

□ Loại B

OSU2I069055

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ

  tăng thêm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ cài đặt sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó tăng thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Để giảm tốc độ

□ Loại A

OQXI052013

□ Loại B

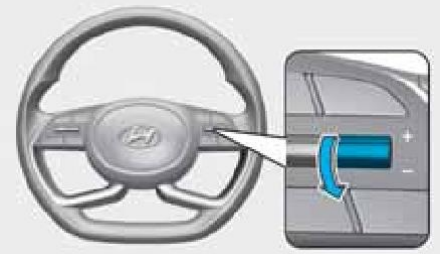

OSU2I069054

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó giảm thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

Để tạm dừng Kiểm soát hành trình

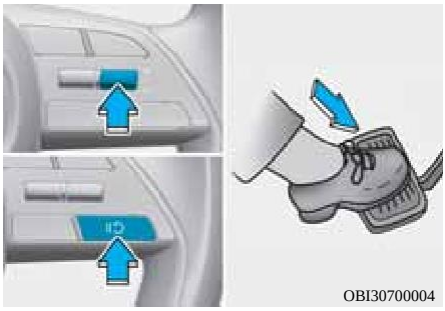
OBI30700004

Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn nút II↺.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang hoạt động.
- Chuyển về số 2 khi ở chế độ Chuyển số chỉnh cơ.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình sẽ vẫn bật.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình tạm dừng trong tình huống không được đề cập, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình

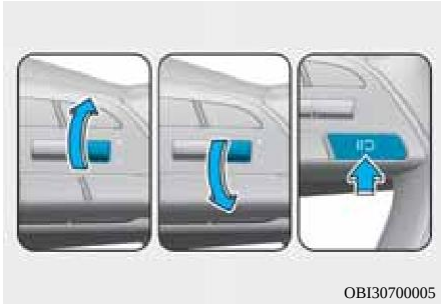
OBI30700005

Thao tác với công tắc +, - hoặc nút II↺

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc II↺, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để hệ thống hoạt động trở lại.

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút(II↺). Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn nút(II↺).

Để tắt Kiểm soát hành trình

□ Loại A

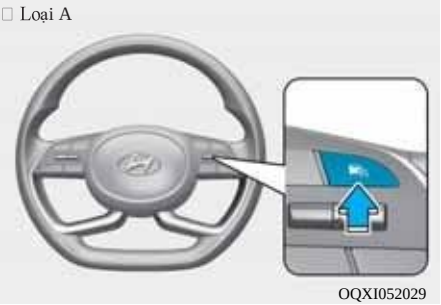

OQXI052029

□ Loại B

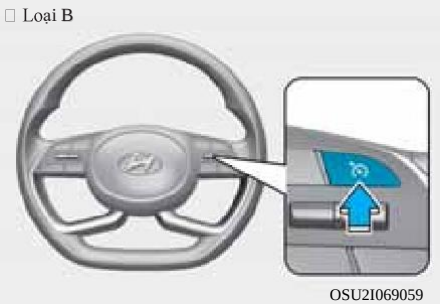

OSU2I069059

Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.**
- **Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng hệ thống này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình tắt.**
- **Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.**
- **Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**
- **Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:**
  - **Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi**
  - **Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ**
  - **Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió**
  - **Khi lái xe ở những vùng có gió**
  - **Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)**
- **Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.**

MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Màn hình quan sát phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết vị trí chi tiết của camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng.

Vận hành Màn hình quan sát phía sau

Quan sát phía sau

Điều kiện hoạt động

- Chuyển hộp số sang R (Lùi), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện hoạt động

- Nhấn nút tùy chỉnh (1) khi bạn thiết lập nút tùy chỉnh trong hệ thống thông tin giải trí làm chế độ màn hình quan sát phía sau.
- Chạm vào nút Quan sát phía sau trên màn hình hệ thống thông tin giải trí (Tất cả menu → Quan sát phía sau)

Điều kiện tắt

- Chạm vào nút quay lại (⮌) trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn nút bất kỳ trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường hoặc màn hình nhấp nháy hoặc hình ảnh camera quan sát phía sau không hiển thị bình thường, bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

⚠ CẢNH BÁO

- **Camera quan sát phía sau góc rộng không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.**
- **Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.**
- **Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động bình thường. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.**

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE LÙI (PDW)

Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe lùi sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

[A]: Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Âm lượng cảnh báo

Chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo')

từ menu Cài đặt bảng táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí để thay đổi Âm lượng cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình', hoặc 'Thấp') cho Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe lùi.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi hộp số ở số R (lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo Lùi xe	Âm thanh cảnh báo
60 ~ 100 cm (24 ~ 39 in.)		Còi bíp không liên tục
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 in.)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong phạm vi 30 cm (12 in.)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết hệ thống đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo 'Parking sensor error or blockage' (‘Lỗi cảm biến đỗ xe hoặc chặn') xuất hiện trên bảng taplo.

OQXI072065

CẢNH BÁO

- **Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi là một hệ thống bổ sung. Hoạt động của hệ thống có thể**

  bị ảnh hưởng do một số yếu tố (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- **Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bảo hành cho bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do sự cố Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe lùi.**
- **Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.**

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể không hoạt động bình thường khi:
  - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
  - Cảm biến được bao phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Hệ thống sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ đó được loại bỏ.)
  - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
  - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
  - Bề mặt của cảm biến bị ấn mạnh hoặc tác động bằng vật cứng
  - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
  - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao.

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể hoạt động sai khi:
  - Có mưa lớn hoặc phun nước
  - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
  - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
  - Cảm biến bị tuyết bao phủ.
  - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
  - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
  - Lắp biển số khác vị trí ban đầu
  - Chiều cao thanh cản xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
  - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến siêu âm
- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
  - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
  - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
  - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần với cảm biến siêu âm
- Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
- Khoảng cách đỗ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuần tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Nếu cần sửa chữa Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-4
Dịch vụ bảo dưỡng 9-6
Trách nhiệm của Chủ sở hữu 9-6
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-6
Các lưu ý về khoang động cơ (động cơ diesel)..... 9-8
Tự Bảo dưỡng 9-9
Lịch tự bảo dưỡng 9-9
Lịch bảo dưỡng thông thường- Đối với động cơ xăng và diesel 9-11
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ..... 9-14
Dầu động cơ 9-17
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng) 9-17
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ diesel) 9-18
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-20
Nước làm mát động cơ 9-21
Kiểm tra mức nước làm mát 9-21
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị 9-22
Thay nước làm mát 9-23
Dầu phanh/ ly hợp..... 9-24
Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp..... 9-24
Chất lỏng dẫn động hệ thống hộp số sàn thông minh (IMT) 9-26
Kiểm tra mức chất lỏng dẫn động hệ thống iMT 9-26
Nước rửa kính 9-27
Kiểm tra mức nước rửa kính..... 9-27
Phanh tay 9-28
Kiểm tra phanh tay. 9-28
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel) 9-29
Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu 9-29
Hút khí từ bộ lọc nhiên liệu 9-29

Lọc gió động cơ 9-30
Thay thế bộ lọc 9-30
Bộ lọc gió động cơ 9-31
Kiểm tra bộ lọc 9-31
Thay thế bộ lọc 9-31
Cần gạt 9-33
Kiểm tra cần gạt nước 9-33
Thay thế cần gạt nước 9-33
Ắc quy 9-35
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-35
Nhãn công suất ắc quy 9-37
Sạc Ắc quy 9-38
Cài đặt lại các thiết bị 9-38
Thay thế ắc quy 9-38
Lốp và bánh xe 9-39
Bảo quản lốp xe 9-39
Đề nghị áp suất khi lốp nguội 9-39
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-40
Đảo lốp 9-41
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp 9-42
Thay lốp 9-43
Thay bánh xe 9-44
Độ bám đường của lốp 9-44
Bảo dưỡng lốp xe 9-45
Ghi nhãn thành lốp 9-45
Lốp thành thấp 9-48
Cầu chì 9-50
Thay thế cầu chì Bảng táp lô 9-51

9. Bảo dưỡng

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ 9-52
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-54
Bóng đèn 9-63
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn uốn tĩnh, đèn chạy ban ngày (DRL) 9-64
Thay đèn xi nhan tai xe 9-67
Thay bóng cụm đèn phía sau 9-68
Đèn phanh gắn trên cao 9-69
Thay đèn biển số 9-69
Thay đèn bên trong xe 9-70
Chăm sóc bên ngoài 9-71
Chăm sóc ngoại thất 9-71
Chăm sóc nội thất 9-76
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-80
1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte 9-80
2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi 9-80
3. Hệ thống kiểm soát khí thải 9-81
Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (đối với động cơ diesel) 9-85

KHOANG ĐỘNG CƠ

„ Động cơ xăng (1.2 MPI)

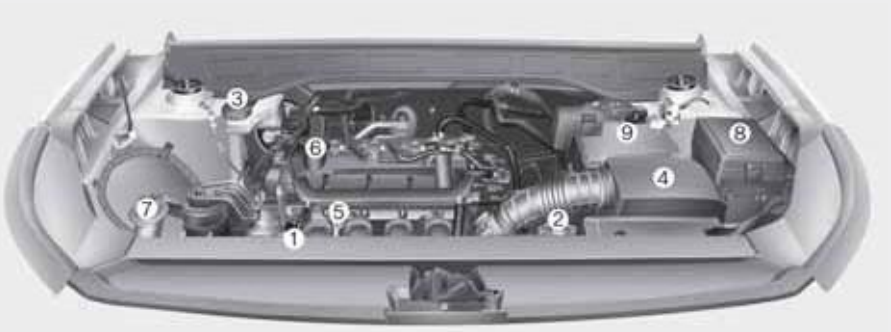

„ Động cơ xăng (1.0 T-GDI)

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OQXI072001/OQXI079100

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Nắp két nước làm mát động cơ
3. Bình dầu phanh/ ly hợp
4. Lọc gió động cơ
5. Que thăm dầu động cơ
6. Nắp đổ dầu động cơ
7. Bình nước rửa kính chắn gió
8. Hộp cầu chì khoang động cơ
9. Ắc quy

* : nếu được trang bị

„ Động cơ diesel (1.5 VGT)

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OQXI079002/OQXI070051

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Nắp két nước làm mát động cơ
3. Bình dầu phanh/ ly hợp
4. Lọc gió động cơ
5. Que thăm dầu động cơ
6. Nắp đổ dầu động cơ
7. Bình nước rửa kính chắn gió
8. Hộp cầu chì khoang động cơ
9. Ắc quy

BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và gây thương tích cho chính mình bất cứ khi nào bắt đầu thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào. Bảo dưỡng không đầy đủ, không trọn vẹn hoặc không đồng bộ có thể dẫn đến các vấn đề vận hành với xe, có thể dẫn đến hư hại xe, tai nạn hoặc bị thương.

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Thông tin

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên đem xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để làm dịch vụ bảo dưỡng.

Bạn nên giữ lại tài liệu ghi những lần bảo dưỡng xe của bạn theo đúng lịch bảo dưỡng có ở trang sau. Bạn cần các thông tin này để tuân thủ các yêu cầu bảo dưỡng và có thể được hưởng các chính sách bảo hành xe mới.

Thông tin bảo hành chi tiết được cung cấp trong Thẻ Bảo hành.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng

Thực hiện bảo dưỡng xe không đúng hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến nhiều vấn đề với xe của bạn. Chương này chỉ cung cấp hướng dẫn cho các công việc bảo dưỡng dễ dàng thực hiện.

Thông tin

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết chi tiết, hãy đọc thông tin trên Thẻ Bảo hành cấp cùng với xe. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

CẢNH BÁO

Tự bảo dưỡng

- **Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Bạn có thể bị thương nặng trong khi thực hiện một số quy trình bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các công cụ và thiết bị thích hợp để thực hiện bảo dưỡng, bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Làm việc dưới nắp capô khi động cơ đang chạy rất nguy hiểm. Nó thậm chí còn trở nên nguy hiểm hơn khi bạn đeo đồ trang sức hay đang mặc quần áo rộng. Những thứ này có thể vướng vào các bộ phận chuyển động và dẫn đến thương tích.**

Do đó, nếu bạn phải chạy động cơ trong khi làm việc dưới nắp capo, hãy đảm bảo bạn đã tháo tất cả đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, vòng tay, đồng hồ và dây chuyền) và tất cả các loại khăn choàng cổ, khăn quàng cổ và các loại vải rời tương tự trước khi đến gần động cơ hoặc quạt làm mát.

CẢNH BÁO

Không để găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.

CHÚ Ý

- **Không đặt vật nặng hoặc tác động lực quá mạnh lên nắp động cơ (nếu được trang bị) hoặc các chi tiết liên quan đến nhiên liệu.**
- **Khi bạn kiểm tra hệ thống nhiên liệu (đường dẫn nhiên liệu và thiết bị phun nhiên liệu), bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không lái xe trong thời gian dài khi đã tháo nắp động cơ (nếu được trang bị).**
- **Khi kiểm tra khoang máy, không được để gần lửa. Nhiên liệu, nước rửa kính, v.v. là những loại dầu dễ cháy có thể gây cháy.**
- **Trước khi chạm vào ắc quy, dây cáp điện và dây dẫn điện, bạn nên ngắt kết nối cực "-" của ắc quy. Bạn có thể bị điện giật do dòng điện.**
- **Khi bạn tháo nắp ốp trang trí bên trong bằng tuốc nơ vít đầu dẹt (-), hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.**
- **Hãy cẩn thận khi bạn thay và vệ sinh bóng đèn để tránh bị bỏng hoặc điện giật.**

CẢNH BÁO

Động cơ diesel

Tuyệt đối không làm việc trên hệ thống vòi phun khi động cơ đang chạy hoặc trong vòng 30 giây sau khi tắt động cơ. Bơm cao áp, ống phân phối, vòi phun và ống chịu áp lực là các đối tượng có áp suất lớn ngay cả sau khi đã tắt động cơ. Tia nhiên liệu bị rò rỉ có thể gây thương tích nghiêm trọng nếu phun vào người bạn. Người sử dụng máy trợ tim không nên lại gần ECU hoặc bộ dây điện trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy (không gần hơn 30 cm), vì dòng điện cao áp trong hệ thống điều khiển động cơ điện tử sản sinh ra từ trường đáng kể.

Lưu ý về khoang động cơ (động cơ Diesel)

- Vòi phun hoạt động ở điện áp cao (tối đa 200v). Vì vậy có thể xảy ra những tai nạn sau.

  - Tiếp xúc trực tiếp với vòi phun hoặc dây dẫn vòi phun có thể gây điện giật hoặc làm tổn thương cơ hoặc hệ thần kinh của bạn.

  - Sóng điện từ của vòi phun đang hoạt động có thể khiến máy trợ tim gặp sự cố.

- Hãy làm theo các mẹo an toàn đưa ra dưới đây khi bạn kiểm tra khoang động cơ trong khi động cơ đang chạy.

  - Không chạm vào vòi phun, dây dẫn vòi phun và máy tính động cơ khi động cơ đang chạy.

  - Không tháo đầu nối vòi phun khi động cơ đang chạy.

  - Người sử dụng máy trợ tim không được đến gần động cơ khi động cơ đang khởi động hoặc đang chạy.

TỰ BẢO DƯỠNG

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Bất cứ trường hợp có hại nào cũng phải báo cáo cho đại lý xe ngay khi có thể.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể sẽ mất phí phục vụ, các linh kiện và dầu bôi trơn.

Lịch tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ mua nhiên liệu:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe có non hơi không.
- Kiểm tra bộ tản nhiệt và bình ngưng.

  Kiểm tra xem mặt trước của bộ tản nhiệt và bình ngưng có sạch sẽ và không bị lá, bụi bẩn hoặc côn trùng chặn lại hay không.

  Nếu bất kỳ bộ phận nào ở trên quá bẩn hoặc bạn không chắc chắn về tình trạng của chúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp suất. Điều này sẽ gây bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Chú ý nhận biết sự thay đổi âm thanh của ống xả và mùi khí thải trên xe.
- Kiểm tra rung động trên vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay vòng nhẹ hoặc bị “kéo lệch” sang một bên khi đi trên đường bằng phẳng, đường tốt hay không.
- Khi dừng xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, kéo sang một bên, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số ly hợp kép.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn phanh, đèn xi nhan và đèn cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng xem có bị mòn không, mòn không đều hoặc bị hư hại.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Tối thiểu một năm hai lần.
(Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hại không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây đai hông/ vai.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn các bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn các liên kết và điều khiển hộp số ly hợp kép.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

LỊCH BẢO DƯỠNG THÔNG THƯỜNG - ĐỐI VỚI ĐỘNG CƠ XĂNG VÀ DIESEL

*1. Kiểm tra mức dầu động cơ và rò rỉ sau mỗi 500 km (350 dặm) hoặc trước khi bắt đầu một chuyến đi dài.

*2. Lái xe ở nhiệt độ môi trường xung quanh trên 40°C (104°F) hoặc lái xe ở tốc độ đường cao tốc không đổi phải tuân thủ các điều kiện lái xe khắc nghiệt.

*3. Mức dầu động cơ cần được kiểm tra thường xuyên và bảo dưỡng đúng cách. Vận hành với lượng dầu động cơ không đủ có thể làm hỏng động cơ và những hư hại này đều không nằm trong phạm vi bảo hành.

*4. Kiểm tra tiếng ồn van quá mức và/ hoặc độ rung của động cơ và điều chỉnh nếu cần. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên thực hiện công tác này.

*5. Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion hoặc nước mềm cho xe và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy. Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến hư hại động cơ hoặc trục trặc nghiêm trọng.

*6. Nên thay dầu hộp số ly hợp kép/hộp số sàn trong mọi trường hợp xe bị ngập trong nước.

*7. Nếu xăng chất lượng tốt đáp ứng tiêu chuẩn Nhiên liệu Châu Âu (EN228) hoặc các tiêu chuẩn tương đương bao gồm phụ gia nhiên liệu không có sẵn, thì nên dùng một chai phụ gia. Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

*8. Lịch trình bảo dưỡng này sẽ phụ thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có một số vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, xung động, mất điện, khởi động khó, v.v., bạn nên thay bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức dù chưa đến thời gian lịch bảo dưỡng và tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.

*9. Kiểm tra bộ tăng, tì đai truyền động, puli máy phát điện và tất cả các bộ phận điện của khung gầm. Sửa chữa hoặc thay thế nếu cần.

*10. Để thuận tiện cho bạn, có thể thay trước khi đến chu kỳ bảo dưỡng khi bạn bảo dưỡng các hạng mục khác.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																				
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Dầu động cơ		TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ				TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2		KT				TT				TT				TT				TT				TT
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dây đai cam		Thay thế mỗi 100,000Km																				
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Khe hở xu-pap		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi		Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ăc-quy		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Phanh đỗ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyn, đường ống dầu trợ lực...)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

TT: Thay thế

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam.

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp, thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, thì cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngấm dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

CHÚ Ý

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

Bộ lọc nhiên liệu

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hại hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối.

Các bộ lọc nhiên liệu cần được thay thế tại các đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hại. Chúng tôi khuyến nghị nên thay thế các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Chỉ đối với động cơ diesel

Tuyệt đối không làm việc trên hệ thống vòi phun khi động cơ đang chạy hoặc trong vòng 30 giây sau khi tắt động cơ. Bơm cao áp, thanh dẫn, vòi phun và ống chịu áp lực là các đối tượng có áp suất lớn ngay cả sau khi đã tắt động cơ. Tia nhiên liệu bị rò rỉ có thể gây thương tích nghiêm trọng nếu phun vào người bạn. Người sử dụng máy trợ tim không nên lại gần ECU hoặc bộ dây điện trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy (không gần hơn 30 cm), vì dòng điện cao áp trong hệ thống Common Rail (hệ thống phân phối và phun nhiên liệu trực tiếp) sản sinh ra từ trường đáng kể.

Ống thông hơi và nắp lọc nhiên liệu

Ống thông hơi và nắp lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo.
thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo thay ống thông hơi hoặc nắp lọc lọc nhiên liệu mới một cách chính xác.

Ống thông hơi cacte (nếu được trang bị)

Kiểm tra bề mặt của ống để xem có hư hại về nhiệt và/hoặc cơ khí không. Cao su cứng và giòn, nứt vỡ, sứt mẻ, vết cắt, trầy xước và phồng quá mức cho thấy hiện tượng xuống cấp. Do đó, cần đặc biệt cần chú ý kiểm tra những bề mặt ống gần nguồn nhiệt cao, chẳng hạn như cổ ống xả.

Kiểm tra ống mềm định tuyến để đảm bảo các ống dẫn không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt, mép sắc nhọn hoặc bộ phận chuyển động nào có thể gây hư hại nhiệt hoặc mài mòn cơ khí. Kiểm tra mọi mối nối ống mềm, chẳng hạn như ngàm kẹp và khớp nối, để đảm bảo đã cố định chắc chắn và không có rò rỉ. Các ống mềm cần được thay thế ngay nếu có bất kỳ dấu hiệu của sự xuống cấp hoặc hư hại.

Lọc gió

Bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế lọc gió cho xe của bạn.

Bugi đánh lửa

Đảm bảo lắp các bugi mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugi để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugi.

⚠ CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugi khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hại các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Nước làm mát

Nước làm mát cần được thay mới theo thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số ly hợp kép (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số ly hợp kép theo lịch bảo dưỡng.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hại và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hại.

Dầu phanh/ ly hợp (nếu được trang bị)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp trong bình chứa dầu phanh. .
Mức dầu nên nằm giữa các dấu “MIN” (Tối thiểu) và “MAX” (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh đỗ

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ xe bao gồm cần phanh đỗ và dây cáp.

Đĩa phanh, má phanh, cùm phanh và rôto

Kiểm tra độ mòn của má phanh, độ mòn của đĩa phanh, và rò rỉ chất lỏng ở cùm phanh.

Bu lông bắt hệ thống treo

Kiểm tra các mối nối hệ thống treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hại không. Siết chặt lại tới mô men xoắn quy định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vô lăng.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hại của các khớp nối. Kiểm tra hư hại, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hại, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Môi chất lạnh điều hòa

Kiểm tra rò rỉ và hư hại của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối

.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng)

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ dầu theo lịch bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.

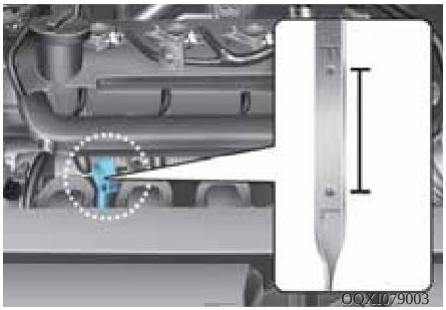

6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu.

CẢNH BÁO

Ống tản nhiệt

Hãy hết sức cẩn thận để không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc thêm dầu vì nó có thể đủ nóng để làm bạn bị bỏng.

7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 9.)

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- **Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.**

Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ Diesel)

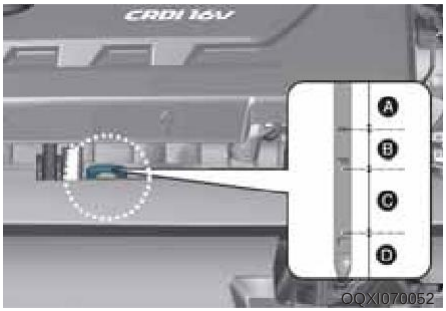

Phạm vi	Hành động Yêu cầu
(A)	Khuyến nghị liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
(B)	Không đổ đầy dầu động cơ.
(C)	Bạn có thể thêm dầu động cơ nếu như mức dầu không vượt quá Khoảng C.
(D)	Bạn phải thêm dầu và đảm bảo rằng mức dầu nằm trong Khoảng C.

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và để động cơ đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm trong khoảng C.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- **Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.**

CẨN TRỌNG

- **Không đổ quá đầy dầu động cơ. Nó có thể làm hỏng động cơ.**
- **Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Nếu bạn làm rơi dầu động cơ vào khoang động cơ, hãy lau sạch ngay lập tức.**
- **Khi lau thước đo mức dầu, bạn nên lau bằng vải sạch. Khi bị trộn lẫn với các chất bẩn, nó có thể làm hỏng động cơ.**

7. Nếu mức dầu nằm trong khoảng D, hãy bổ sung đủ dầu động cơ để đưa mức lên khoảng C.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 9.)

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- **Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.**

Thay nhớt động cơ và bộ lọc

- Bạn nên thay nhớt và bộ lọc động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể bị giảm sút và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng là để ngăn sự suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.

CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu để tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

CHÚ Ý

- **Không lái xe khi không có nước làm mát động cơ. Điều này có thể gây hỏng máy bơm nước và giật động cơ, v.v.**
- **Khi động cơ quá nóng do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hại, hãy thêm từ từ nước làm mát động cơ với số lượng nhỏ.**

Kiểm tra mức nước làm mát

CẢNH BÁO

Tháo nắp bộ tản nhiệt.

- **Tuyệt đối không cố gắng tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hại hệ thống làm mát và động cơ và có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng do thoát hơi nước hoặc nước làm mát nóng.**
- **Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.**
- **Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng vẫn có thể thổi ra dưới áp suất, gây thương tích.**

CẢNH BÁO

Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, áp suất nước làm mát và tốc độ của xe.

Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hết sức thận trọng khi làm việc gần các cánh của quạt làm mát để bạn không bị thương do cánh quạt quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động ngắt. Đây là một điều kiện bình thường.

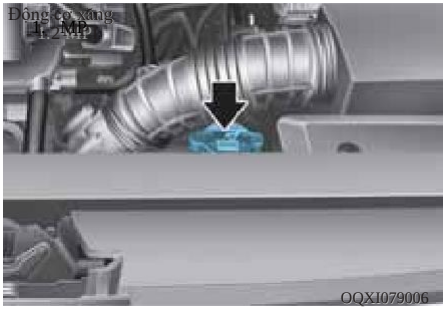

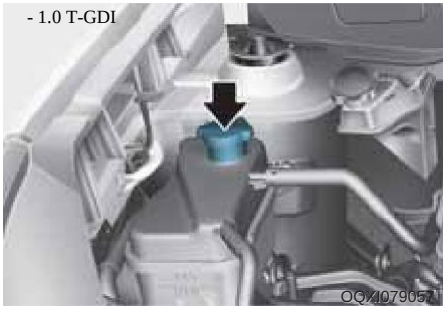

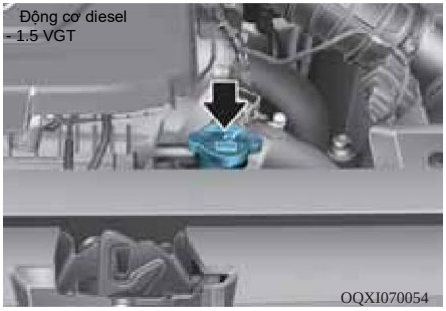

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hại.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F (Đầy) và L (Thấp) ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng).

Đưa mức độ về F (Đầy), nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nước làm mát động cơ được khuyến nghị

- Chỉ sử dụng nước mềm (nước cất) trong hỗn hợp nước làm mát.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Phần trăm hỗn hợp (Thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40

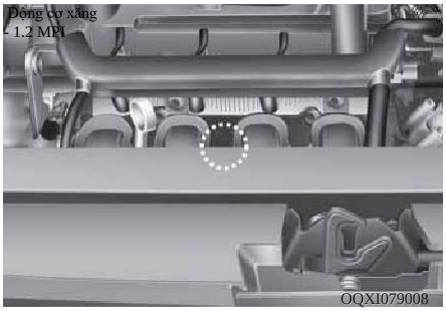

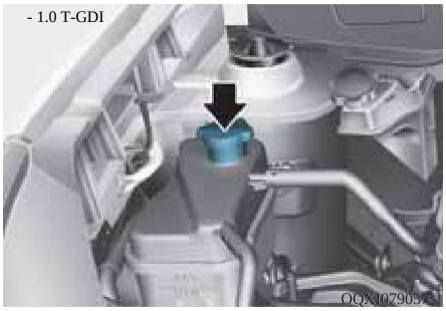

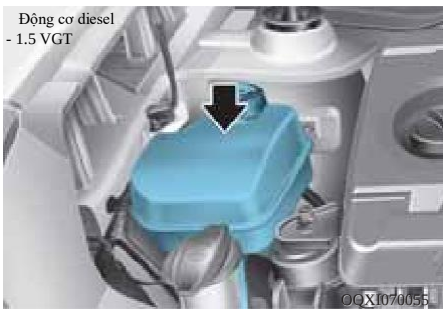

CẢNH BÁO

Nắp bộ tản nhiệt

Không tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp suất, gây thương tích nghiêm trọng.

Thay nước làm mát

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay nước làm mát.

CHÚ Ý

Đặt một miếng vải hoặc vải dày xung quanh nắp bộ tản nhiệt trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

CẢNH BÁO

Nước làm mát

- **Không sử dụng nước làm mát bộ tản nhiệt hoặc chất chống đông trong bình nước rửa kính.**
- **Nước làm mát bộ tản nhiệt có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.**

DẦU PHANH/ LY HỢP

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

Kiểm tra mức dầu trong ngăn chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, hãy vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bẩn dầu phanh/dầu ly hợp. Nếu mức dầu thấp, hãy thêm dầu đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn lót phanh và/ hoặc đĩa ly hợp (nếu được trang bị).

Nếu mức dung dịch quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 9.)

Không được hòa lẫn các loại chất lỏng khác nhau.

CẢNH BÁO

Thiệt hại về dầu phanh

Trong trường hợp hệ thống phanh cần bổ sung dầu thường xuyên, chúng tôi đề nghị kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Trước khi tháo nắp bộ lọc phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.

CẢNH BÁO

Làm sạch nắp bộ lọc trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp DOT4 từ thùng kín.

CẢNH BÁO

Dầu phanh/ ly hợp

Khi thay và thêm dầu phanh/ ly hợp, hãy xử lý cẩn thận. Không để nó tiếp xúc với mắt của bạn. Nếu dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch. Đi khám mắt ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- **Không để dầu phanh/ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.**
- **Không sử dụng dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Cần phải xử lý đúng cách.**
- **Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh/ly hợp của bạn có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống phanh/ly hợp.**

MỨC DẦU HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÔN HỘP SỐ SÀN THÔNG MINH (IMT)

Kiểm tra mức dầu hệ thống điều khiển côn thông minh (iMT)

Trong điều kiện lái xe bình thường, mức chất lỏng dẫn động không giảm nhanh chóng.

Tuy nhiên, mức tiêu thụ dầu có thể tăng khi quãng đường xe đi tăng lên và sự rò rỉ ở các bộ phận liên quan đến bộ truyền động có thể dẫn đến mức tiêu thụ dầu của bộ truyền động hệ thống iMT tăng lên. Thường xuyên kiểm tra và đảm bảo mức chất lỏng dẫn động hệ thống iMT nằm trong khoảng MIN và MAX.

Nếu mức dầu dưới vạch MIN, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên môn để kiểm tra. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Chỉ sử dụng chất lỏng dẫn động hệ thống iMT được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị".) Không được hòa lẫn các loại chất lỏng khác nhau.

CHÚ Ý

Hư hao chất lỏng dẫn động hệ thống iMT Trong trường hợp bộ truyền động hệ thống iMT yêu cầu bổ sung dầu thường xuyên, hãy kiểm tra hệ thống tại xưởng chuyên môn.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Dầu dẫn động hệ thống iMT Khi thay và bổ sung chất lỏng dẫn động hệ thống iMT, hãy xử lý cẩn thận.

Không để nó tiếp xúc với mắt của bạn.

Nếu dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch.

Đi khám mắt ngay khi có thể.

CẨN TRỌNG

Không để dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.

Không sử dụng dầu phanh/dầu ly hợp đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Các loại dầu này cần được xử lý đúng cách.

Không đổ sai loại chất lỏng. Một vài giọt dầu gốc khoáng, chẳng hạn như dầu động cơ, trong bộ truyền động hệ thống iMT của bạn có thể làm hỏng các bộ phận của bộ truyền động hệ thống iMT.

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính

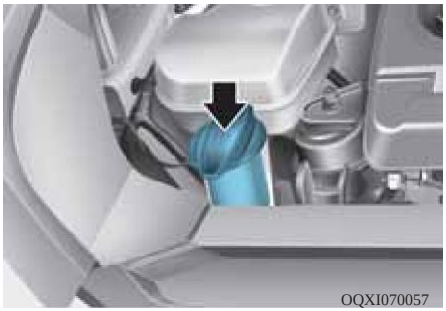

Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng.

Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

CẢNH BÁO

Nước làm mát

- **Không sử dụng nước làm mát bộ tản nhiệt hoặc chất chống đông trong bình nước rửa kính.**
- **Nước làm mát bộ tản nhiệt có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.**
- **Nước rửa kính chắn gió có chứa một lượng cồn và có thể dễ cháy trong một số trường hợp nhất định. Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Có thể xảy ra hư hại đối với phương tiện hoặc người ngồi trong xe.**
- **Nước rửa kính chắn gió có hại đối với người và động vật. Không uống và tránh tiếp xúc với dung dịch nước rửa kính chắn gió. Có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

PHANH TAY

Kiểm tra phanh tay.

Kiểm tra khoảng chạy của phanh tay bằng cách đếm số "tiếng cạch" nghe thấy trong khi dùng phanh hoàn toàn từ vị trí đã nhả. Ngoài ra, khi dùng nguyên phanh tay có thể giữ xe đứng yên trên một đoạn đường khá dốc. Nếu khoảng chạy nhiều hơn hoặc ít hơn so với quy định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Khoảng chạy: 6 ~ 8 "cạch" ở lực 20 kg (44 lbs, 196 N).

BỘ LỌC NHIÊN LIỆU (ĐỐI VỚI DIESEL)

Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu Diesel

Bộ lọc nhiên liệu trong động cơ diesel vận hành chức năng quan trọng là tách nước ra khỏi nhiên liệu và ngăn tích tụ nước trong đáy.

Nếu nước tích tụ trong bộ lọc nhiên liệu, đèn cảnh báo sẽ sáng khi khóa điện ở vị trí ON.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu nước tích tụ trong bộ lọc nhiên liệu không được xả vào thời điểm thích hợp thì có thể gây hư hỏng cho các bộ phận chính như hệ thống nhiên liệu do nước thấm vào bộ lọc nhiên liệu.

Hút khí từ bộ lọc nhiên liệu

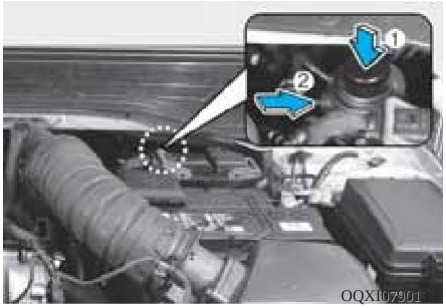

Nếu bạn lái xe cho đến khi hết nhiên liệu hoặc nếu bạn thay bộ lọc nhiên liệu, hãy nhớ xả khí ra khỏi hệ thống nhiên liệu vì nếu còn sẽ gây khó khăn khi khởi động động cơ.

1. Nhấn bơm tay (1) khoảng 50 lần cho đến khi bơm nặng tay.
2. Xả khí ra khỏi bộ lọc nhiên liệu bằng cách tháo bu lông (2) bằng tuốc nơ vít đầu chéo và lắp lại bu lông (2).
3. Nhấn bơm tay (1) khoảng 15 lần.
4. Xả khí ra khỏi bộ lọc nhiên liệu bằng cách tháo bu lông (2) bằng tuốc nơ vít đầu chéo và lắp lại bu lông (2).
5. Nhấn bơm tay (1) khoảng 5 lần.

i Thông tin

- **Dùng vải khi xả khí để nhiên liệu không bị phun ra xung quanh.**
- **Làm sạch nhiên liệu xung quanh bộ lọc nhiên liệu hoặc bơm trước khi khởi động động cơ để tránh cháy nổ.**
- **Cuối cùng, kiểm tra từng bộ phận xem nhiên liệu có bị rò rỉ hay không.**

Bộ lọc gió động cơ

Thay thế bộ lọc

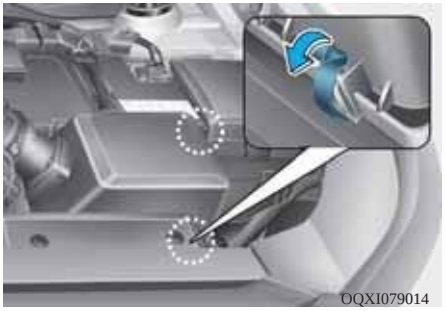

Bạn có thể làm sạch bộ lọc khi kiểm tra bộ phận bộ lọc gió động cơ.

Làm sạch bộ lọc bằng khí nén.

1. Nới lỏng kẹp gắn kèm nắp bộ lọc gió và mở nắp ra.

2. Tháo bộ lọc đã sử dụng và lau bên trong vỏ bộ lọc gió cẩn thận để không để lại bụi trong vỏ.
3. Đặt bộ lọc mới bằng tay sạch và đảm bảo gioăng cao su không bị bong ra.
4. Khóa nắp bằng các kẹp gắn kèm.

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường. (Tham khảo "Bảo trì trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt" trong chương này.)

CHÚ Ý

- **Không lái xe khi đã tháo bộ lọc; điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.**
- **Khi thay bộ lọc gió, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.**

  Giữ bộ lọc mới sạch không dính chất bẩn trong khi thay thế.
- **Bạn nên sử dụng ắc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

CẨN TRỌNG

Không làm sạch bộ lọc đã sử dụng. Nó có thể làm bẩn mặt sạch của đầu lọc dẫn đến mài mòn động cơ hoặc hỏng hóc các cảm biến.

Bộ lọc không khí cabin

Kiểm tra bộ lọc

Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và làm sạch bộ lọc sớm hơn. Khi làm sạch Bộ lọc không khí cabin, hãy thay bộ lọc theo quy trình sau và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Thay thế bộ lọc

1. Mở hộp đựng đồ.

2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.

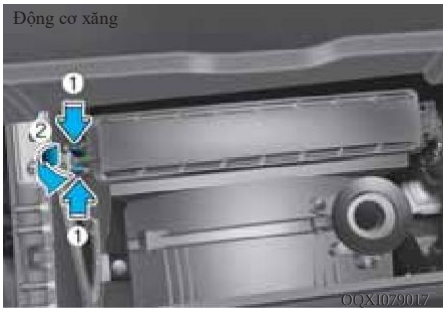

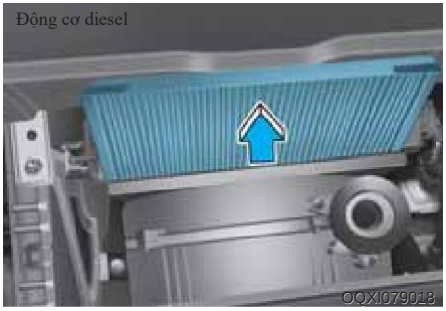

3. Tháo nắp bộ lọc gió của bộ điều khiển điều hòa bằng cách đẩy hoặc nhấn kẹp (1) ở bên trái.

4. Thay Bộ lọc không khí cabin.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp Bộ lọc không khí cabin mới theo đúng hướng với biểu tượng mũi tên (†) hướng xuống phía dưới.

Nếu không, hiệu quả điều hòa có thể giảm đi, có thể kèm theo tiếng ồn.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

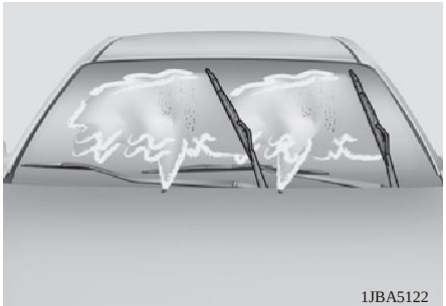

Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước. Vết bẩn phổ biến từ côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng mà một số cơ sở rửa xe sử dụng. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn hoặc các dung môi khác lên hoặc gần lưỡi gạt.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

CHÚ Ý

Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước hoặc các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

CHÚ Ý

Việc sử dụng gạt nước không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn đến sự cố và hư hại.

Cần gạt nước kính chắn gió phía trước

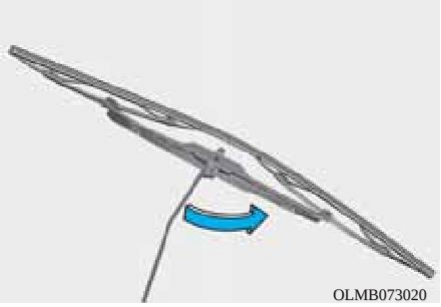

1. Nâng cần gạt nước và xoay cụm cần gạt nước để lộ kẹp khóa nhựa.

CHÚ Ý

Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.

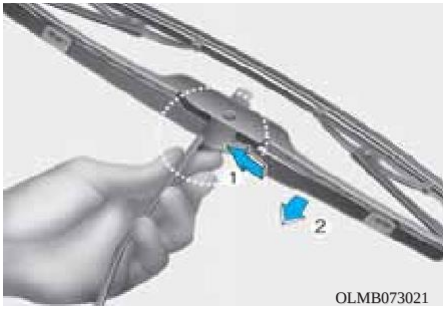

OLMB073021

OLMB073022

2. Nhấn kẹp và trượt cụm cần gạt nước xuống dưới.
3. Nhấc nó ra khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm cần gạt nước theo thứ tự tháo ngược lại.

Thay cần gạt nước cửa kính sau (nếu được trang bị)

OLMB073023

1. Nâng cần gạt nước lên và xoay cụm cần gạt nước (1).
2. Kéo cụm cần gạt nước ra.

OLMB073024

3. Lắp cụm cần gạt nước mới bằng cách đưa phần trung tâm vào rãnh trên cần gạt nước cho đến khi khớp vào vị trí.
4. Đảm bảo cụm cần gạt nước được lắp chắc chắn bằng cách thử kéo nhẹ.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, bạn nên thay thế cần gạt nước tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

ẮC QUY

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất

- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy ngắt nối cáp cực âm của ắc quy để tránh phóng điện.

i Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER

Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX).
Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không nạp quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

CẢNH BÁO

Nguy hiểm về ắc quy

Luôn đọc kỹ các hướng dẫn sau đây khi xử lý ắc quy.

Giữ thuốc lá đang cháy và tất cả ngọn lửa hoặc tia lửa điện khác cách xa ắc quy.

Hydro, một loại khí rất dễ cháy, luôn có trong ắc quy và có thể phát nổ nếu bị đốt cháy.

Để ắc quy xa tầm tay trẻ em vì ắc quy có chứa ACID SULFURIC có tính ăn mòn cao. Không để axit của ắc quy tiếp xúc với da, mắt, quần áo hoặc lớp sơn hoàn thiện.

Nếu chất điện phân dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu chất điện phân dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Đeo kính bảo vệ mắt khi sạc hoặc làm việc gần ắc quy. Luôn đảm bảo thông gió khi làm việc trong không gian kín.

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Ắc quy chứa chì. Không xả thải sau khi sử dụng. Vui lòng gửi lại ắc quy cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để tái chế.

- **Khi nâng ắc quy có vỏ nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể khiến axit trong ắc quy bị rò rỉ, dẫn đến thương tích cá nhân. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Tuyệt đối không chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc hệ thống đánh lửa đang bật.**

Việc không tuân theo các cảnh báo trên có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi xử lý ắc quy của xe để tránh hỏng ắc quy:

- **Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.**
- **Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.**
- **Không để các chất lỏng làm ướt các cực ắc quy. Hiệu suất của ắc quy có thể bị suy giảm và có thể gây thương tích. Hãy thận trọng khi mang chất lỏng trong cốp xe.**
- **Không nghiêng ắc quy.**
- **Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không chính hãng, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không chính hãng.**

Nhãn công suất ắc quy

Ví dụ

OQXI079052

❋ Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. CMF60L : Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V : Điện áp danh định
3. 60Ah (20HR): Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 92min : Công suất dự trữ danh tính (tính bằng phút)
5. CCA 550A : Dòng khởi động nguội tính bằng ampe bằng SAE
6. 550A : Dòng khởi động nguội tính bằng ampe bằng EN

CHÚ Ý

Đảm bảo ắc quy được lắp chắc chắn khi thay ắc quy. Nếu ắc quy rung khi lái xe, vỏ và tấm điện cực có thể bị hỏng.

Sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy nạp điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.

CẢNH BÁO

Sạc ắc quy

Khi sạc lại ắc quy, hãy tuân thủ các lưu ý sau:

- **Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.**
- **Không để thuốc lá, tia lửa hoặc ngọn lửa gần ắc quy.**
- **Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu thoát khí (sôi) mạnh nếu nhiệt độ của chất điện phân của bất kỳ ngăn ắc quy nào vượt quá 49°C (120°F).**
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.**
- **Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:**

1. **Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.**
2. **Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.**
3. **Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.**

CẢNH BÁO

- **Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.**
- **Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.**

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục có thể cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa sổ lên/ xuống tự động (xem chương 3)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (xem chương 3)
- Âm thanh (Xem chương 3)

Thay Ắc-quy

Việc thay ắc quy luôn có các lưu ý.

Bạn nên nghe tư vấn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

LỐP VÀ BÁNH XE

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. "Lốp nguội" có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần "Lốp và Bánh xe" trong chương 8.

Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn với xe.

CẢNH BÁO

Lốp xe non

Lốp quá non (70 kPa (10 psi) hoặc hơn) có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

CHÚ Ý

- **Lốp quá non cũng dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của mâm xe và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.**

CHÚ Ý

- **Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non.**
- **Đảm bảo lắp lại nắp van bơm lốp. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.**

CẢNH BÁO

Bơm lốp xe

Lốp quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến khả năng vận hành của xe và dẫn đến hỏng lốp đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe và có thể gây thương tích.

CHÚ Ý

Áp suất lốp

Luôn tuân thủ những điều sau:

- **Kiểm tra áp suất lốp khi lốp xe nguội. (Sau khi xe đã đỗ ít nhất ba giờ hoặc chưa chạy quá 1,6 km (một dặm) kể từ khi khởi động.)**
- **Kiểm tra áp suất của lốp dự phòng mỗi lần bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác.**
- **Tuyệt đối không chở quá tải xe. Hãy cẩn thận để không để giá để hành lý trên xe bị quá tải nếu xe của bạn được trang bị giá để hành lý.**
- **Lốp cũ, mòn có thể gây ra tai nạn. Nếu lốp của bạn bị mòn quá mức hoặc nếu lốp của bạn bị hỏng, hãy thay chúng.**

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Ngoài ra, hãy kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn trực quan. Hình dáng lốp Radial (xương mành loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Kiểm tra áp suất bơm lốp khi lốp xe lạnh. - “Lốp nguội” có nghĩa là xe của bạn đã đứng yên ít nhất ba giờ hoặc lái xe không quá 1,6 km (1 dặm).

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Chúng giúp ngăn chặn rò rỉ bằng cách tránh bụi bẩn và độ ẩm.

CẢNH BÁO

- **Kiểm tra lốp xe của bạn thường xuyên để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hại lốp. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp.**
- **Lốp xe quá căng hoặc quá non bị mòn không đều gây ra tình trạng xử lý kém, mất khả năng điều khiển xe, hỏng lốp đột ngột dẫn đến tai nạn, thương tích, thậm chí tử vong. Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái.**
- **Lốp mòn có thể gây ra tai nạn. Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng.**
- **Nhớ kiểm tra áp suất của lốp dự phòng. HYUNDAI khuyến cáo bạn cần kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.**

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, khuyến cáo nên đảo lốp sau mỗi 10.000 km (6.200 dặm) hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hại không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở mâm xe hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc vấu bánh xe.

Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 8.

Có lốp dự phòng đúng kích cỡ (nếu được trang bị)

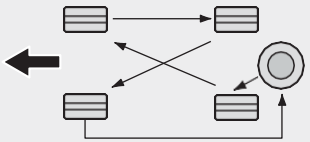

CBGQ0706

Không có lốp dự phòng

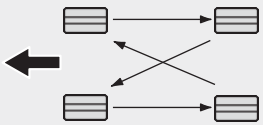

CBGQ0707

Lốp định hướng (nếu được trang bị)

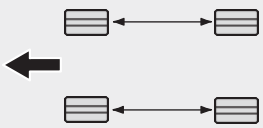

CBGQ0707A

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

Thông tin

Xoay lốp radial có kiểu gai không đối xứng chỉ từ trước ra sau chứ không từ phải sang trái.

CẢNH BÁO

- **Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.**
- **Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mành trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra những đặc điểm xử lý bất thường có thể dẫn đến tử vong, bị thương nặng hoặc thiệt hại tài sản.**

Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không phù hợp có thể làm hỏng bánh xe nhôm của xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

CHÚ Ý

Khi thay lốp, hãy kiểm tra lại và vặn chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (620 dặm). Nếu vô lăng bị rung hoặc xe bị rung khi đang lái, thì lốp xe đã mất cân bằng. Căn chỉnh cân bằng lốp. Nếu sự cố không được giải quyết, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Thay lốp

- **Để giảm nguy cơ hoặc thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn do hỏng lốp hoặc mất khả năng kiểm soát xe:**
- **Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.**
- **Không lái xe khi các lốp quá non hoặc quá căng. Điều này có thể dẫn đến mòn không đều và hỏng lốp.**
- **Khi thay lốp, tuyệt đối không sử dụng chung lốp radial và lốp bố sợi dệt chéo trên cùng một xe. Bạn phải thay toàn bộ lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nếu chuyển từ lốp radial sang lốp bố sợi dệt chéo.**
- **Tốt nhất là thay cả bốn lốp cùng một lúc. Nếu không thể hoặc cần thiết, hãy thay hai lốp trước hoặc hai lốp sau thành một cặp. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.**
- **Việc sử dụng lốp và bánh xe không có kích thước khuyến nghị có thể gây ra các đặc tính xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**

- **Bánh xe không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI có thể không vừa khít và dẫn đến hư hại xe hoặc khả năng xử lý bất thường và khả năng kiểm soát xe kém.**
- **ABS hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của các bánh xe. Kích thước lốp có thể ảnh hưởng đến tốc độ bánh xe. Khi thay lốp, tất cả 4 lốp phải sử dụng lốp có cùng kích cỡ được cung cấp theo xe. Việc sử dụng lốp có kích thước khác có thể khiến ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) và ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoạt động bất thường. (nếu được trang bị)**

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

CẢNH BÁO

Bánh xe không đúng kích cỡ có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng xe, đặc tính xử lý, khoảng sáng gầm xe, khoảng sáng thân xe đến lốp xe, khe hở xích tuyết, đồng hồ tốc độ và hiệu chỉnh đồng hồ đo đường, tiêu cự đèn pha và chiều cao tấm cản.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Giảm tốc độ bất cứ khi nào có mưa, tuyết hoặc băng trên đường, để giảm khả năng mất kiểm soát xe.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

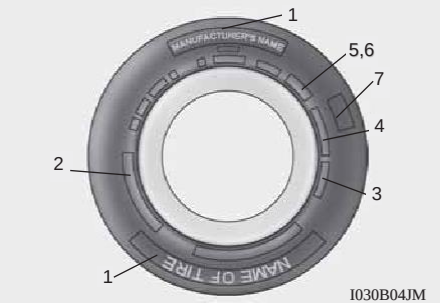

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Nhà sản xuất hoặc tên thương hiệu Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu được hiển thị.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho ô tô của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ được cung cấp để tham khảo; người chỉ định kích cỡ lốp có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

P195/65R15 91H

P - Loại xe áp dụng (lốp có ký hiệu bắt đầu bằng “P" được sử dụng cho xe khách hoặc xe tải nhẹ; tuy nhiên, không phải loại lốp nào cũng có ký hiệu này).

195 - Độ rộng lốp tính bằng milimét.

65- Tỷ lệ chiều cao lốp: Chiều cao mặt cắt lốp là phần trăm độ rộng lốp.

R - Loại xương mành (Radial).

15 - Đường kính vành tính bằng inch.

91 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa có thể chở được.

H - Tốc độ cho phép. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

6.0JX15

6,0 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành. 15 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Bất kỳ lốp nào đã sử dụng trên 6 năm, dựa trên ngày sản xuất, (bao gồm lốp dự phòng) cần thay lại bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số trên lốp xe bao gồm các số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1623 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 16 của năm 2023.

⚠ CẢNH BÁO

Tuổi lốp

Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng.

Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường. Nhiệt do khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Việc không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra hỏng lốp đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn liên quan đến thương tích hoặc tử vong.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mành bọc trong lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra các vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mành R là cấu trúc lớp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mành chéo có đai.

5. Áp suất bơm tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không vượt quá áp lực bơm tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa
hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200 MA SÁT BÁM CHẶT AA NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các cấp nhiệt độ là A (cao nhất), B và C, đại diện cho khả năng sinh nhiệt của lốp và khả năng tản nhiệt khi được thử nghiệm trong điều kiện có kiểm soát trên bánh xe thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong nhà được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Nhiệt độ lốp

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát xe, gây bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp (nếu được trang bị)

Lốp thành thấp, tỷ lệ thành thấp hơn 50, sẽ cho xe vẻ ngoài thể thao.

Do lốp có tỷ lệ khung hình thấp được tối ưu hóa cho khả năng xử lý và phanh nên có thể khiến không thoải mái khi lái xe và gây ra nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường.

CHÚ Ý

Với những loại lốp có chiều cao thấp sẽ dễ bị hư hại hơn. Vì vậy, hãy làm theo hướng dẫn dưới đây.

- **Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc đường địa hình, hãy lái xe thận trọng vì lốp và bánh xe có thể bị hỏng. Và sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.**
- **Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc đá lề đường, hãy lái xe chậm để lốp và bánh xe không bị hư hại.**
- **Nếu lốp bị va đập, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tình trạng lốp hoặc liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Để tránh làm hỏng lốp, hãy kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000km.**

CHÚ Ý

- **Bằng mắt thường không dễ dàng nhận ra những hư hỏng của lốp xe. Nhưng nếu có dấu hiệu hư hại lốp dù là nhỏ nhất, dù bạn không thể tận mắt nhìn thấy lốp bị hư hại nhưng hãy kiểm tra hoặc thay lốp vì lốp hư hại có thể khiến lốp bị rò rỉ khí.**
- **Nếu lốp bị hư hại do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, ổ gà, hố ga hoặc đá lề đường thì sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành.**
- **Bạn có thể tìm hiểu thông tin về lốp trên thành lốp.**

CẦU CHÌ

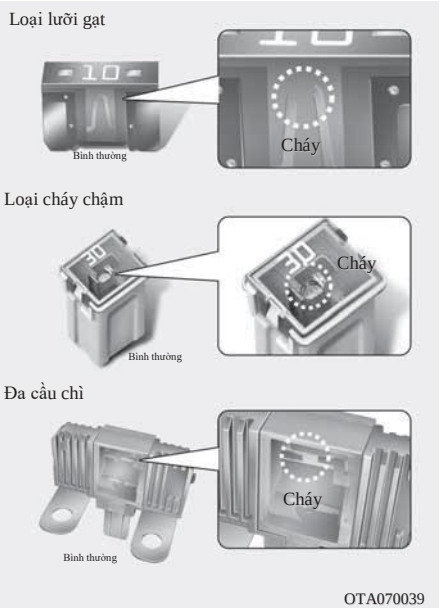

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Chiếc xe này có 2 bảng cầu chì, một bảng nằm ở tấm đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại đặt ở khoang động cơ gần ắc quy.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái.

Trước khi thay cầu chì bị cháy, hãy ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và tham khảo ý kiến ngay từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưỡi gạt cho mức cường độ dòng điện thấp hơn, loại cầu chì cháy chậm và nhiều cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.

CẢNH BÁO

Thay cầu chì

- **Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.**
- **Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hại và có thể gây hỏa hoạn.**
- **Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hại hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.**

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thông tin

Nhãn bảng cầu chì/ rơ le thực tế có thể khác với sản phẩm được trang bị.

CHÚ Ý

- **Khi thay rơ le hoặc cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới, hãy đảm bảo cầu chì hoặc rơ le mới vừa khít với các kẹp. Việc buộc hoặc lắp lại cầu chì không hoàn chỉnh có thể gây hư hại hệ thống điện và hệ thống dây điện của xe và có thể xảy ra hỏa hoạn.**
- **Không tháo cầu chì, rơ le và đầu nối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc. Cầu chì, rơ le và các đầu nối có thể được gắn chặt không hoàn toàn và có thể gây ra hỏa hoạn. Nếu cầu chì, rơ le và thiết bị đầu cuối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc bị nổ, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không đưa bất kỳ vật nào khác ngoại trừ cầu chì hoặc rơ le vào các đầu nối cầu chì/ rơ le chẳng hạn như lái xe hoặc dây điện. Điều này có thể gây ra lỗi tiếp xúc và trục trặc hệ thống.**
- **Kiểm tra cầu chì bị cháy bằng cách kiểm tra thông tin cầu chì trên nắp hộp cầu chì.**
- **Thay cầu chì bị cháy vào cùng nơi sau khi tắt khóa điện và tất cả các công tắc điện và ngắt nối cáp âm của ắc quy.**

Thay cầu chì bảng táp lô

1. Tắt khóa điện và tất cả các công tắc khác.
2. Mở nắp bảng cầu chì.

3. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng dụng cụ tháo cầu chì được cung cấp trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp.

Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của hộc châm thuốc.

Nếu các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy thì phải thay thế.

Cầu chì bộ nhớ

Xe của bạn được trang bị cầu chì bộ nhớ để tránh xả điện ắc quy nếu xe đang đỗ mà không được vận hành trong thời gian dài. Hãy áp dụng các quy trình sau đây trước khi đỗ xe trong thời gian dài.

1. Tắt động cơ.
2. Tắt đèn pha và đèn hậu.
3. Mở nắp bảng điều khiển bên và kéo cầu chì bộ nhớ lên.

i Thông tin

- **Nếu cầu chì bộ nhớ được kéo lên khỏi bảng cầu chì, chuông cảnh báo, âm thanh, đồng hồ và đèn nội thất, v.v. sẽ không hoạt động. Một số mục phải được thiết lập lại sau khi thay thế. Hãy tham khảo phần "ắc quy" trong chương này.**
- **Ngay cả khi cầu chì bộ nhớ được kéo lên, ắc quy vẫn có thể xả điện do hoạt động của đèn pha hoặc các thiết bị điện khác.**

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

1. Tắt khóa điện và tất cả các công tắc khác.
2. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào nắp và kéo lên.
3. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng dụng cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
4. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Nếu không, có thể xảy ra sự cố về điện do nước rò rỉ vào.

Cầu chì chính (Đa cầu chì)

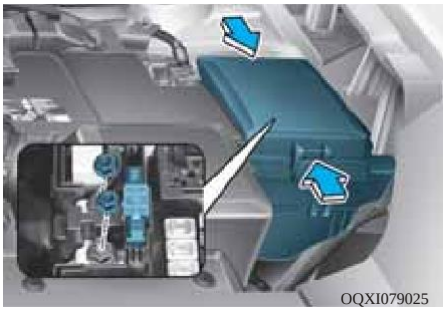

Nếu cầu chì chính bị cháy, cần phải tháo bỏ như sau:

1. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
2. Tháo bỏ các đai ốc như trong hình trên.
3. Thay cầu chì bằng cầu chì mới có cùng mức công suất.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự tháo ngược lại.

CẨN TRỌNG

Nếu cầu chì chính không được lắp đúng cách có thể gây cháy.

Nếu cầu chì chính bị nổ, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bên trong

Bên trong nắp bảng cầu chì / rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì / rơ le mô tả tên cầu chì/ rơ le và công suất

Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

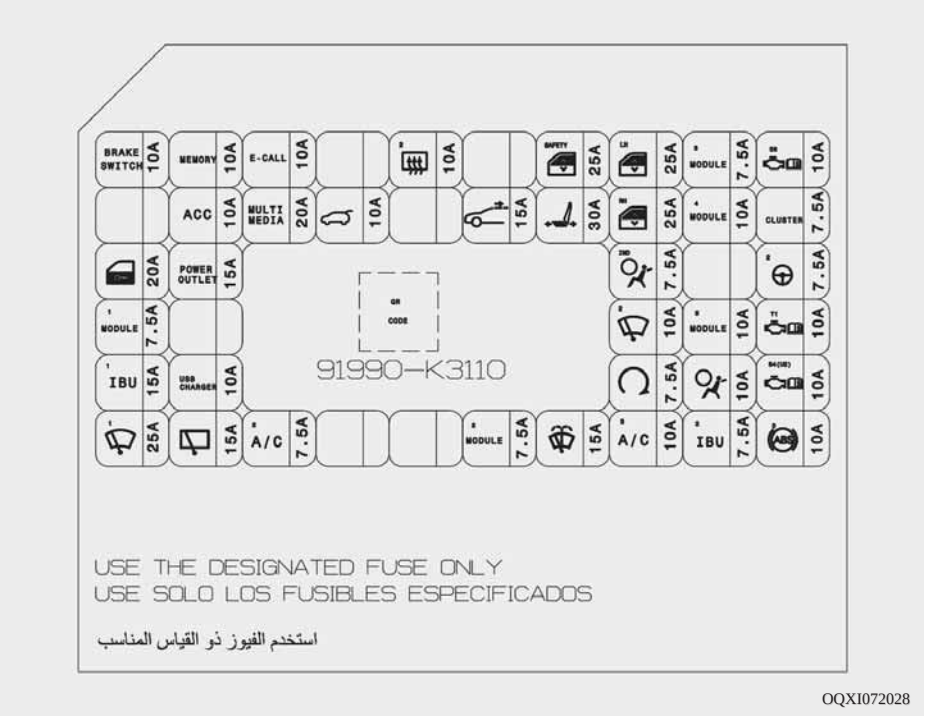

OQXI072028

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Công suất	Thông tin cảnh báo/ Mạch được bảo vệ
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	10A	ICU: Công tắc Đèn phanh, Mô-đun điều khiển bằng chìa khóa thông minh
MEMORY	MEMORY	10A	ICU: Mô-đun điều khiển AC (Tự động, Bằng tay), Bảng táp lô
E-CALL	E - CALL	10A	ICU: Bộ điều khiển E-CALL.
REAR HEATED	2	10A	ICU: Mô-đun điều khiển AC (Tự động, Bằng tay)
SAFETY P/WINDOW	SAFETY	25A	ICU: Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái xe
P/WINDOW LH	LH	25A	ICU/PCB: Công tắc chính cửa sổ điện LH (Trước sau)
MODULE 3	3 MODULE	7,5A	ICU: Dự phòng SW, Cần gạt ATM
ECU6	E6	10A	ICU/PCB: K1.0 T-GDI ECU MT/K1.2 ECU MT/ U2 1.5 VGT
ACC	ACC	10A	ICU: Âm thanh, Mô-đun điều khiển thân máy, Rơ-le P/OUTLET, Mô-đun chìa khóa thông minh, Công tắc gương ngoài
MULTIMEDIA	MULTI MEDIA	20A	ICU: Âm thanh
TAILGATE OPEN		10A	ICU: Bộ khóa cửa.
SUNROOF		15A	ICU: Tấm che nắng
POWER SEAT		30A	ICU: Bộ điều khiển ghế chỉnh điện

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Công suất	Thông tin cảnh báo/ Mạch được bảo vệ
P/WINDOW RH	RH	25A	ICU: Công tắc chính cửa sổ điện RH (Trước sau)
MODULE 4	4 MODULE	10A	ICU: Cụm,IBU,Đèn hậu
CLUSTER	CLUSTER	7,5A	ICU: Bảng táp lô
DOOR LOCK		20A	ICU: Bộ khóa cửa.
POWER OUTLET	POWER OUTLET	15A/ 20A	ICU: Ổ cắm điện phía trước (Ấn Độ:15A & Xuất khẩu:20A)
AIRBAG IND	IND	7,5A	ICU: Bảng táp lô
MDPS 2	2 1	7,5A	ICU: Đơn vị MDPS
MODULE 1	1 MODULE	7,5A	ICU: Bộ GƯƠNG O/S
WIPER FRT 2	2	10A	ICU: IBU, ECU
MODULE 5	5 MODULE	10A	PCB: P/OUTLET, BỘ SẠC USB,ÂM THANH,Đèn pha
TCU	T1	10A	ICU: M/T : E_CLUTCH, Cầu chì đèn dự phòng A/T : Công tắc bộ ức chế, Cần gạt ATM
IBU1	1 IBU	15A	ICU: BẢNG ĐIỀU KHIỂN THÂN XE (IBU)
USB CHARGER	USB CHARGER	10A	ICU: USB CHARGER

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Công suất	Thông tin cảnh báo/ Mạch được bảo vệ
START		7,5A	ICU: PCU/ECU, Công tắc bộ ức chế, Bộ phận bàn đạp ly hợp, Rơle khởi động, Rơle bộ ức chế khởi động
AIRBAG		10A	ICU: Bộ điều khiển túi khí
SENSOR 4	S4 (U2)	10A	ICU (U2): Cảm biến nước nhiên liệu, THIẾT BỊ RƠLE XÔNG MÁY
WIPER FRT 1	1	25A	ICU: Cần gạt nước phía trước
GẠT NƯỚC PHÍA SAU		15A	ICU: Mô tơ gạt nước phía sau, Rơle gạt nước phía sau
A/C 2	2 A/C	7,5A	ICU: ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
MODULE 2	2 MODULE	7,5A	ICU: IBU
WASHER		15A	ICU: Cần gạt nước phía trước
A/C 3	3 A/C	10A	ICU: ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
IBU2	2 IBU	7,5A	ICU: BẢNG ĐIỀU KHIỂN THÂN XE (IBU)
ABS 3	3 (ABS)	10A	ICU: Mô-đun điều khiển ABS/ ESC

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ

OQXI079024

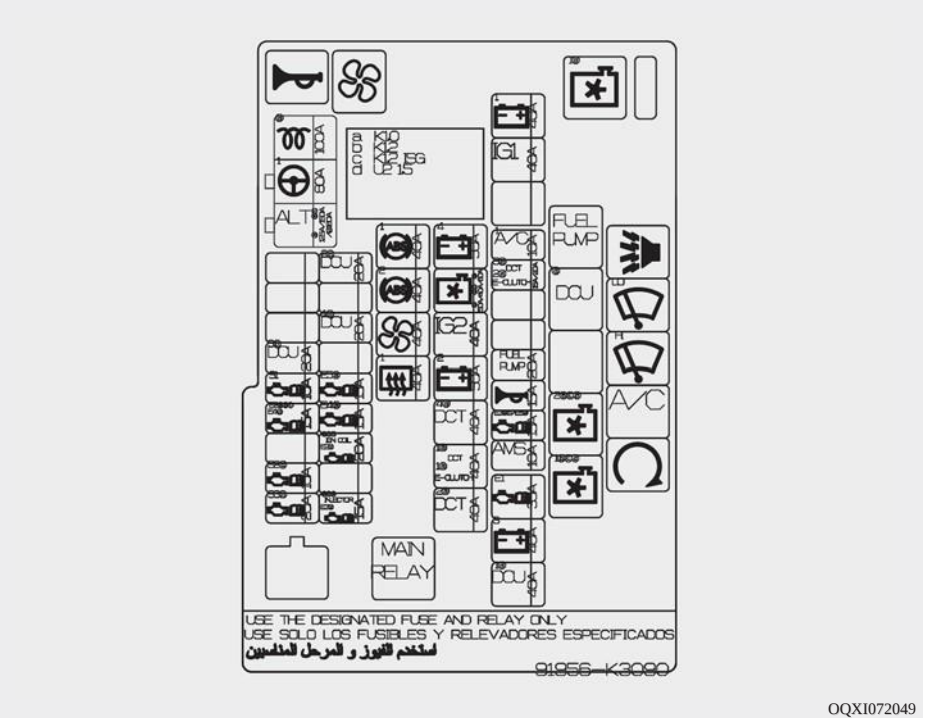

OQXI072049

Bảng cầu chì khoang động cơ (K1.0T/K1.2/U2 1.5)

Rơ le số	Biểu tượng	Tên cầu chì	Loại
RLY.1	MAIN	Rơ le chính	MINI
RLY.2	1	Rơle C/FAN LO	MICRO
RLY.3	2	Rơle C/FAN HI	
RLY.5	DCU	Rơle DCU	
RLY.6	FUEL PUMP	Rơle F/PUMP	
RLY.7		Rơle START	
RLY.8	A/C	Rơle A/CON	
RLY.9	HI	Rơle WIPER HI	
RLY.10	LO	Rơle WIPER LO	
RLY.11		Rơle B/A HORN	
RLY.12		Rơle HORN	
RLY.13		Rơle BLOWER	

Bảng cầu chì khoang động cơ (K1.0T/K1.2/U2 1.5)

Khoản mục	Tên	Biểu tượng	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
NHIỀU CẦU CHÌ	MDPS	1 1	80A	MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)
	ALT	ALT	125A/ 150A/ 180A	K 1.2(125A-NON ISG), K 1.0 T-GDI/K 1.2 ISG(150A),U2 1,5/180 A : Máy phát điện, Ắc quy, Tất cả các cầu chì được kết nối với cầu chì bộ dao điện
CẦU CHÌ	ECU 2	F2	15A	U2 1.5,K1.0/K1.2:ECU MT
	DCT4	4 DCT	40A	K 1.0:DCT
	DCU1	1 DCU	40A	U2 1.5 VGT: THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VAN THEO LIỀU LƯỢNG
	ABS 2	2 ABS	40A	Mô-đun điều khiển ABS/ ESC
	ECU 4	F4	15A	K1.2/K 1.0(15A): T-GDI ECU (M/T), U2 1.5(15A):VGT,CAM SNSR,ECU
	DCU2	2 DCU	20A	U2 1.5 VGT: THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VAN THEO LIỀU LƯỢNG
	A/CON1	1 A/C	10A	RƠLE A/CON
	ABS 1	1 ABS	40A	Mô-đun điều khiển ABS/ ESC
	B+4	4	50A	Khối cầu chì bảng điều khiển FUSE(ICU): FS07,16, 17..
	IG1	IG1	40A	Không có Nút khởi động: Đánh lửa SW Có nút khởi động: Khối rơ le PDM
	B+1	1	40A	KHỐI Bảng điều khiển thiết bị (ICU): IPS-1,2,3,4,5,6
	GLOW		100A	U2 1.5: Rơle xông máy, phích cắm xông máy

Bảng cầu chì khoang động cơ (K 1.0T/K1.2/U2 1.5)

Khoản mục	Tên	Biểu tượng	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	RR HTD		40A	RƠ-LE BỘ TAN SƯƠNG RR (KHỐI BẢNG TÁP LÔ (ICU))
	ECU 1	F1	30A	Rơ-le chính (Điều khiển động cơ)
	HORN		15A	Còi, Còi Báo Trộm
	FUEL PUMP	FUEL PUMP	20A	K1.0/K1.2/U21.5: Rơle bơm nhiên liệu, Mô tơ bơm nhiên liệu
	C/FAN		40A/ 50A/ 60A	K 1.2 (40A),U2 (50A)- Mô tơ quạt tản nhiệt (C/F LOW RELAY & C/F LOW RELAY) K 1.0 (60A)- Mô tơ quạt tản nhiệt (C/F LOW RELAY & C/F LOW RELAY)
	BLOWER		40A	Rơle quạt gió, Mô tơ quạt gió
	IG2	IG2	40A	Không có Nút khởi động: Rơ-le khởi động, điện từ khởi động, đánh lửa SW Có nút khởi động: Rơle khởi động, điện từ khởi động, Khối rơle PDM
	B+3	3	40A	Khối cầu chì bảng điều khiển FUSE(ICU): FS21, FS01, FS11, FS31, FS26, RƠLE P/WDW, RƠLE KHÓA/MỞ KHÓA & RƠLE MỞ KHÓA T/G
	B+2	2	50A	Khối bảng điều khiển thiết bị (ICU): IPS- 7,8,9,10,11,12
	INJECTOR	INJECTOR	15A	K 1.0/K1.2: RƠLE CHÍNH, U2 1.5: ECU
	SENSOR 2	S2	10A	U2 1.5: ECU, CẢM BIẾN PM

Bảng cầu chì khoang động cơ (K 1.0T/K1.2/U2 1.5)

Khoản mục	Tên	Biểu tượng	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	IGN COIL	IGN COIL	20A	K1.0/K1.2: Bình ngưng, cuộn dây đánh lửa, ECU
	SENSOR 1	S1	10A	K1.0: TGDI ECU MT/O2 SNSR K1.2: ECU MT U2 1.5: LAMDA_UP_U2 1,5
	ECU 3	E3	15A	K 1.2: ECU MT U2 1.5: VGT,INLET_M_VALVE
	DCT1	1 DCT	40A	K 1.0:DCT
	DCT2	2 DCT	40A	K 1.0:DCT
	DCT3	3 DCT	20A	K 1.0:DCT
	DCU3	3 DCU	20A	U2 1.5 VGT: THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VAN THEO LIỀU LƯỢNG
	ECU5	E5	15A	U2 1.5:ECU K1.0:ECU MT
	DCU4	4 DCU	20A	U2 1.5 VGT: THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VAN THEO LIỀU LƯỢNG
	SENSOR 3	S3 (U2)	10A	U2 1.5: CẢM BIẾN NOX FR& RR
	AMS	AMS	10A	BATT_SNSR_SMART
	E_CLUTCH_1	1 E-CLUTCH	40A	E_CLUTCH
	E_CLUTCH_2	2 E-CLUTCH	15A	E_CLUTCH

ĐÈN

Bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Khó có thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

Thông tin

Khi lái xe dưới trời mưa nặng hạt hoặc rửa xe, đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hiện tượng mờ sương. Tình trạng này là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài đèn. Điều này tương tự như hiện tượng ngưng tụ hơi nước trên cửa kính bên trong xe khi trời mưa và đó là điều bình thường. Nếu nước rò rỉ vào mạch điện bóng đèn, chúng tôi khuyến nghị hệ thống này nên được đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra.

CẢNH BÁO

Trước khi thay đèn, nhấn phanh chân, di chuyển cần số sang số P (Đỗ xe, đối với hộp số ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), kéo phanh tay, chuyển công tắc điện về vị trí LOCK/OFF và mang theo chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.

Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

Thay bóng đèn pha, đèn định vị, đèn báo rẽ, đèn góc và đèn chạy ban ngày

(1) Đèn pha (Thấp/ Cao) *1
(2) Đèn định vị
(3) Đèn xi nhan phía trước

*1 : Đèn pha MFR

(1) Đèn pha (Thấp/ Cao) *2
(2) Đèn góc
(3) Đèn định vị/
Đèn chạy ban ngày (DRL)
(4) Đèn xi nhan phía trước

*2 : Đèn pha chiếu hai chức năng

CẢNH BÁO

Bóng đèn halogen

- **Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh nếu bị vỡ.**
- **Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng. Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và nổ khi thắp sáng. Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.**
- **Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.**
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.**

Thông tin

Nếu cần điều chỉnh hướng ngắm của đèn pha sau khi lắp lại cụm đèn pha, hãy tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn pha (Thấp / Cao)

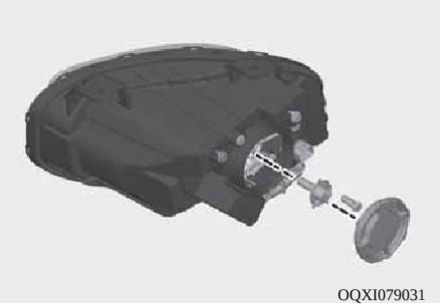

Đèn pha (Thấp/Cao) - Đèn pha loại A (MFR (Đèn phản quang đa điểm))

1. Mở nắp capo.
2. Tháo nắp bóng đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Ngắt kết nối phích cắm của bóng đèn pha.
4. Tháo dây giữ bóng đèn pha bằng cách nhấn vào đầu và đẩy nó lên trên.
5. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
6. Lắp bóng đèn pha mới và gắn dây giữ bóng đèn pha vào vị trí bằng cách căn chỉnh dây với rãnh trên bóng đèn.
7. Nối phích cắm của bóng đèn pha.
8. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn pha (Thấp/Cao) –Loại B (Đèn pha chiếu hai chức năng)

Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

i Thông tin

Đèn pha chiếu hai chức năng

Đèn pha này là loại hai chức năng chuyển chùm tia thấp thành cao hoặc chùm sáng cao thành thấp bằng cách sử dụng hệ thống điện từ. Vì vậy, có thể nghe thấy âm thanh chuyển động khi đèn pha chuyển chùm sáng thấp sang cao hoặc chùm sáng cao thành thấp và chỉ báo này không báo sự cố của đèn pha.

Đèn xi nhan rẽ

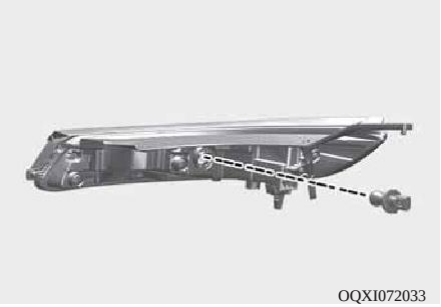

1. Mở nắp capo.
2. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
3. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
4. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
5. Lắp nắp bóng đèn xi nhan bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn góc (nếu được trang bị)

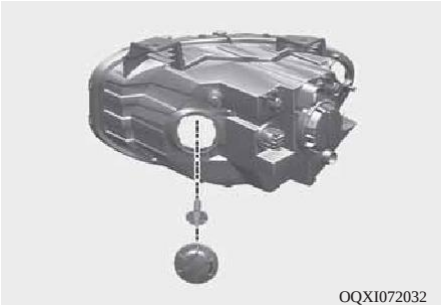

1. Mở nắp capo.
2. Tháo vỏ bóng đèn góc bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Ngắt kết nối đầu nối ổ cắm bóng đèn góc.
4. Tháo dây giữ bóng đèn góc bằng cách nhấn vào đầu và đẩy nó lên trên.
5. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
6. Lắp một bóng Đèn góc mới và gắn dây giữ Bóng đèn góc vào đúng vị trí bằng cách căn chỉnh dây với rãnh trên bóng đèn.
7. Kết nối đầu nối ổ cắm bóng đèn góc Lắp nắp bóng đèn góc bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn định vị

1. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách kéo thẳng ra.
2. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách kéo nó ra.
3. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp vào ổ cắm.
4. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách đẩy nó vào.

Đèn định vị/Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)

Xe được trang bị các đèn LED. Đèn LED không có bóng đèn có thể thay thế được. Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn xi nhan tai xe (nếu được trang bị)

[Loại A]

1. Tháo cụm đèn ra khỏi xe bằng cách cạy thấu kính và kéo cụm đèn ra ngoài.
2. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

[Loại B]

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế bóng cụm đèn phía sau

(1) Đèn hậu
(2) Đèn hậu và Đèn phanh
(3) Đèn xi nhan phía sau
(4) Đèn lùi

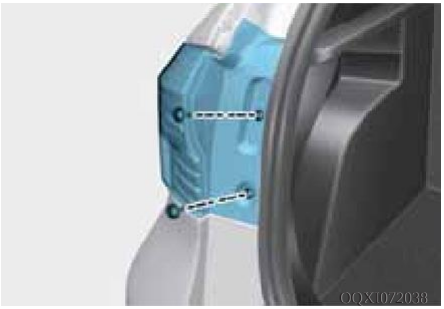

1. Mở cốp sau
2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít có đầu chữ thập.
3. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.

Loại A (Tiêu chuẩn)

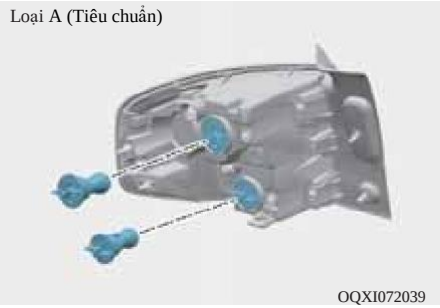

OQXI072039

„ Loại B (LED)

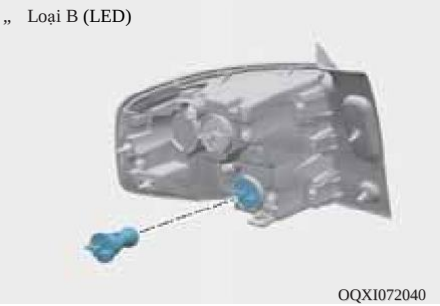

OQXI072040

4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
7. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn phanh gắn trên cao

OQXI072041

Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế đèn biển số

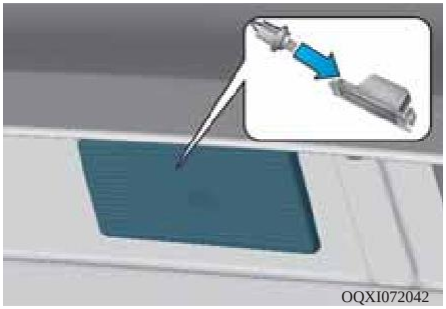

OQXI072042

1 Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, tháo cụm đèn ra khỏi thân xe bằng cách nạy vỏ và kéo cụm đèn ra.

2 Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên phần thấu kính.

3 Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.

4 Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
5 Lắp ráp lại ổ cắm và phần vỏ.
6 Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Thay thế đèn nội thất

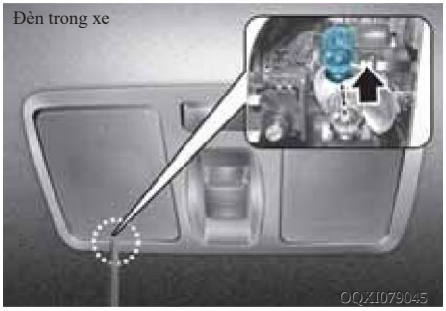

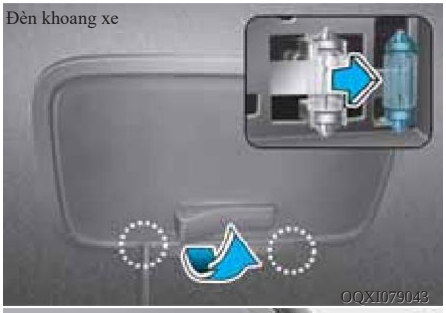

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab thấu kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn thấu kính vào đúng vị trí.

CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm bẩn hoặc làm hỏng thấu kính, quai thấu kính và vỏ nhựa.

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.

  Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hại linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hại, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

CHÚ Ý

- **Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ấm.**
- **Hãy cẩn thận khi rửa các cửa kính của xe.**

  Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- **Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và đèn, không được làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.**

⚠ CẢNH BÁO

Phanh ướt

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ phanh (rà phanh) trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- **Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.**
- **Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.**

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,…), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Đánh bóng bằng sáp bè mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bối sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- **Lau sạch bụi bẩn trên thân vỏ bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.**
- **Không sử dụng bùi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hại sơn.**

Sửa chữa hư hại bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

i Thông tin

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo trì gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.

CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả hãy làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ phanh (rà phanh) trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp bảo vệ.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm. Chúng có thể làm xước hoặc làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối. Điều này giúp ngăn ngừa mài mòn.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa chứa kiềm hoặc axit nào. Nó có thể làm hỏng và ăn mòn các bánh xe nhôm được phủ lớp bảo vệ trong suốt.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong các điều kiện đó, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuyếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn khả năng ăn mòn bắt đầu từ việc quan sát những điều sau:

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trong là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv…, bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chắn bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn "phủ bóng" càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mài mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Đừng bỏ bê nội thất của xe

Độ ẩm có thể đọng lại dưới thảm trải sàn và thảm lót và gây ra hiện tượng ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm định kỳ để đảm bảo thảm đã khô. Đặc biệt cẩn thận nếu bạn chở phân bón, vật liệu tẩy rửa hoặc hóa chất trong xe.

Những thứ này chỉ nên được mang theo trong các thùng chứa thích hợp và nếu xảy ra tràn hoặc rò rỉ, phải làm sạch, rửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.

Chăm sóc nội thất

Các lưu ý chung về nội thất

Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và xịt tạo hương tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn sau để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi …), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi.

Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên vải bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyên dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu các đốm mới không được chú ý ngay lập tức, vải có thể bị ố và màu sắc của vải có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Đặc điểm của da ghế
  - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì đây là sản phẩm tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.

    Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
  - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
  - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
  - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CẨN TRỌNG

- **Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.**
- **Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.**
- **Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.**
- **Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.**

- Chăm sóc ghế da
  - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hại của da và duy trì chất lượng của nó.
  - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
  - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.
  - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
  - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.

- Làm sạch ghế da
  - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
  - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

    Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
  - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

    Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
  - Dầu

    Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
  - Kẹo cao su

    Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Vệ sinh dây đai vai/ hông

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Thực hiện theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hại lưới xấy sương mù kính cửa kính sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Thẻ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

(1) Hệ thống kiểm soát khí thải cácte
(2) Hệ thống kiểm soát thông hơi bình nhiên liệu
(3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động tốt, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch trình bảo dưỡng chính trong sách hướng dẫn này.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông hơi đáy cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thổi phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thổi qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống nạp.

2. Hệ thống kiểm soát thông hơi bình nhiên liệu

Hệ thống kiểm soát khí bay hơi từ bình nhiên liệu được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Bộ lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong bộ lọc. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong bộ lọc được hút vào động cơ thông qua van điện thông hơi thùng xăng.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải xả

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Sửa đổi xe

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

  Ngoài ra, việc hư hại hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.
- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hại dây, cạn điện ắc quy và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

Lưu ý về khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn ngửi thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa xe ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ có khói thải bay vào xe của mình, hãy lái xe chỉ khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

Khí thải

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Để tránh THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.**
- **Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khỉ xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.**

  Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác khí thải.

Do đó, phải tuân thủ các lưu ý sau đây:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi đánh lửa tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả các kiểm tra và chỉ định phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Việc cạn kiệt nhiên liệu có thể làm cho động cơ hoạt động sai làm hỏng bộ xúc tác khí thải.

Việc không tuân thủ các lưu ý này có thể dẫn đến hư hại bộ xúc tác khí thải và xe của bạn. Đặc biệt, những hành động như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

Bộ lọc hạt xăng (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình ôxy hoá muội, khi đó đèn GPF sẽ sáng.

CẨN TRỌNG

Nhiên liệu Xăng (nếu được trang bị GPF)

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

Đèn Bộ lọc hạt xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/ h (50 dặm/ giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

Bộ lọc hạt diesel (DPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt diesel (DPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống DPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp.

Trong trường hợp này, muội than tích lũy năm ngoài phạm vi phát hiện, quá trình oxy hóa muội than không xảy ra và Đèn lọc hạt diesel (DPF) ( ) sẽ sáng.

Đèn Lọc hạt Diesel (DPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 60 km / h (37 dặm / giờ) hoặc khi vòng tua máy từ 1.250 đến 2.500 với hộp số ở số 2 trở lên trong khoảng 25 phút.

Khi đèn DPF nhấp nháy liên tục hoặc thông báo cảnh báo “Check exhaust system” (“Kiểm tra hệ thống ống xả”) sáng lên trong các trường hợp trên, bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra hệ thống DPF.

Khi xe liên tục được điều khiển với đèn DPF nhấp nháy trong thời gian dài, điều này có thể làm hỏng hệ thống DPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

CẨN TRỌNG

Dầu diesel (nếu được trang bị hệ thống DPF)

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu diesel được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống DPF.

Khi bạn sử dụng các nhiên liệu diesel khác có hàm lượng sulfur cao (trên 10 ppm) hoặc có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống DPF và gây ra khói trắng.

Hỗn hợp nghèo NOx (nếu được trang bị)

Hỗn hợp nghèo NOx (LNT) loại bỏ nitơ oxit khỏi khí thải. Mùi có thể xuất hiện trong khí thải tùy thuộc vào chất lượng của nhiên liệu và nó có thể làm giảm hiệu suất khử NOx. Vui lòng sử dụng nhiên liệu diesel dành cho ô tô được quy định.

4. Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (cho động cơ diesel) (nếu được trang bị)

Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc chuyển đổi NOx thành nitơ và nước bằng cách sử dụng chất khử, dung dịch urê.

Mức DEF / Mức urê

„ Loại A

OJX1049068L

Loại B

OJX1049017L

Màn hình đồng hồ đo mức DEF (Diesel Exhaust Fluid) hiển thị lượng gần đúng dung dịch urê còn lại bên trong bình chứa dung dịch urê.

Bạn có thể kiểm tra mức DEF trong dạng xem Tiện ích trên cụm.

Thông báo cảnh báo urê thấp Thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện theo 4 bước trên bảng táp lô theo
mức dung dịch urê trong bình.

OJX1099041L

Cảnh báo đầu tiên

Đèn cảnh báo SCR (⛲) và thông báo cảnh báo ‘Low urea’ ('Urê thấp') xuất hiện trên bảng táp lô khi mức urê thấp. Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

OJX1099043L

Cảnh báo thứ hai

Nếu urê không được bổ sung sau cảnh báo đầu tiên, đèn cảnh báo SCR (⛲) và thông báo cảnh báo 'Nạp urê' xuất hiện trên bảng táp lô khi mức urê thấp. Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

OJX1099042L

Cảnh báo thứ ba

Đèn cảnh báo SCR (🚙) và Thông báo cảnh báo ‘Refill urea in 000 mile or vehicle will not start / Refill urea in 000 mile. Other- wise vehicle will not start’ ('Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đầy bình urê. Nếu không sẽ không thể khởi động xe ’) xuất hiện trên bảng táp lô khi bình dung dịch urê đã cạn. Đổ thêm ngay lập tức.

Khoảng cách lái xe hiển thị (000 mile) và khoảng cách lái xe thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào thói quen lái xe và điều kiện lái xe.

OJX1099044L

Cảnh báo thứ tư

Đèn cảnh báo SCR (🚙) và Thông báo cảnh báo 'Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy’ xuất hiện trên bảng táp lô khi thùng dung dịch urê đã cạn. Không thể khởi động lại xe sau khi tắt động cơ. Đổ thêm ngay lập tức.

Sự cố hệ thống khử xúc tác chọn lọc

Khi có sự cố xảy ra với hệ thống Giảm Xúc Tác Chọn Lọc như các bộ phận điện bị ngắt kết nối, sử dụng urê không đúng cách, vv, thông báo cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà vấn đề không được giải quyết, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của hệ thống hoặc xe không thể khởi động lại sau khi tắt động cơ.

	Sự cố	Lái xe 50 dặm sau khi gặp sự cố
Hệ thống urê bị lỗi (= không phun urê)	Lỗi hệ thống DEF/ Lỗi hệ thống định lượng urê	Kiểm tra hệ thống urê
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Phát hiện Ure không chính xác	Đổ đúng lượng urê trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đúng lượng urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Tiêu thụ urê bất thường (= lỗi sau xử lý)	Kiểm tra hệ thống urê	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Khởi động lại xe

Hạn chế khởi động lại xe	
Mức urê thấp	Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không khởi động được
Hệ thống urê bị lỗi (= không phun urê)	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Đổ đúng lượng urê trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đúng lượng urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Tiêu thụ urê bất thường (= lỗi sau xử lý)	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Xe có thể được khởi động lại sau khi sự cố được giải quyết. Nếu thông báo cảnh báo ‘Refill urea tank or vehicle will not start / Refill urea tank. Otherwise vehicle will not start’ (“Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy’) xuất hiện, hãy đổ đầy bình dung dịch urê. Sau khi đổ đầy bình, đặt khóa điện ở vị trí ON và đợi cho đến khi thông báo biến mất. Nếu không thể khởi động lại xe sau khi nạp urê, bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thêm dung dịch urê

Tra thêm urê bằng ống nạp

1. Tắt máy.
2. Để mở nắp bể chứa dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Lắp hoàn toàn ống nạp và thêm urê. Không đổ tràn.
4. Để đóng nắp bể chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Tra thêm urê từ bình tra

1. Tắt máy.
2. Để mở nắp bể chứa dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Thêm urê. Không đổ tràn.
4. Để đóng nắp bể chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định (Tham khảo phần "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 9).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe:

- **Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định. Tuyệt đối không thêm bất kỳ dung dịch urê nào khác với loại đã được chỉ định.**
- **Chú ý không thêm dung dịch urê vào bình nhiên liệu.**
- **Trong khi bổ sung urê, lưu ý không để các chất lạ xâm nhập vào bình chứa dung dịch urê.**
- **Không trộn nước hoặc phụ gia với dung dịch urê.**
- **Không đổ quá đầy bình dung dịch urê. Trong điều kiện thời tiết lạnh, bình sẽ nở ra nếu urê bị đóng băng.**

Lưu trữ dung dịch urê

- Chỉ bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - DIN EN 10 088-1-/-2-/-3-specified CR-Ni steel
  - Thép Mo-Cr-Ni
  - Polypropylene
  - Polyethylene.
- Không bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - Nhôm, đồng, hợp kim đồng, tĩnh không hợp kim và thép mạ kẽm

Dung dịch urê sẽ hòa tan các vật liệu kim loại, làm hỏng hệ thống lọc khí thải.

i Thông tin

Dung dịch urê là chất tan trong nước, dễ cháy, không độc, không màu, không mùi.

CHÚ Ý

- **Các tình huống sau có thể làm hỏng hệ thống DPF.**
  - **Nhiên liệu hoặc bất kỳ chất lỏng trái phép nào được thêm vào bình chứa dung dịch urê**
  - **Phụ gia được trộn trong dung dịch urê**
  - **Nước được trộn trong dung dịch urê**
- **Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.**

  Khi thêm bất kỳ dung dịch urê trái phép nào vào bình chứa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **Khi bất kỳ chất lạ nào vào bình chứa dung dịch urê, các vấn đề sau có thể xảy ra.**
  - **Tăng phát thải**
  - **Hệ thống DPF trục trặc**
  - **Hỏng động cơ**
- **Tuyệt đối không thêm dung dịch urê đã qua sử dụng vì chất lượng không thể được đảm bảo. Luôn thêm dung dịch urê mới.**

CẢNH BÁO

- **Không tác động bên ngoài lên hệ thống DPF. Nó có thể làm hỏng chất xúc tác được trang bị bên trong hệ thống DPF.**
- **Không sửa đổi hệ thống DPF bằng cách chuyển hướng hoặc kéo dài ống xả. Nó có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống DPF.**
- **Tránh tiếp xúc với nước thoát ra từ ống xả. Nước có tính axit nhẹ và có hại cho da. Nếu tiếp xúc, hãy rửa kỹ.**
- **Bất kỳ sửa đổi nào của hệ thống DPF có thể gây ra sự cố hệ thống. Hệ thống DPF được điều khiển bởi một thiết bị phức tạp.**
- **Chờ hệ thống DPF nguội trước khi bảo trì, vì nó nóng do sinh nhiệt. Nếu không, nó có thể gây bỏng da.**
- **Hệ thống khử xúc tác có chọn lọc (tức là vòi phun dung dịch urê, máy bơm dung dịch urê và DCU) hoạt động thêm khoảng 2 phút để loại bỏ dung dịch urê còn lại bên trong, ngay cả sau khi động cơ đã TẮT. Trước khi thao tác trên xe, hãy đảm bảo rằng Hệ thống Giảm Xúc tác Chọn lọc đã được TẮT hoàn toàn.**
- **Dung dịch urê kém hoặc chất lỏng trái phép có thể làm hỏng các bộ phận của xe, bao gồm cả hệ thống DPF. Bất kỳ chất phụ gia nào chưa được kiểm chứng trong dung dịch urê đều có thể làm tắc nghẽn chất xúc tác SCR và gây ra các trục trặc khác, đòi hỏi phải thay thế hệ thống DPF đắt tiền.**

CẢNH BÁO

- **Khi dung dịch urê tiếp xúc với mắt hoặc da, bạn nên rửa kỹ vùng da bị dính phải.**
- **Khi bạn nuốt phải dung dịch urê, hãy súc miệng kỹ và uống nhiều nước sạch. Sau đó, hãy liên hệ ngay với bác sĩ.**
- **Khi quần áo bạn bị nhiễm dung dịch urê, hãy thay ngay quần áo đó.**
- **Khi bạn có phản ứng dị ứng với dung dịch urê, hãy hỏi ý kiến bác sĩ ngay lập tức.**
- **Để trẻ em tránh xa dung dịch urê.**

- **Khi mở nắp bình đựng dung dịch urê ở nhiệt độ bên ngoài cao, hơi amoniac có thể thoát ra ngoài. Hơi amoniac có mùi hăng và chủ yếu gây kích ứng:**
  - **Da**
  - **Niêm mạc**
  - **Mắt**

  Bạn có thể cảm thấy nóng rát ở mắt, mũi và cổ họng, cũng như ho và chảy nước mắt. Không hít phải hơi amoniac. Không để dung dịch urê tiếp xúc trực tiếp với da. Điều này nguy hiểm cho sức khỏe của bạn. Rửa sạch các phần bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch. Nếu cần thiết, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.
- **Khi xử lý dung dịch urê trong không gian kín, đảm bảo thông gió tốt. Khi mở chai đựng dung dịch urê, có thể thoát ra khói có mùi hăng**

CHÚ Ý

- **Lau sạch dung dịch urê bị đổ bằng nước hoặc vải ẩm. Khi dung dịch urê kết tinh, hãy lau sạch bằng bọt biển hoặc vải đã được làm ẩm trong nước lạnh.**

  Khi dung dịch urê bị tràn ra ngoài không khí trong thời gian dài, nó sẽ kết tinh thành màu trắng, làm hỏng bề mặt xe.
- **Khi dung dịch urê tràn lên bề mặt xe, hãy rửa sạch bề mặt xe bằng nước sạch để ngăn xảy ra ăn mòn.**
- **Chỉ bảo quản bình chứa dung dịch urê ở những vị trí thông thoáng. Khi dung dịch urê tiếp xúc với nhiệt độ nóng khoảng 50°C (122°F) trong một thời gian dài (ví dụ dưới ánh nắng trực tiếp), quá trình phân hủy hóa học có thể xảy ra, giải phóng hơi amoniac.**
- **Trong trường hợp xe đậu ở nhiệt độ môi trường quá thấp (dưới 11°C (33°F) trong một thời gian dài, dung dịch urê sẽ bị đóng băng trong thùng dung dịch urê. Với urê đóng băng, mức bình chứa có thể không được phát hiện chính xác cho đến khi dung dịch urê tan chảy. Urê hoặc urê pha loãng không đúng quy định có thể làm tăng điểm đông đặc, vì vậy chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.**

  Thời gian để dung dịch urê tan chảy thay đổi tùy theo điều kiện lái xe và nhiệt độ bên ngoài.

10.Thông số kỹ thuật & Thông tin khách hàng

Kích thước 10-2
Động cơ 10-2
Công suất đèn xe 10-3
Lốp và bánh xe 10-4
Khối lượng và trọng lượng.....10-5
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị 10-6
Độ nhớt SAE khuyến nghị 10-8
Số khung xe (VIN) 10-9
Nhãn chứng nhận xe 10-9
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp 10-10
Số máy 10-10
Nhãn máy nén điều hòa không khí 10-11

KÍCH THƯỚC

Khoản mục		mm (in)
Chiều dài tổng thể		3.995 (157,3)
Chiều rộng tổng thể		1.770 (69,7)
Chiều cao tổng thể	Có giá hành lý	1.590 (62,6)
	Không có giá hành lý	1.617 (63,6)
Mâm xe trước	195/65R15 (6.0J)	1.554 (61,2)
	215/60R16 (6.5J)	1.544 (60,8)
Mâm xe sau	195/65R15 (6.0J)	1.568 (61,7)
	215/60R16 (6.5J)	1.558 (61,3)
Chiều dài cơ sở		2.500 (98,4)

ĐỘNG CƠ

Khoản mục	Động cơ xăng		Động cơ diesel
	1.0 T-GDI	1.2 MPI	1.5 VGT
Dung tích xi lanh cc	998	1.197	1.493
Đường kính x hành trình piston mm	71 x 84	71 x 75,6	75 X 84,5
Bộ kích điện	1-2-3	1-3-4-2	1-3-4-2
Số xi lanh	3	4	4

Công suất đèn xe

Bóng đèn			Loại bóng đèn	Công suất
Trước	Đèn pha (Cao / Thấp)	Loại A	H19L	60/55
		Loại B	LED	LED
	Đèn định vị	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn tĩnh Hỗ trợ chiếu gần	Loại B	H7	55
	Đèn xi nhan		PY21W	21
	Đèn chạy ban ngày (DRL) *		LED	LED
	Đèn xi nhan bên hông (Gương ngoài) *		WY5W hoặc LED	5 hoặc LED
Sau	Đèn hậu		LED	LED
	Đèn hậu và Đèn phanh	Loại A	P21/5W	21/5
		Loại B	LED	LED
	Đèn xi nhan		PY21W	21
	Đèn dự phòng		BULB (P21W)	21
	Đèn phanh gắn trên cao *		W5W	5W X 5
	Đèn chiếu Biển số		W5W	5W X 2
Bên trong xe	Đèn bản đồ		W10W	10W X 2
	Đèn khoang xe		Bóng đèn 2 đầu cắm	8
	Đèn khoang hành lý *		Bóng đèn 2 đầu cắm	5
	Đèn cảm ứng		LED	LED

* : nếu được trang bị

LỐP VÀ BÁNH XE

Khoản mục	Kích thước lốp	Kích thước bánh xe	Áp lực lốp xe (psi)				Mô-men siết kgf·m (lbf·ft, N·m)
			Tải thường *1		Chở đầy tải		
			Trước	Sau	Trước	Sau	
Toàn bộ kích thước lốp	195/65R15	6.0JX15	230 (33)	230 (33)	250 (36)	260 (38)	11~13 (79~94, 107~127)
	215/60/R16	6.5JX16	230 (33)	230 (33)	250 (36)	260 (38)	
Lốp dự phòng	195/65R15	6.0JX15	260 (38)				

*1 : Tải thường: Tối đa 2 người

CHÚ Ý

Giữ bộ phát tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào.

- **Có thể bơm bổ sung 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Áp suất lốp thường giảm 7 kPa (1 psi) nếu nhiệt độ giảm mỗi lần 7°C (12°F). Để đảm bảo áp suất lốp đúng tiêu chuẩn, hãy thường xuyên kiểm tra mỗi khi thời tiết thay đổi mùa.**
- **Áp suất khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn có kế hoạch lái xe tới khu vực có độ cao lớn, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp đến mức độ phù hợp (bơm lốp theo độ cao: +10 kPa / 1 km (+ 2,4 psi/1 dặm).**

  Không được bơm quá áp suất so với thông tin về áp suất được ghi trên thành lốp.
- **Bánh xe dự phòng được thiết kế sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.**
- **Chỉ riêng loại bánh xe thép được cung cấp làm bánh xe dự phòng. Lốp dự phòng có thể được cung cấp từ bất kỳ nhà sản xuất nào.**

⚠ CẨN TRỌNG

Khi thay lốp, hãy sử dụng lốp có cùng kích cỡ được cung cấp theo xe.

Sử dụng lốp có kích thước khác có thể làm hỏng các chi tiết liên quan hoặc gây quá tải cho lốp.

KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG LƯỢNG

Khoản mục	KAPPA 1.2 MPI	KAPPA 1.0 T		U2 1.5 VGT
	M/T	IMT	DCT	M/T
Tổng trọng lượng của xe kg (Ibs.)	1.500 (3.306)	1.570 (3.461)	1.610 (3.549)	1.670 (3.681)
Khối lượng hành lý (VDA)ℓ (cu ft)	343 (12,1)	343 (12,1)	343 (12,1)	343 (12,1)

M/T : Hộp số sàn

IMT : Hộp số sàn thông minh

DCT: Hộp số ly hợp kép

DUNG TÍCH VÀ DẦU BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để động cơ hoạt động đúng chức năng và hệ thống truyền lực hiệu quả và bền lâu, chỉ sử dụng dầu bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu bôi trơn đúng chủng loại sẽ giúp tăng hiệu quả làm việc của động cơ, và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.
Sau đây là những loại dầu bôi trơn và dung dịch được khuyến cáo sử dụng cho xe của bạn.

Dầu bôi trơn			Thể tích	Loại
Dầu động cơ *1 (xả và đổ lại)	Động cơ xăng	1,2 MPI	3,6 *l* (3,8 lít US)	0W20, API mới nhất (ILSAC mới nhất) hoặc ACEA C5 *2
		1,0 T-GDI	3,6 *l* (3,8 lít US)	0W30, ACEA C2 *3
	Động cơ diesel	1,5 VGT	4,8 *l* (5,0 lít US)	ACEA C2 hoặc C3 hoặc C5 (Có DPF *4)
Dầu hộp số sàn	Động cơ xăng	1,2 MPI	1,3~1,4 *l* (1,4~1,5 lít US)	API Service GL-4, SAE 70W (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI)
		1,0 T-GDI	1,5~1,6 *l* (1,6~1,7 lít US)	
	Động cơ diesel		1,5~1,6 *l* (1,6~1,7 lít US)	
Dầu hộp số ly hợp kép	Động cơ xăng		1,6~1,7 *l* (1,7~1,8 lít US)	API GL4, SAE 70W (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI)
Chất lỏng dẫn động hệ thống hộp số sàn thông minh	Động cơ xăng	1,0 T-GDI	0,082 *l* (0,087 US qt.)	SAE J1704 DOT-4 LV
Nước làm mát	Động cơ xăng	1,2 MPI	4,9 *l* (5,1 lít US)	HỖN HỢP, Chất chống đông và nước (Chất làm mát gốc etylen glycol cho bộ tản nhiệt nhôm)
		1,0 T-GDI	5,3 *l* (5,6 lít US)	
	Động cơ diesel	1,5 VGT	6,3 *l* (6,6 lít US)	
Dầu phanh/ ly hợp			0,7~0,8 *l* (0,7~0,8 lít US)	SAE J1704 DOT-4 LV
Nhiên liệu *6			45 *l* (47,5 galon Mỹ)	-

*1 : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.

*2 : Yêu cầu <API mới nhất (hoặc ILSAC mới nhất) hoặc ACEA C5, Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

*3 : Yêu cầu <ACEA C2, Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

*4 : Bộ lọc muội than diesel

*5 : Khuyến cáo bạn nên sử dụng loại dầu động cơ đã được HYUNDAI Motor India Ltd phê duyệt. Hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.

*6 : Dung tích đổ nhiên liệu được đề cập nhỏ hơn dung tích bình xăng thực tế. Dung tích bổ sung trong bình được cung cấp để phục vụ quá trình tạo hơi nhiên liệu, ngăn ngừa rò rỉ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và nhiên liệu vào khí quyển. Hơn nữa, không nên đổ đầy bình sau khi tự động ngắt tại trạm nhiên liệu trong quá trình đổ nhiên liệu.

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CẨN TRỌNG

Luôn làm sạch khu vực quanh nút nạp nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc tháo dầu. Điều này đặc biệt quan trọng ở những khu vực nhiều bụi bẩn và khi sử dụng xe trên đường không trải nhựa. Làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.

Độ nhớt (độ đặc) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khả năng vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn ở nơi có nhiệt độ nóng.

Sử dụng dầu động cơ có độ nhớt khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy quan tâm tới khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Hãy tiến hành chọn độ nhớt dầu trong bảng sau.

Phạm vi nhiệt độ áp dụng cho dầu nhớt SAE											
Nhiệt độ		°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
		(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Dầu động cơ xăng *1	1.2 MPI		0W-20								
	1.0 T-GDI		0W-30								

Phạm vi nhiệt độ áp dụng cho dầu nhớt SAE										
Nhiệt độ		°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40
		(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	
Dầu động cơ diesel	1.5 VGT		10W-30/40							
			5W-30/40							
			0W-20, 0W-30							

*1 : Dầu động cơ có Dấu chứng nhận của Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ (API) này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này.

SỐ NHẬN DẠNG XE (VIN)

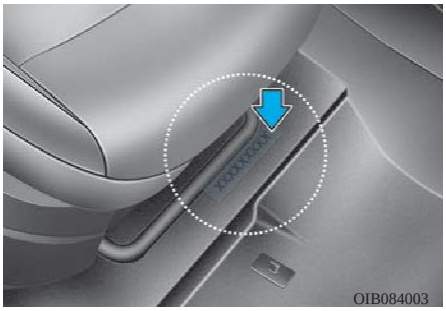

Số nhận dạng xe (VIN) là số được sử dụng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số nhận dạng xe được đục lỗ xuống sàn dưới ghế trước bên phải. Để kiểm tra số nhận dạng, hãy kéo phần khe thảm ra.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

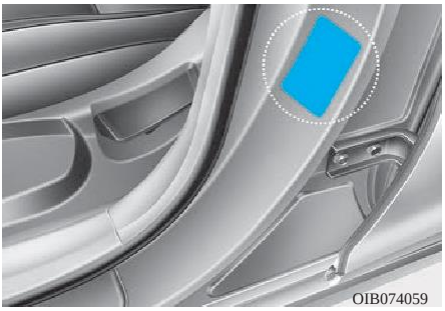

Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm phía bên vị trí lái xe (hoặc người ngồi trước) cung cấp số nhận dạng xe (VIN).

NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỐP

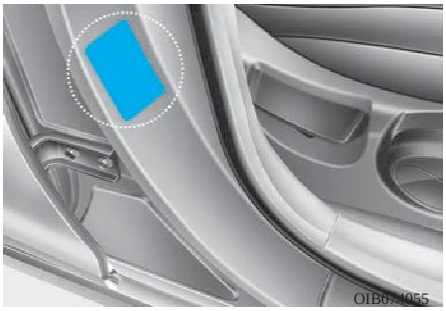

Lốp đi kèm với xe của bạn là loại được chọn để đảm bảo đáp ứng sự vận hành tốt nhất trong điều kiện lái xe thông thường.

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY

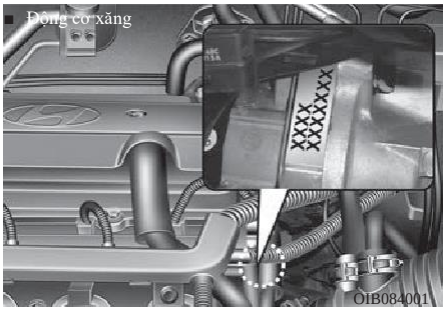

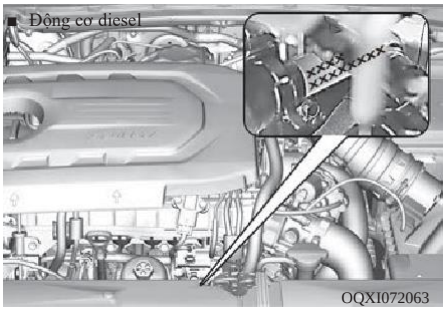

Mã số động cơ được dập nổi trên khối động cơ như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

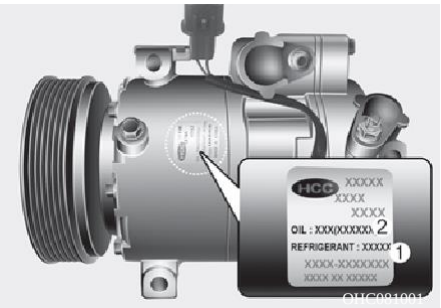

Nhãn máy nén cho bạn biết loại máy nén trang bị trên xe của bạn, chẳng hạn như mẫu xe, số bộ phận nhà cung cấp, lô sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu chất làm lạnh (2).